

Số: 1879/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả (sửa đổi, bổ sung) chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa, trình độ đại học, chu kỳ 2021 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về việc ban hành Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 317/KH-ĐHĐT ngày 17/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng giáo dục mầm non hệ chính quy – chu kỳ 2021-2025;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 23/9/2021 của Hội đồng thẩm định Bản mô tả (sửa đổi, bổ sung) chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa, trình độ đại học;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả (sửa đổi, bổ sung) chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa, trình độ đại học, chu kỳ 2021 - 2025.

(Có kèm theo Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa)

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021 trở đi. Trường phòng Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường khoa Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội, Trường các đơn vị và viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Q. HIỆU TRƯỞNG

Lương Thanh Tân

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	7
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết	7
3. Ma trận các học phần hình thành năng lực	11
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy	13
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập	14
6. Điều kiện thực hiện chương trình	14
6.1. Đề cương chi tiết học phần.....	14
B1. NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA.....	15
B2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	18
B3. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM.....	21
B4. ĐẠI CƯƠNG KHOA HỌC QUẢN LÝ	27
B5. LỊCH SỬ VĂN HÓA VIỆT NAM.....	35
B6. VĂN HÓA DÂN GIÀN NGƯỜI VIỆT	39
B7. TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM.....	43
B8. DIỄN TRÌNH VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG.....	50
B9. TỔNG QUAN DU LỊCH.....	55
B10. ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QLVH.....	61
B11. ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH VỀ VĂN HÓA – VĂN NGHỆ CỦA ĐCSVN	64
B12. ĐẠI CƯƠNG ÂM NHẠC	67
B13. ĐẠI CƯƠNG SÂN KHẤU	70
B14. ĐẠI CƯƠNG MÚA.....	73
B15. ĐẠI CƯƠNG MỸ THUẬT.....	77
B16. NHẠC CỤ.....	80
B17. VÙNG VĂN HÓA VÀ PHÂN VÙNG VĂN HÓA Ở VIỆT NAM.....	85
B18. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM.....	88
B19. VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM.....	92
B20. CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG	95
B21. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN	99
B22. QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ	103
B23. QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ.....	107
B24. PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA THÔNG TIN	112
B25. BIÊN TẬP VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT	116
B26. QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA	120
B27. QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT	125
B28. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ.....	129
B29. GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT	134
B30. PHONG TỤC, TẬP QUÁN VÀ LỄ HỘI VIỆT NAM	138

B31.	VĂN HÓA TỘC NGƯỜI Ở TÂY NAM BỘ	143
B32.	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VĂN HÓA.....	147
B33.	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ ÁN VĂN HÓA.....	152
B34.	KINH TẾ HỌC VĂN HÓA.....	156
B35.	VĂN HÓA GIAO TIẾP CÔNG SỞ	161
B36.	KỸ NĂNG TỔ CHỨC SINH HOẠT TẬP THỂ.....	164
B37.	KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN HÀNH CHÍNH.....	169
B38.	CÔNG TÁC VĂN THƯ LƯU TRỮ.....	175
B39.	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ	179
B40.	PHƯƠNG PHÁP BIÊN KỊCH	183
B41.	PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG MÚA.....	187
B42.	HÁN NÔM TRONG DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM.....	192
B43.	VĂN HÓA GIA ĐÌNH	197
B44.	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	202
B45.	VĂN HÓA LÀNG XÃ VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG.....	206
B46.	VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM	210
B47.	THỰC TẾ CHUYÊN MÔN.....	214
B48.	THỰC HÀNH CÔNG TÁC QL VH Ở CƠ SỞ 1	218
B49.	THỰC HÀNH CÔNG TÁC QL VH Ở CƠ SỞ 2	221
B50.	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP.....	224
B51.	NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG NAM BỘ.....	229
B52.	VĂN HÓA VN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA	233
6.2.	<i>Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục)</i>	236
6.3.	<i>Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học</i>	236
7.	Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo.....	236

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành: QUẢN LÝ VĂN HÓA.
Tiếng Việt: Quản lý văn hóa.
Tiếng Anh: Culture Management.
- Mã số ngành đào tạo: 7229042.
- Trình độ đào tạo: Đại học.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Quản lý văn hóa.
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: triết học Mác - Lênin; kinh tế chính trị Mác - Lê nin; chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – an ninh.
- Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, tâm lý học văn hóa, xã hội học văn hóa, mỹ học, giáo dục nghệ thuật.
- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về văn hóa Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hóa - nghệ thuật,.
- Nắm vững các kiến thức nghiệp vụ về quản lý nước về văn hóa, quản lý di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quản lý dự án văn hóa, quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn, quản lý nguồn nhân lực văn hóa, xây dựng văn hóa ở cơ sở, quản lý các thiết chế văn hóa.
- Nắm vững các kiến thức về âm nhạc, múa, sân khấu, biên kịch vào biên tập, tổ chức một chương trình nghệ thuật, lễ hội, sự kiện ở cơ sở.

3.2. Kỹ năng/phẩm chất đạo đức

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.
- Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

- Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Thành thạo các kỹ năng mềm trong quá trình giao tiếp với lãnh đạo cấp trên và đồng nghiệp trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

- Thực hiện chuẩn xác những kỹ năng thuyết trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm và tự ý thức được trách nhiệm khi làm việc độc lập.

- Thao tác chuẩn xác những kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa tại địa phương.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng sinh hoạt cộng đồng và quan hệ công chúng.

3.2.3. Phẩm chất đạo đức

- Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

- Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

- Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác tại các tổ chức văn hóa nghệ thuật thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức văn hoá nghệ thuật có yếu tố nước ngoài. Cụ thể tại các cơ sở việc làm sau đây:

- Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Phòng Văn hóa; Nhà Văn hóa; Trung tâm văn hóa; Trung tâm Triển lãm; Nhà hát; Câu lạc bộ; Thư viện, Bảo tàng; Khu di tích; các Trung tâm và Trường học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội khác.

- Các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, công ty du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể thành lập các công ty tổ chức sự kiện hoặc làm việc như những nhân viên độc lập cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

5. Thông tin tuyển sinh

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hóa học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

5.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

5.3. Phương thức tuyển sinh

5.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia.

5.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT.

5.3.3. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

5.3.4. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;
- e) Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: tháng 10 năm 2021

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
Sau khi tốt nghiệp người học sẽ đạt được:	
1. Kiến thức	
1.1. Vận dụng được các kiến thức về lịch sử - văn hoá Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.	3
1.2. Phân tích được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật phục vụ hoạt động nghề nghiệp.	4
1.3. Giải thích được kiến thức về di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trong thực tiễn và hoạt động chuyên môn.	5
1.4. Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở	4
1.5. Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá	4
1.6. Phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện	4
1.7. Phân loại được kiến thức về văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ	4
1.8. Vận dụng kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp công sở vào công tác quản lý văn hóa ở cơ sở.	3
1.9. Có hiểu biết cơ bản về ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác chuyên môn.	2
1.10. Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đường lối cách mạng, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật Việt Nam, và các lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn...	2
2. Kỹ năng	
2.1. Có khả năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	4
2.2. Có khả năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	4
2.3. Thực hiện được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	4
2.4. Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	3
2.5. Có khả năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá.	4
2.6. Thành thạo trong soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản hành chính.	4
2.7. Ứng dụng được kỹ giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	3
2.8. Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	3
2.9. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	3
3. Mức tự chủ tự chịu trách nhiệm	
3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	5
3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	5
3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	5

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 137, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 TC Bắt buộc: 32 TC
Tự chọn: 03/31TC
- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 102
- Cơ sở ngành: Bắt buộc: 27 TC
Tự chọn: 04/16 TC
- Chuyên ngành: Bắt buộc: 47 TC
Tự chọn: 04/10 TC
- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 TC
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 06 TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			37						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tin Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			18						
1. Học phần đại cương bắt buộc			14						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	CM4500	Nhập môn ngành Quản lý văn hóa	1	15	0				1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
2. Học phần đại cương tự chọn			4						
1	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30	0				1
2	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
3	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30	0				1
4	GE4030	Mỹ học đại cương	2	30	0				1
5	GE4026P	Lịch sử văn minh Thế giới	2	30	0				1
6	SO4046	Thống kê xã hội	2	20	20				1
7	SO4109	Tâm lý học xã hội	2	30	0				1
8	GE4028	Lôgic học đại cương	2	30	0				1
9	GE4006	Đại cương dân tộc học	2	30	0				1
10	CM4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	20				3
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			99						

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
I. Kiến thức cơ sở ngành			31						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			23						
1	VI4134	Tổng quan du lịch	2	30	0				1
2	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0				2
3	CM4004	Đại cương về khoa học quản lý	3	45	0				2
4	CM4291	Lịch sử văn hóa Việt Nam	3	45	0				2
5	CM4147	Diễn trình văn hóa Đồng Bằng sông Cửu Long	2	30	0				3
6	CM4138N	Ứng dụng tin học trong quản lý văn hóa	3	30	30				4
7	VI4144P	Văn hóa dân gian người Việt	2	30	0				4
8	VI4133	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	3	45	0				5
9	CM4148	Đường lối, chính sách về văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				7
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 8 tín chỉ)			8						
1	CM4000	Đại cương Âm nhạc	2	20	20				3
2	CM4001	Đại cương sân khấu	2	30	0				3
3	CM4003	Đại cương Múa	2	20	20				3
4	CM4002	Đại cương Mỹ thuật	2	25	10				3
5	CM4112	Nhạc cụ	2	3	54				3
6	VI4011P	Vùng văn hóa và phân vùng văn hóa ở Việt Nam	2	30	0				3
7	VI4012	Làng nghề truyền thống Việt Nam	2	30	0				3
8	EC4281	Khởi nghiệp	3	45	0				3
9	EC4268	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	1	15	0				3
10	VI4402P	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	2	30	0				4
II. Kiến thức chuyên ngành			48						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			44						
1	CM4146	Văn hóa giao tiếp công sở	2	30	0				1
2	CM4119	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	2	20	20				2
3	CM4149	Công tác thể dục - thể thao quần chúng	2	30	0				2

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tin Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
4	VI4212	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	3	30	30				4
5	CM4100	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn	2	30	0				7
6	CM4152	Quản lý di sản văn hóa vật thể	2	30	0				4
7	CM4154	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	20	20				3
8	CM4103	Pháp luật về văn hóa thông tin	2	30	0				4
9	CM4155	Công tác văn thư lưu trữ	2	20	20				5
10	CM4156	Thông tin và truyền thông cơ sở	2	30	0				5
11	CM4151	Quản lý di sản văn hóa phi vật thể	2	30	0				5
12	CM4005N	Kinh tế học văn hóa	2	30	0				5
13	CM4106N	Quản lý các thiết chế văn hóa	3	45	0				5
14	CM4111	Công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở	2	30	0				5
15	CM4131	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2	30	0				6
16	CM4107N	Giáo dục nghệ thuật	2	30	0				6
17	CM4153	Văn hóa tộc người ở Tây Nam Bộ	3	45	0				6
18	CM4109	Quản trị dịch vụ văn hóa	2	30	0				6
19	CM4105	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật	3	30	30				7
20	CM4108	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa	2	25	10				3
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			4						
1	CM4116P	Phương pháp biên kịch	2	30	0				5
2	CM4144	Hán-Nôm trong di sản văn hóa VN	4	60	0				6
3	CM4120	Văn hóa gia đình	2	30	0				6
4	CM4117	Văn hóa doanh nghiệp	2	30	0				6
5	VI4168	Văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống	2	30	0				6
6	VI4157	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	30	0				6
7	CM4114	Phương pháp dàn dựng múa	2	30	0		CM4116P		6
III. Thực hành thực tập nghề nghiệp			14						

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tin Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
1	CM4403	Thực tế chuyên môn	2	10	40				6
2	CM4157	Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 1	2	5	50				6
3	CM4158	Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 2	2	5	50				7
4	CM4401N	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240		CM4154		8
IV. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	CM4298	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180				8
2. Học phần thay thế khóa luận			6						
1	CM4159	Nghệ thuật truyền thống Nam Bộ	3	45	0				7
2	CM4292M	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	45	0				7
Tổng số TCTL			136	2181	1326				

3. Ma trận các học phần hình thành năng lực

Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																					
		Kiến thức										Kỹ năng										Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
A	Khối kiến thức đại cương	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3
1	Nhập môn nghề nghiệp	2	2						2										3	3	3	3	3
II Học phần tự chọn																							
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		3						3									3	3	3	3	3
B Khối kiến thức chuyên nghiệp																							
I Cơ sở ngành																							
1.1 Học phần bắt buộc																							
1	Đại cương khoa học quản lý								3					4				3	3	3	3	3	3
2	Lịch sử văn hóa Việt Nam	3		4											3	3			3	4	3	3	3
3	Văn hóa dân gian người Việt	2		4											3			3		3	3	3	3
4	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	4																3	3	4	3	3	3
5	Diễn trình văn hóa	2		3														3	3	3	3	3	3

	Đồng Bằng sông Cửu Long																			
6	Tổng quan du lịch	2	2	2											2		2	3	3	3
7	Ứng dụng tin học trong quản lý văn hóa						4	2							4	3	3	3	3	3
8	Đường lối, chính sách về VH-VN của ĐCSVN	3	2											3			3	3	3	3
1.2	Học phần tự chọn																			
1	Đại cương âm nhạc						2								2	2				3
2	Đại cương sân khấu		2				3											3	3	3
3	Đại cương múa	3					4								4	3				3
4	Đại cương mỹ thuật			5	4													3	4	
5	Nhạc cụ						3								4					3
6	Vùng văn hóa và phân vùng văn hóa ở VN	4		4														3	4	3
7	Làng nghề truyền thống VN	2		3														3	4	3
8	Văn hóa các dân tộc VN	2	2															3	3	3
II	Chuyên ngành																			
1	Học phần bắt buộc																			
1	Công tác thể dục - thể thao quần chúng				2	3									3			3	3	3
2	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn		2			3	4								3	3	3			3
3	Quản lý di sản văn hóa vật thể	2		3											3	3				3
4	Quản lý di sản văn hóa phi vật thể	2		3			3								3	3				3
5	Pháp luật về văn hóa thông tin		3												3	4				
6	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật		2			3	5								3	3				3
7	Quản lý các thiết chế văn hóa				3		4								3	3	3	3		3
8	Quản lý nguồn nhân lực trong các TC VHNT				3			4							3					4
9	Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở				4	4									3	3	3			3
10	Giáo dục nghệ thuật		3				4								3					4
11	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	2		3											3					3
12	Văn hóa tộc người ở Tây Nam Bộ	2		3											3					3
13	Quản trị dịch vụ văn hóa		2			4	4		4						3	3	3			4
14	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa				3	4		2	2						3	3	3			3
15	Kinh tế học văn hóa	2				4														3
16	Văn hóa giao tiếp công sở	3							3											3
17	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể						4		3						4					4
18	Kỹ thuật soạn thảo							4		4										4

	văn bản hành chính																			
19	Công tác văn thư lưu trữ						4	4						4	4	4		4	4	4
20	Thông tin và truyền thông cơ sở		2		3		3	3						3	3		3	3	3	3
21	Phương pháp biên kịch				3	4	4					4	3	3				3	3	3
22	Phương pháp dàn dựng múa				3	4	4					4	3			4		3	3	3
1.2	Học phần tự chọn																			
1	Hán - Nôm trong di sản văn hóa Việt Nam	3		4								3				3	4	3	3	3
2	Văn hóa gia đình		2		4							3			4			3	3	3
3	Văn hóa doanh nghiệp				3			4	4						4		4	3	3	3
4	Văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống	2			3												3	4	3	3
5	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	3		2												3		3	3	3
III	Thực hành, thực tập nghề nghiệp																			
1	Thực tế chuyên môn	3	4	5	4							3			3	3	3	3	3	3
2	Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 1		2	3	2	2	2	3	3			3	3	3	3	3	2	3	3	5
3	Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 2		2	3	2	2	2	3	3			3	3	3	3	3	2	4	4	4
4	Thực tập tốt nghiệp	3	4	5	4	4	4	4	3	2			4	4	4	3	4	4	3	3
IV	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế																			
1	Nghệ thuật truyền thống Nam Bộ	2		4											3			3	3	3
2	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	4											3			3	3	3	3

4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Phương pháp giảng dạy

4.2.1. Tổ chức dạy học

- Vấn đáp: Giảng viên nêu vấn đề cần giải quyết, cá nhân sinh viên giải quyết các vấn đề đặt ra.

- Thảo luận:

+ Đầu giờ học tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học ở các học phần trước có liên quan đến học phần.

+ Trong giờ học, giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận, sinh viên thảo luận nhóm và trình bày ý kiến nhằm phát triển kiến thức chuyên sâu.

- Giải quyết tình huống: Giảng viên đặt ra tình huống, sinh viên làm việc nhóm và giải quyết tình huống

- Thuyết trình:

+ Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên chốt lại các nội dung trọng tâm sau từng

chương.

+ Giảng viên chia nhóm, giao nhiệm vụ, nhóm sinh viên thuyết trình các nội dung được giao.

4.2.2. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ. Giảng viên đặt câu hỏi về các kiến thức tự học để kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên.

- Trong giờ học, giảng viên đặt vấn đề và yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu trả lời. Sinh viên nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo và trả lời các câu hỏi được nêu ra. Giảng viên góp ý hoàn thiện câu trả lời.

- Nhóm sinh viên tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian đã thỏa thuận trước.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

6. Điều kiện thực hiện chương trình

6.1. Đề cương chi tiết học phần

B1. NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Nhập môn ngành Quản lý văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4450
- Số tín chỉ: 01
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 15/00/35
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
- Điện thoại: 0979242401
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- E-mail: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
- Điện thoại: 0388545336
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
- Điện thoại: 0918.088.799
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên
- Email: duongtung.dthu@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về Trường Đại học Đồng Tháp, khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội, ngành nghề Quản lý văn hóa; chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo; quy chế đào tạo, rèn luyện; những kỹ năng cần thiết giúp sinh viên thích nghi với môi trường đại học, qua đó hình thành niềm say mê, lòng tâm huyết, niềm tự hào với ngành nghề để phấn đấu có kết quả tốt trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần này giúp trang bị cho sinh viên những thông tin cơ bản về ngành Quản lý văn hóa, về khoa Văn hóa – Du lịch và công tác xã hội cũng như về Trường Đại học Đồng Tháp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản về học tập ở Trường đại học, cách thức sử dụng hệ thống quản lý điện tử của trường. Trên cơ sở đó hình thành lòng yêu nghề và có kế hoạch học tập hợp lý nhằm đạt mục tiêu đề ra.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Có kiến thức cơ bản về Trường, Khoa và ngành nghề cũng như kiến thức lịch sử - văn hóa Việt Nam nói chung	1.1	2
5.1.2	Có hiểu biết cơ bản về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	1.2	2
5.1.3	Hiểu biết cơ bản về văn hóa giao tiếp công sở	1.8	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu, văn bản pháp quy	2.8	3
5.2.2	Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm phục vụ công việc	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về Trường Đại học Đồng Tháp, khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội 1.1. Về Trường Đại học Đồng Tháp 1.2. Về khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội	3	5.1.1 5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình - Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 và các tài liệu liên quan. Chuẩn bị các câu hỏi về các nội dung muốn tìm hiểu.	HĐ 9.1
Chương 2. Vị trí, vai trò và đặc trưng của ngành Quản lý văn hóa trong xã hội 2.1. Vị trí 2.2. Vai trò 2.3. Đặc trưng	3	5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình - Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 và các tài liệu liên quan. Chuẩn bị các câu hỏi về các nội dung muốn tìm hiểu.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.3
Chương 3. Chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo của ngành Quản lý văn hóa 3.1. Chuẩn đầu ra 3.2. Khung chương trình đào tạo	3	5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình - Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 và các tài liệu liên quan. Chuẩn bị các câu hỏi về các nội dung muốn tìm hiểu.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.3
Chương 4. Quy chế đào tạo và quy chế công tác sinh viên 4.1. Quy chế đào tạo 4.2. Quy chế công tác sinh viên	6	5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 và các tài liệu liên quan. Chuẩn bị các câu hỏi về các nội dung muốn tìm hiểu.	HĐ 9.1 HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
01	Đại học Đồng Tháp	Sổ tay sinh viên			TT học liệu LVH	X	
02	Đại học Đồng Tháp	Các văn bản quy định liên quan			GV cung cấp		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết.
- Nêu các thắc mắc, cùng nhau giải quyết dưới sự hướng dẫn của GV.
- Tích cực, chủ động trong nghiên cứu, học tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần			0.2
2	Kiểm tra thường kỳ Hình thức: bài thu hoạch	Chương 2 Chương 3	4.2.1, 4.2.2	0.3

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
3	Thi kết thúc học phần Hình thức: báo cáo	Tất cả các chương	Tất cả	0.5



B2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Mã lớp học phần: CM4040
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trần Mai Trâm Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0917.456.711 Email: maitram.nguyentran@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học giúp cho sinh viên có thể vận dụng các phương pháp, quy trình nghiên cứu khoa học vào quá trình học tập và tập dượt nghiên cứu trong trường đại học, làm tiền đề để trở thành các nhà nghiên cứu khoa học trong các trường học, công sở, nhà máy... góp phần đổi mới giáo dục; nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có hiểu biết cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực văn hóa; nắm vững được quy trình tiến hành một hoạt động nghiên cứu khoa học; tự mình viết được một bài báo khoa học hoặc viết được đề cương nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng kiến thức về lịch sử văn hóa Việt Nam vào hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	1.1	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy liên quan.	1.3	3
5.2.2	Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm phục vụ học tập, nghiên cứu.	1.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.1. KHÁI NIỆM ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.1.1. Đề tài nghiên cứu khoa học là gì? 1.1.2. Lựa chọn đề tài 1.1.3. Đặt tên đề tài 1.2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI 1.2.1. Mục đích và mục tiêu 1.2.2. Nhiệm vụ 1.3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU 1.3.1. Khách thể nghiên cứu 1.3.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3.3. Phạm vi nghiên cứu	10	5.1.1 5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Làm việc nhóm.	Đọc tài liệu. Chuẩn bị các nội dung theo sự phân công của GV.	HĐ9.1 HĐ9.4
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VĂN HÓA HỌC 2.1. Tính liên ngành trong nghiên cứu văn hóa học 2.2. Nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm 2.3. Nghiên cứu lịch đại và nghiên cứu đồng đại 2.4. Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng	10	5.1.1 5.2.1 5.2.2	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Làm việc nhóm.	Đọc tài liệu. Chuẩn bị các nội dung theo sự phân công của GV.	HĐ9.1 HĐ9.2 HĐ9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH 3.1. Thực hành nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm 3.2. Thực hành nghiên cứu lịch đại và đồng đại 3.3. Thực hành nghiên cứu định tính và định lượng	20	5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV hướng dẫn - SV thực hiện dưới sự giám sát, hỗ trợ của GV. - Làm việc nhóm từ 3-5 SV.	- Đọc tài liệu. - Chuẩn bị các tài liệu theo sự phân công của GV. - Hoàn thành các yêu cầu thực hành trước khi lên lớp.	HĐ9.1 HĐ9.3 HĐ9.4

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhiều tác giả	Văn hóa học những phương pháp nghiên cứu		Thế giới	TT học liệu LVH	X	
2	Vũ Cao Đàm	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2007	Khoa học và kỹ thuật	TT học liệu LVH	X	
3	Lưu Xuân Mới	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2009	Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh	TT học liệu LVH		X
4		Tạp chí tổng hợp, chuyên	2018	Tạp			X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		ngành, đề tài các cấp, luận văn, luận án		chí/Đề tài			

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ các bài tập thực hành.
- Chuẩn bị các bài tập trước khi lên lớp theo yêu cầu của GV.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần		5.1.1	0.1
2	Kiểm tra thường kỳ 1	Chương 2	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2	0.2
3	Kiểm tra thường kỳ 2	Chương 3	5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.2
4	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

B3. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trần Mai Trâm Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0917.456.711 Email: maitram.nguyentran@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0975.957.795 Email: nguyenuomtv@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

2.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết toàn diện và cơ bản về văn hoá và văn hoá Việt Nam bao gồm khái niệm văn hóa, các đặc trưng và chức năng của văn hóa; loại hình và các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam; Chủ thể, thời gian và không gian văn hóa Việt Nam; Các vùng văn hóa Việt Nam; các lớp văn hóa trong tiến trình văn hóa Việt Nam; Các thành tố của văn hoá gồm văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống tập thể, văn hoá tổ chức đời sống cá nhân, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân biệt được các khái niệm về văn hoá, văn hiến, văn vật và văn minh, hiểu được loại hình văn hoá gốc nông nghiệp của Việt Nam, giải thích được cách tổ chức đời sống tập thể và cá nhân của người Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng phân tích được một số hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam liên quan đến phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, nghệ thuật, giao tiếp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu rõ về khái niệm văn hoá và các khái niệm liên quan như: văn hiến, văn	1.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	minh, văn vật...		
5.1.2	Nắm vững cấu trúc văn hóa và xác định được vị trí về văn hóa Việt Nam và sự giao thoa giữa các nền văn hóa.	1.2	4
5.1.3	Nắm vững những nguyên tắc phân kỳ giai đoạn lịch sử văn hoá; nắm được thành tựu và những đặc điểm của các giai đoạn lịch sử Việt Nam.	1.2	4
5.1.4	Phân biệt được các loại hình văn hóa Việt Nam; đồng thời nắm được những đặc trưng của từng loại hình văn hóa Việt Nam.	1.2	4
5.1.5	Hiểu rõ tính chất của triết lí âm dương; nắm được cấu trúc không gian và thời gian của vũ trụ	1.2	4
5.1.6	Hiểu rõ văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt Nam	1.2	4
5.1.7	Nắm được thái độ ứng xử của người Việt Nam đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội	1.2	4
5.1.8	Hiểu rõ đặc điểm của tổ chức quốc gia, tổ chức đô thị, tổ chức làng xã trong văn hóa Việt Nam.	1.2	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hiểu những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông để lại nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị đó trong đời sống đương đại.	2.3	3
5.2.2	Tăng cường kỹ năng phân tích, nhận biết, lí giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam	2.3	3
5.2.3	Biết phương pháp tiếp cận để sau này sinh viên có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu về văn hóa Việt Nam	2.4	3
5.2.4	Biết sắp xếp và phân loại các kiến thức thu thập được vào hệ thống để vận dụng những kiến thức đó để ứng xử một cách có hiệu quả trong công tác nghiệp vụ và trong đời sống thường nhật.	2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Nhận thức đúng tầm quan trọng các di sản văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, từ đó có biện pháp bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của các di sản.	1.3	4
5.3.2	Biết yêu quý và trân trọng những giá trị văn hoá của cha ông thông qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quý trọng nền văn hóa dân tộc.	1.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
CHƯƠNG I: VĂN HOÁ HỌC VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM 1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Các đặc trưng và chức của văn hóa 1.1.3. Phân biệt văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật 1.1.4. Cấu trúc của hệ thống văn hóa 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.2.1. Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp 1.2.2. Chủ thể thời gian văn hóa Việt Nam 1.2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa 1.2.4. Các vùng văn hóa VN 1.2.5. Hoàn cảnh lịch sử xã hội của văn hóa Việt Nam 3. Tiến trình văn hoá Việt Nam 1.3.1. Văn hoá Việt Nam thời tiền sử và sơ sử 1.3.2. Văn hoá Việt Nam thiên niên kỷ	1-4	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.3.1	- Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho lớp môn học tại mục blackboard học trên website của trường. + GV trình bày nội dung trong đề cương học phần. + GV chốt lại các nội dung trọng tâm Gv và sv tập trung tại Bảo tàng Đồng Tháp Gv thuyết giảng	- SV đọc kỹ đề cương, thống nhất nội dung trong đề cương SV đọc kỹ tài liệu Sv nghe và tìm hiểu, làm bài tập nộp giáo viên trong buổi học tiếp theo	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
đầu công nguyên 1.3.3. Văn hoá VN thời tự chủ 1.3.4. Văn hoá VN từ năm 1958 - 1945 1.3.5. Văn hoá Việt Nam từ 1945 đến nay					
CHƯƠNG 2. VĂN HÓA NHẬN THỨC 2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: triết lý âm dương 2.1.1. Triết lý Âm Dương: bản chất và khái niệm 2.1.2. Hai quy luật của triết lý âm dương 2.1.3. Triết lý âm dương trong truyền thống văn hóa Việt Nam 2.2. Triết lý về cấu trúc không gian của vũ trụ - mô hình Tam tài, Ngũ hành 2.2.1. Tam tài trong truyền thống văn hóa Việt Nam. 2.2.2. Những đặc trưng khái quát và hai quy luật của ngũ hành 2.2.3. Ứng dụng của ngũ hành và ngũ hành trong truyền thống văn hóa Việt Nam 2.3. Triết lý về thời gian của vũ trụ: lịch âm dương và hệ can chi 2.3.1. Lịch và lịch âm dương 2.3.2. Hệ đếm can chi. Cách đối từ hệ can chi sang hệ dương lịch và ngược lại 2.4. Nhận thức về con người 2.4.1. Nhận thức về con người tự nhiên như một hình âm dương ngũ hành và ứng dụng trong y học dân tộc 2.4.2. Nhận thức về con người xã hội và những hạn chế của thuật bói toán	5-8	4.1.5 4.2.1 4.2.2 4.3.1	- <i>Thuyết giảng</i> - <i>Đặt câu hỏi:</i> + GV nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận + Gọi ý các hướng trả lời cho sinh viên - <i>Thuyết giảng</i> - <i>Thuyết giảng</i>	- Xem trước đề cương - Đọc trước tài liệu [1, tr57-207] - SV thảo luận và trả lời câu hỏi - Cá nhân SV giải quyết các vấn đề đặt ra.	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5
CHƯƠNG 3: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ 3.1. Tổ chức nông thôn 3.1.1. Năm hình thức tổ chức nông thôn: theo huyết thống, theo địa bàn cư trú, theo nghề nghiệp và sở thích, theo truyền thống nam giới và theo nguyên tắc hành chính. 3.1.2. Tính cộng đồng và tính tự trị như hai đặc trưng cơ bản của nông thôn VN. 3.1.3. Làng Nam Bộ. 3.2. Tổ chức quốc gia 3.2.1. Từ làng đến nước 3.2.2. Nước với nhu cầu tổ chức và quản lý xã hội 3.2.3. Nước với truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp 3.3. Tổ chức đô thị 3.3.1. Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia. 3.3.2. Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với nông thôn. 3.3.3. Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống	9-12	4.1.6 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.2	- <i>Thuyết giảng;</i> - Gv nêu vấn đề, - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận Thuyết giảng; - <i>Thuyết giảng</i> - <i>Đặt vấn đề</i> - <i>Kết luận</i>	Xem trước đề cương - Đọc trước tài liệu [1] - Sv trình bày, thảo luận tại chỗ - Đọc trước tài liệu [1] - Sv trình bày, thảo luận tại chỗ SV thảo luận	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5
CHƯƠNG 4. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN 4.1. Tín ngưỡng 4.1.1. Tín ngưỡng phồn thực 4.1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên	13-16	4.1.6 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1	- <i>Thuyết giảng;</i> - Xem phim về một số tín ngưỡng ở Việt Nam	Sv làm bài khoảng 1-2 trang giấy A4 về các phong tục, tín	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
4.1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người 4.2. Phong tục 4.2.1. Phong tục hôn nhân, tang ma và những đặc điểm chung của chúng. 4.2.2. Phong tục lễ tết, lễ hội và những đặc điểm chung của chúng 4.3. VH giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 4.3.1. Các đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam 4.3.2. Các đặc trưng cơ bản trong nghệ thuật ngôn từ VN 4.4. Nghệ thuật thanh sắc & hình khối 4.4.1. Vài nét về nghệ thuật thanh sắc và hình khối VN 4.4.2. Các đặc trưng cơ bản trong nghệ thuật thanh sắc và hình khối Việt Nam		4.3.2	-Thuyết giảng; Xem phim lễ cưới truyền thống -Thuyết giảng; - Chiều đoạn phim - Kết luận -Thuyết giảng Kết luận	ngưỡng của địa phương - SV nhận xét về văn hoá giao tiếp và cách sử dụng từ ngữ của người Việt - Xem đoạn phim, SV nhận xét	
CHƯƠNG 5. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN 5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên 5.1.1. Quan niệm về ăn và nấu ăn nông nghiệp trong cơ cấu bữa ăn của người VN 5.1.2. Các đặc trưng cơ bản trong lối ăn của người Việt. 5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên 5.2.1. Quan niệm về mặc và nguồn gốc nông nghiệp trong chất liệu may mặc của người Việt 5.2.2. Trang phục qua phục qua các thời đại và tính linh hoạt phù hợp với môi trường trong cách mặc của người Việt. 5.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: ở và đi lại 5.3.1. Đối phó với khoảng cách 5.3.2. Đối phó với thời tiết, khí hậu 5.3.3. Các đặc trưng cơ bản trong lối sống ở người Việt.	17-20	4.1.7 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2	- Nêu vấn đề thảo luận - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận - Thảo luận - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận - Thuyết giảng - Thảo luận - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận	Sv đọc tài liệu [1, tr60] - Sv thảo luận Sv giới thiệu các loại trang phục VN (có thể bằng tranh, ảnh, video) Sv thảo luận	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5
CHƯƠNG 6. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 6.1. Giao lưu với Ấn Độ -vì Chăm 6.1.1. Bàlamôn giáo và các nguồn gốc của văn hóa Chăm. 6.1.2. Những đặc điểm của kiến trúc Chăm. 6.1.3. Những đặc điểm của điêu khắc Chăm. 6.1.4. Sức mạnh bản địa hóa ảnh hưởng Bàlamôn giáo và Hồi giáo của vh Chăm. 6.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 6.2.1. Sự hình thành và nung cơ bản của Phật giáo 6.2.2. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở VN 6.2.3. Các đặc trưng cơ bản của Phật giáo Việt Nam 6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 6.3.1. Sự hình thành của Nho giáo 6.3.2. Nội dung cơ bản và tính cách nước đôi trong sự phát triển của Nho giáo 6.3.3. Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo VN	21-30	4.1.8 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2	-Thuyết giảng; Chia nhóm, giao nội dung báo cáo Gv và sv tập trung tại Chùa Hòa Long - Gv thuyết giảng - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận	Sv đọc tài liệu [1, tr60] - Các nhóm báo cáo theo từng vấn đề của từng tiêu mục: Nhóm 1: nội dung I Sv nghe và tìm hiểu, làm bài tập nộp giáo viên trong buổi học tiếp Nhóm 2: nội dung III Nhóm 3: nội dung IV	HD9.1 HD9.2 HD9.3 HD9.4 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
<p>6.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 6.4.1. Sự hình thành của Đạo giáo 6.4.2. Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam</p> <p>6.5. Phương Tây với văn hóa VN 6.5.1. Kitô giáo và văn hóa Việt Nam 6.5.2. Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đối với văn hóa Việt Nam trên các phương diện còn lại</p> <p>6.6. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội 6.6.1. Văn hóa đối phó với môi trường xã hội 6.6.2. Văn hóa đối phó với môi trường xã hội – lĩnh vực quân sự, ngoại giao. 6.6.3. Tính dung hợp như một đặc điểm điển hình của văn hóa ứng xử với môi trường xã hội</p>			<p>- Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận</p> <p>- Phân công: SV tự nghiên cứu tài liệu ở nhà. GV tổng kết đánh giá</p>	<p>Nhóm 4: nội dung V</p> <p>SV trình bày, các SV khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.</p>	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2002	Giáo dục	TT học liệu LVH	x	
2	Huỳnh Công Bá	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2008	Thuận hoá	TT học liệu LVH		x
3	Trần Quốc Vượng	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	Giáo dục	TT học liệu LVH		x
4	Nhiều tác giả	Hỏi đáp cơ sở văn hoá Việt Nam.	2006	VHTT	TT học liệu LVH		x
5	Trần Ngọc Thêm	Tìm về bản sắc văn hóa VN: cái nhìn hệ thống – loại hình	2001	TP HCM	TT học liệu LVH		x
6	Phan Ngọc	Bản sắc văn hóa Việt Nam	1998	VHTT	TT học liệu LVH		x
7	Ngô Đức Thịnh	Văn hoá và phân vùng văn hoá ở Việt Nam.	1993	KHXH, HN	TT học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu SV xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp. GV đặt câu hỏi về các kiến thức tự học để kiểm tra sự chuẩn bị của SV.

- Sv đi thực tế, tìm hiểu, tự tìm hiểu bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp (hoặc nộp báo cáo) theo thời gian giảng viên đã phân công.

8.2. Yêu cầu sinh viên trong giờ học

- Xem trước giáo trình và ghi chú các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.

- Trong giờ học phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của gv để xây dựng buổi học hiệu quả.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham dự đủ 80% tiết LT	5.1.1; 5.1.2	0.05
2	Thảo luận trên lớp	Tham gia thảo luận, tranh luận	5.1.1 đến 5.1.7; 5.2.1 đến 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	0.1
3	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1.1 đến 5.1.7; 5.2.1 đến 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	0.1
4	Kiểm tra giữa kỳ	Thi viết (60 phút)	5.1.1 đến 5.1.7; 5.2.1 đến 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	0.15
5	Thi kết thúc học phần	- Trắc nghiệm - Bắt buộc dự thi	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 1.2.1; 1.2.2; 1.3.2	0.6

B4. ĐẠI CƯƠNG KHOA HỌC QUẢN LÝ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đại cương khoa học quản lý
- Mã lớp học phần: CM4004
- Số tín chỉ: 03
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Lương Thị Huỳnh Như
- Điện thoại: 0918.887.869
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Chuyên viên, Thạc sĩ
- Email: luonghuynhnhu11@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
- Điện thoại: 0979242401
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- E-mail: hphongdhspdt@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về khoa học quản lý, bao gồm các khái niệm cơ bản về quản lý; quản lý văn hóa; các tư tưởng quản lý; các chức năng cơ bản của quản lý; nguyên tắc, phương pháp quản lý, quyết định quản lý, thông tin quản lý; kỹ năng quản lý; giúp sinh viên có kiến thức và ứng dụng trong thực tiễn về quản lý, quản lý văn hóa.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý; Hình thành bước đầu kỹ năng quản lý và có thái độ đúng đắn đối với công tác quản lý; Đồng thời, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, tâm lý học quản lý vào công việc	1.8	3
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng ra quyết định quản lý, kỹ năng quản lý sự thay đổi, kỹ năng lãnh đạo	2.3	4
5.2.2	Ứng dụng được kỹ giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp	2.7	3
5.2.3	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	2.8	3
5.2.4	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Phẩm chất đạo đức cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Phẩm chất đạo đức xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOA HỌC QUẢN LÝ</p> <p>1.1. Khái niệm quản lý, quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, khoa học quản lý</p> <p>1.2. Các yếu tố cơ bản của quản lý</p> <p>1.3. Chức năng quản lý</p> <p>1.4. Quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật đồng thời là một nghề</p> <p>1.5. Người quản lý</p>	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý. GV gợi ý phân tích. - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về lãnh đạo. GV gợi ý phân tích. - SV phân biệt quản lý và lãnh đạo - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý giáo dục. GV gợi ý phân tích. - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý văn hóa. GV gợi ý phân tích. - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về khoa học quản lý. GV gợi ý phân tích và rút ra kết luận về đối tượng, đặc điểm và phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. <p>Chia 03 nhóm trình bày từng nội dung: Quản lý vừa là khoa học; quản lý là nghệ thuật; quản lý là một nghề, lấy ví dụ minh họa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về người quản lý. GV gợi ý phân tích. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về phân loại 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 3 đến trang 5. - Đọc tài liệu 4 từ trang 31 đến trang 34. - Đọc tài liệu 3 từ trang 9 đến trang 19. - Đọc tài liệu 6 từ trang 22 đến trang 24. - Đọc tài liệu 4 từ trang 51 đến trang 53. - Đọc tài liệu 2 từ trang 25 đến trang 26. - Đọc tài liệu 3 từ trang 32 đến trang 41. - Đọc tài liệu 4 từ trang 7 đến trang 16. - Đọc tài liệu 6 từ trang 31 đến trang 44. - Tự định nghĩa cách hiểu về quản lý, quản lý, quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, khoa học quản lý. - Đọc tài liệu 3 từ trang 25 đến trang 27. - Đọc tài liệu 1 từ trang 5 đến trang 6. - Đọc tài liệu 6 từ trang 12 đến trang 14. - Đọc tài liệu 4 từ trang 36 đến trang 37. - Đọc tài liệu 1 từ trang 11 đến trang 12. - Đọc tài liệu 3 từ trang 153 đến trang 158. - Đọc tài liệu 1 từ trang 8 đến trang 9. - Đọc tài liệu 3 từ trang 296 đến trang 297. - Đọc tài liệu 3 từ trang 297 đến trang 298. - Đọc tài liệu 4 từ trang 29 	<ul style="list-style-type: none"> HD9.1 HD9.2 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>1.6. Vai trò của quản lý trong đời sống xã hội</p> <p>1.7. Nội dung của quản lý văn hóa và các cơ quan quản lý văn hóa</p>			<p>người quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về vai trò của người quản lý. - Chia 02 nhóm tìm hiểu về các kỹ năng của người quản lý và những phẩm chất cá nhân của người quản lý. GV gợi ý phân tích. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về vai trò của quản lý. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về các nội dung của quản lý văn hóa và các cơ quan quản lý văn hóa. 	<p>đến trang 31.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 10 đến trang 11. - Đọc tài liệu 3 từ trang 300 đến trang 302. - Đọc tài liệu 3 từ trang 302 đến trang 305. - Đọc tài liệu 3 từ trang 27 đến trang 31. - Đọc tài liệu 2 từ trang 25 đến trang 26. 	
<p>CHƯƠNG 2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TƯ TƯỞNG QUẢN LÝ VÀ CẬN ĐẠI</p> <p>2.1. Tư tưởng quản lý cổ và cận đại</p> <p>2.1.1. Phương Đông: Trung Hoa cổ đại</p> <p>2.1.2. Phương Tây</p> <p>2.2. Sự tiến hóa của các thuyết quản lý từ cuối thế kỷ XIX đến nay</p> <p>2.2.1. Thuyết quản lý khoa học</p> <p>2.2.2. Thuyết quản lý hành chính</p> <p>2.2.3. Thuyết tâm lý xã hội</p> <p>2.2.4. Thuyết định lượng quản lý</p>	15	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 04 nhóm trình bày, phân tích, nhận xét và bổ sung chéo về tư tưởng quản lý của Khổng Tử và Hàn Phi Tử. Rút ra những đặc điểm cơ bản của tư tưởng quản lý. - Chia 04 nhóm trình bày, phân tích, nhận xét và bổ sung chéo về tư tưởng quản lý phương Tây. Rút ra những đặc điểm cơ bản của tư tưởng quản lý - Chia 04 nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết quản lý khoa học. + Nhóm 3,4: Trình bày về thuyết quản lý hành chính. - GV kết luận. - Chia 04 nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết tâm lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 13 đến trang 25. - Đọc tài liệu 3 từ trang 53 đến trang 56. - Đọc tài liệu 4 từ trang 18 đến trang 19. - Đọc tài liệu 5 từ trang 19 đến trang 82. - Đọc tài liệu 3 từ trang 52 đến trang 53. - Đọc tài liệu 6 từ trang 26 đến trang 27. - Đọc tài liệu 1 từ trang 16 đến trang 25. - Đọc tài liệu 3 từ trang 71 đến trang 83. - Đọc tài liệu 4 từ trang 18 đến trang 20. - Đọc tài liệu 5 từ trang 83 đến trang 124. - Đọc tài liệu 6 từ trang 27 đến trang 38. - Đọc tài liệu 1 từ trang 25 đến trang 32. - Đọc tài liệu 3 từ trang 84 	<p>HD9.1</p> <p>HD9.5</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.2.5. Thuyết văn hóa quản lý</p> <p>2.2.6. Quan điểm hệ thống trong quản lý</p> <p>2.2.7. Quan điểm tình huống trong quản lý</p>			<p>xã hội.</p> <p>+ Nhóm 3,4: Trình bày về thuyết định lượng quản lý.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>- Chia 04 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết văn hóa quản lý.</p> <p>+ Nhóm 3,4: Trình bày quan điểm hệ thống trong quản lý.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p>	<p>đến trang 96.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 21 đến trang 22.</p> <p>- Đọc tài liệu 5 từ trang 125 đến trang 157.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 38 đến trang 45.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 102 đến trang 136.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 26 đến trang 28.</p> <p>- Đọc tài liệu 5 từ trang 228 đến trang 268.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 45 đến trang 48.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 141 đến trang 142.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 48 đến trang 50.</p>	
<p>CHƯƠNG 3. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ</p> <p>3.1. Nguyên tắc quản lý</p> <p>3.1.1. Nguyên tắc lãnh đạo chính trị và kinh tế</p> <p>3.1.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ</p> <p>3.1.3. Nguyên tắc quản lý theo ngành và vùng lãnh thổ</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc hài hòa các lợi ích</p> <p>3.1.5. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả</p> <p>3.2. Phương pháp quản lý</p> <p>3.2.1. Phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng</p> <p>3.2.2. Phương pháp tâm lý - xã hội</p> <p>3.2.3. Phương pháp hành chính - luật pháp</p>	5	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p>	<p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về nguyên tắc quản lý. GV gợi ý phân tích.</p> <p>- Chia 04 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1,2: Trình bày nguyên tắc lãnh đạo chính trị và kinh tế.</p> <p>+ Nhóm 3,4: Trình bày nguyên tắc tập trung dân chủ.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>- Chia 03 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: Trình bày nguyên tắc quản lý theo ngành và vùng lãnh thổ.</p> <p>+ Nhóm 2: Trình bày nguyên tắc hài hòa các lợi ích.</p> <p>+ Nhóm 3: Trình bày nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về phương pháp quản lý. GV gợi ý phân tích.</p> <p>- Chia 04 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: Trình bày phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng.</p> <p>+ Nhóm 2: Trình</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 38 đến trang 42.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 261 đến trang 270.</p> <p>- Chia 03 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: Trình bày nguyên tắc quản lý theo ngành và vùng lãnh thổ.</p> <p>+ Nhóm 2: Trình bày nguyên tắc hài hòa các lợi ích.</p> <p>+ Nhóm 3: Trình bày nguyên tắc hiệu quả.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 49 đến trang 62.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 287 đến trang 295.</p>	<p>HĐ9.1</p> <p>HĐ9.3</p> <p>HĐ9.5</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.4. Phương pháp tổ chức-điều khiển 3.2.5. Phương pháp kinh tế			bày phương Phương pháp tâm lý - xã hội. + Nhóm 3: Trình bày phương pháp hành chính - luật pháp + Nhóm 4: Trình bày phương pháp tổ chức - điều khiển. + Nhóm 5: Trình bày phương pháp kinh tế. - GV kết luận.		
CHƯƠNG 4. QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ 4.1. Khái niệm và đặc điểm của quyết định quản lý 4.2. Các chức năng của quyết định quản lý 4.3. Phân loại quyết định quản lý 4.4. Những yêu cầu đối với quyết định quản lý 4.5. Quá trình ra quyết định 4.6. Những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định có hiệu quả		5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - Chia 6 nhóm: Trình bày 6 yêu cầu của quyết định quản lý và cho ví dụ minh họa. - GV kết luận. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 74 đến trang 75. - Đọc tài liệu 3 từ trang 306 đến trang 310. - Đọc tài liệu 1 từ trang 75 đến trang 76. - Đọc tài liệu 1 từ trang 76 đến trang 77. - Đọc tài liệu 3 từ trang 307 đến trang 309. - Đọc tài liệu 3 từ trang 312 đến trang 314. - Đọc tài liệu 1 từ trang 78 đến trang 79. - Đọc tài liệu 3 từ trang 324 đến trang 325. - Đọc tài liệu 1 từ trang 78 đến trang 79.	HD9.1 HD9.5
CHƯƠNG 5. THÔNG TIN QUẢN LÝ 5.1. Khái niệm thông tin, thông tin quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Các yêu cầu thông tin quản lý 5.4. Phân loại thông tin 5.5. Các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 82 đến trang 84. - Đọc tài liệu 3 từ trang 336 đến trang 325. - Đọc tài liệu 3 từ trang 343 đến trang 346. - Đọc tài liệu 1 từ trang 85 đến trang 85. - Đọc tài liệu 1 từ trang 85 đến trang 87. - Đọc tài liệu 3 từ trang 340 đến trang 341. - Đọc tài liệu 1 từ trang 84 đến trang 87.	HD9.1 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.6. Lưu giữ, bảo quản và xử lý thông tin			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 87 đến trang 89. - Đọc tài liệu 3 từ trang 347 đến trang 348.	
CHƯƠNG 6. CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ 6.1. Chức năng lập kế hoạch (hoạch định) 6.1.1. Khái niệm	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Ví dụ minh họa.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 94 đến trang 95. - Đọc tài liệu 3 từ trang 184 đến trang 186.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
6.1.2. Vai trò của lập kế hoạch			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 190 đến trang 192.	
6.1.3. Phân loại kế hoạch			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 95 đến trang 96. - Đọc tài liệu 3 từ trang 200 đến trang 201. - Đọc tài liệu 6 từ trang 85 đến trang 87.	
6.1.4. Quá trình lập kế hoạch			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Ví dụ minh họa.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 201 đến trang 202.	
6.2. Chức năng tổ chức 6.2.1. Khái niệm			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 106 đến trang 106.	
6.2.2. Những nguyên tắc thiết kế tổ chức			- Chia 04 nhóm: Trình bày các nguyên tắc thiết kế tổ chức. Cho ví dụ minh họa.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 106 đến trang 109.	
6.2.3. Các mô hình tổ chức cơ bản			- Chia 06 nhóm: Trình bày 06 mô hình tổ chức. Cho ví dụ minh họa.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 111 đến trang 116.	
6.2.4. Sự phân chia quyền lực			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Tìm hiểu khái niệm quyền lực, ủy quyền, nguyên tắc ủy quyền, nghệ thuật ủy quyền.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 116 đến trang 119. - Đọc tài liệu 3 từ trang 202 đến trang 203.	
6.3. Chức năng chỉ đạo (điều khiển) 6.3.1. Khái niệm			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Gợi ý phân tích khái niệm chỉ đạo.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 120 đến trang 126.	
6.3.2. Lãnh đạo và động viên			- Chia 03 nhóm: + Nhóm 1: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết cô điển. + Nhóm 2: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết tâm lý	- Đọc tài liệu 1 từ trang 126 đến trang 132	

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>6.4. Chức năng kiểm tra</p> <p>6.4.1. Khái niệm</p> <p>6.4.2. Quá trình kiểm tra</p> <p>6.4.3. Các hình thức kiểm tra</p> <p>6.4.4. Các loại kiểm tra</p>			<p>xã hội.</p> <p>+ Nhóm 3: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết hiện đại. GV kết luận.</p> <p>- Chia 03 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo độc đoán.</p> <p>+ Nhóm 2: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo dân chủ.</p> <p>+ Nhóm 3: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo tự do.</p> <p>GV kết luận.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Gợi ý phân tích khái niệm kiểm tra.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 130 đến trang 132.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 238 đến trang 239.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 132 đến trang 137.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 138 đến trang 138.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 208 đến trang 213.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 146 đến trang 84.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 138 đến trang 139.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 139 đến trang 141.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 226 đến trang 227.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 141 đến trang 143.</p>	
<p>CHƯƠNG 7. VĂN HÓA TỔ CHỨC VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>7.1. Văn hóa và văn hóa tổ chức</p> <p>7.1.1. Khái niệm văn hóa, văn hóa tổ chức</p> <p>7.1.2. Đặc tính biểu hiện văn hóa của tổ chức</p> <p>7.2. Môi trường</p> <p>7.2.1. Khái niệm</p> <p>7.2.2. Phân loại môi trường</p>	5	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p>	<p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Gợi ý phân tích khái niệm văn hóa, văn hóa tổ chức.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 64 đến trang 66.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 66 đến trang 68.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 68 đến trang 69.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 69 đến trang 70.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 255 đến trang 258.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 51</p>	<p>HD9.1</p> <p>HD9.5</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
7.2.3. Ước lượng những bất trắc của môi trường			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	đến trang 65. - Đọc tài liệu 1 từ trang 70 đến trang 71.	
7.2.4. Biện pháp giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản lý môi trường			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 71 đến trang 73.	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Văn Tú	Đại cương về Khoa học quản lý	1999	Văn hóa thông tin	TT học liệu LVH	x	
2	Phan Hồng Giang – Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2014	Chính trị quốc gia	TT học liệu LVH		x
3	Đình Văn Tiến, Thái Văn Hà, Trần Lưu Trung	Khoa học quản lý	2016	Lao động	TT học liệu LVH		x
4	Trần Kiểm, Nguyễn Xuân Thức	Giáo trình đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục	2012	Đại học sư phạm	TT học liệu LVH		x
5	Nguyễn Thị Doan, Đỗ Minh Cường, Phương Kỳ Sơn	Các học thuyết quản lý	1996	Chính trị quốc gia	TT học liệu LVH		x
6	Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đại cương khoa học quản lý	2014	Đại học quốc gia Hà Nội	TT học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận	Tất cả	0.2
2	Thường kì/Kiểm tra viết	Chương 1: Một số vấn đề chung của khoa học quản lý	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3	0.1
3	Thường kì/Kiểm tra viết	Chương 3: Các nguyên tắc và phương pháp quản lý	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.1
4	Thường kì/Kiểm tra viết	Chương 6: Các chức năng quản lý	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.1
5	Kết thúc học phần/Thi tự luận (90 phút)	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

B5. LỊCH SỬ VĂN HÓA VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Lịch sử văn hóa Việt Nam
- Mã lớp học phần: CM4291
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dthu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Minh Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0913.158512 E-mail: trongminh1176@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết toàn diện và cơ bản về văn hoá và văn hoá Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về văn hóa, các điều kiện hình thành văn hóa; các lớp văn hóa trong tiến trình văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử đến nay. Bên cạnh đó, môn học sẽ giúp sinh viên phân tích và nhận biết được những giá trị văn hóa mà cha ông đã để lại. Đồng thời, những nội dung trong môn học sẽ giúp cho sinh viên có kiến thức nhất định giúp sinh viên có thể tự tin giải quyết công việc sau khi đã tốt nghiệp ra trường.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có những kiến thức cơ bản về các nền văn hóa trong lịch sử Việt Nam từ thời tiền sử đến nay; Hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; Có thái độ đúng đắn trong nhìn nhận, đánh giá các nền văn hóa.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về lịch sử - văn hóa Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.	1.1	3
5.1.2	Phân tích được kiến thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, qua đó đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy.	1.3	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được việc nhận biết và lý giải các biến đổi trong đời sống văn hóa ở Việt Nam nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	2.4	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng khai thác, nghiên cứu và phân tích các tài liệu khoa học về lịch sử văn hóa Việt Nam vào công tác thẩm định, quản lý và tổ chức hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá.	2.5 2.8	3
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức nghề	3.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	ngiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM 1.1. Những vấn đề chung về môn học LSVH 1.2. Khái niệm văn hóa và văn minh 1.3. Điều kiện hình thành văn hóa Việt Nam 1.4. Phân kì lịch sử văn hóa Việt Nam	05	5.1 5.2 5.3	- Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho lớp. - <i>Thuyết giảng:</i> + Trình bày nội dung trong đề cương. + GV chốt lại các nội dung trọng tâm	- SV đọc kỹ đề cương, thống nhất nội dung đề cương. - SV đọc kỹ tài liệu [1,tr11-56], ghi nội dung chính và nêu thắc mắc (nếu có)	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: VĂN HÓA VN THỜI KÌ TIỀN SỬ VÀ SƠ SỬ 1.1. Văn hóa Việt Nam thời tiền sử 1.2. Văn hóa Việt Nam thời sơ sử	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> - GV nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận - Gợi ý các hướng trả lời cho sinh viên - Chiếu một số hình ảnh về di tích, di vật thời tiền sử, sơ sử yêu cầu sinh viên xác định chính xác giai đoạn lịch sử của hình ảnh	- Xem trước đề cương - Đọc trước tài liệu [1, tr57-207] - SV thảo luận và trả lời câu hỏi - Cá nhân SV giải quyết các vấn đề đặt ra.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA VN THIÊN NIÊN KỈ ĐẦU CN 1.1. Văn hóa Việt Nam thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc 1.2. Văn hóa Champa 1.3. Văn hóa Phù Nam	10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết giảng Văn hoá VN thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc - Gv thuyết giảng tại bảo tàng An Giang và khu trưng bày hiện vật ở Óc Eo, Ba Thê, An Giang	- Đọc kỹ tài liệu [1, tr208-422]. - Sv làm báo cáo	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4. VĂN HÓA VN THỜI KÌ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ 1.1. Bối cảnh văn hóa lịch sử 1.2. Xây dựng nền văn hóa độc lập tự chủ	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> - GV nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận - Gợi ý các hướng trả lời cho sinh viên - Chia nhóm thảo luận - Gv tổng kết	- Đọc TL [1,tr423-522] và tham khảo tài liệu [2,3]. - Sv trả lời các câu hỏi của Gv. - Nhóm (2 nhóm) tổ chức thảo luận vấn đề được giao	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 5: VĂN HÓA VN TỪ 1858 ĐẾN 1945	05	5.1 5.2	- <i>Thuyết giảng</i>	- Sv đọc tài liệu [1, tr557-666]	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.1. Bối cảnh văn hóa lịch sử 1.2. Sự tiếp thu, tiếp biến văn hóa phương Tây 1.3. Một số cuộc vận động văn hóa và phong trào văn hóa		5.3	- <i>Đặt câu hỏi:</i> + GV nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận + Gợi ý các hướng trả lời cho sinh viên - Chia nhóm thảo luận Gv tổng kết và phân tích các nội dung sv chưa đề cập	- Sv trả lời các câu hỏi của gv - Sv làm báo cáo nhóm (2 nhóm) về các nội dung 1,2	9.3 9.4
CHƯƠNG 6. VĂN HÓA VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY 1.1. Bối cảnh văn hóa lịch sử 1.2. Đặc điểm của văn hóa từ năm 1945 đến nay	05	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng:</i> - GV trình bày nội dung trong đề cương. - Gv phân tích bối cảnh lịch sử và văn hoá. - Phân tích đặc điểm văn hoá giai đoạn hiện nay. - GV đặt vấn đề, yêu cầu SV tự nghiên cứu trả lời. - GV góp ý hoàn thiện câu trả lời.	Sv đọc tài liệu [1, tr667-768] và tài liệu [4]. - Nêu bối cảnh lịch sử và văn hoá - Nêu những tác động của văn hoá các nước đối với sự phát triển văn hoá VN. Cho ví dụ?	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Công Bá	Lịch sử văn hoá Việt Nam	2008	Thuận hoá	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thừa Hỷ	Lịch sử văn hóa Việt Nam truyền thống giản yếu		ĐH QG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Kiều Thu Hoạch	Góp phần nghiên cứu Lịch sử văn hóa VN		Thế giới	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Đình Minh	Đề cương văn hóa Việt Nam 1943 giá trị lịch sử và hiện thực		QĐND	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Xuân Kính	Lịch sử Văn hóa Việt Nam		KHXH	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lương Ninh	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hoá	2005	VVh& VHTT	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu SV xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp. GV đặt câu hỏi về các kiến thức tự học để kiểm tra sự chuẩn bị của SV.

- Sv đi thực tế, tìm hiểu, tự tìm hiểu bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp (hoặc nộp báo cáo) theo thời gian giảng viên đã phân công.

8.2. Yêu cầu sinh viên trong giờ học:

- Xem trước giáo trình và ghi chú các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.

- Trong giờ học phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của gv để xây dựng buổi học hiệu quả

8.3. Nội dung Xemina: Sv nghiên cứu các nội dung sau:

- Nhận định về tính chất của văn hoá thời kỳ Văn Lang – Âu Lạc và ảnh hưởng của nó tại khu vực Đông Nam Á.

- Sức mạnh tồn tại của văn hóa VN qua nghìn năm tiếp xúc với văn minh phương Bắc.

- Giải thích nguyên tắc dân tộc, khoa học và đại chúng trong việc xây dựng nền văn hoá mới từ sau cách mạng tháng 8.

- Lý giải luận điểm: Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu văn hóa Óc-Eo: Gv thuyết giảng trực tiếp từ các hiện vật tại Bảo tàng Đồng Tháp hoặc Bảo tàng An Giang về văn hoá Phù Nam. Sv xem tài liệu [6] và làm báo cáo theo nhóm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
8.1	Chuyên cần	Tham dự đủ 80% tiết LT	5.3	0.05
8.2	Thảo luận trên lớp	Tham gia thảo luận, tranh luận	5.1;5.2;5.3	0.1
8.3	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1;5.2;5.3	0.1
8.4	Kiểm tra giữa kỳ	Thi viết (60 phút)	5.1;5.2;5.3	0.15
8.5	Thi kết thúc học phần	- Trắc nghiệm - Bắt buộc dự thi	5.1;5.2;5.3	0.6

B6. VĂN HÓA DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa dân gian người Việt
- Mã lớp học phần: VI4144P
- Số tín chỉ: 02
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Hạnh
- Điện thoại: 0984.281.893
- Đơn vị công tác: Phòng Sau đại học
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: dthanh@dthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Yên
- Điện thoại: 0984.281.893
- Đơn vị công tác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Email: thanhuyenlethi@gamil.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức khái quát về VHDG Việt Nam: khái niệm, tiến trình phát triển của VHDG, các tính chất của VHDG Việt Nam. Học phần còn cung cấp cho SV biết được đặc điểm một số thành tố của VHDG Việt Nam như: các thể loại của ngữ văn dân gian, tri thức dân gian, các loại hình nghệ thuật dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian.

Từ những kiến thức trên, SV nhận biết được vai trò của VHDG Việt Nam trong xã hội hiện đại và tìm ra giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của VHDG Việt Nam. Ngoài ra, SV có thể vận dụng các kiến thức học về VHDG áp dụng trong công việc, trong quá trình nghiên cứu, thực tập, trong việc thiết kế - hướng dẫn tour du lịch.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên hiểu được khái niệm, tính chất, đặc điểm và tiến trình phát triển của văn hóa dân gian. Trên cơ sở đó, phân tích được vai trò của văn hóa dân gian trong xã hội Việt Nam đồng thời có những hành động cụ thể trong bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa dân gian trong cuộc sống đương đại.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
5.1.1	Biết được các kiến thức khái quát về văn hóa dân gian Việt Nam: khái niệm, tiến trình phát triển, những thành tố và tính chất của VHDG Việt Nam.	1.1	2
5.1.2	Phân tích được các đặc điểm của VHDG Việt Nam trong các tiểu loại của thể loại ngữ văn dân gian của người Việt: thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, truyện cười, tục ngữ, câu đố.	1.2	3
5.1.3	Biết được đặc điểm một số thành tố khác của VHDG Việt Nam: tri thức dân gian, các loại hình nghệ thuật dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian.	1.2	3
5.1.4	Nhận biết được vai trò của VHDG Việt Nam trong xã hội hiện đại và tìm ra giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của VHDG Việt Nam.	1.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng được các kiến thức về văn hóa dân gian vào hoạt động thực tập nghề nghiệp, thiết kế tour du lịch, hướng dẫn du lịch.	2.1.4	3
5.2.2	Có kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.	2.2.2	3
5.2.3	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào đối với các di sản văn hóa của dân tộc, các giá trị văn hoá dân tộc.	2.3.3	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Kiên quyết đối với các hành vi làm tổn hại đến các giá trị văn hóa dân tộc.	3.1.1	2
5.3.2	Tuân thủ nề nếp học tập, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhóm và GV giao.	3.1.3	2

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ VHDG VIỆT NAM 1.1. Khái niệm VHDG 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Các hình thức sáng tạo của VHDG Việt Nam 1.2. Những thành tố của VHDG Việt Nam 1.2.1. Thuật ngữ folklore 1.2.2. Các thành tố của VHDG Việt Nam 1.2.3. Tiến trình lịch sử của VHDG Việt Nam 1.2.4. Tính chất của VHDG Việt Nam	4	4.1.1; 4.2.2; 4.2.3 4.3.1	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1], [2] - Chia nhóm học tập và bắt thăm đề tài sermina - Trả lời các câu hỏi sau theo nhóm: 1) Kể tên các tiểu loại của ngữ văn dân gian 2) Kể tên các loại hình nghệ thuật dân gian - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận	9.1
Chương 2. NHỮNG THÀNH TỐ CỦA VHDG NGƯỜI VIỆT 2.1. Nghệ thuật ngữ văn dân gian (Folklore ngôn từ) 2.1.1. Khái quát VHDG Việt Nam 2.1.2. Hệ thống thể loại của VHDG Việt Nam 2.2. Nghệ thuật tạo hình dân gian (folklore tạo hình) 2.2.1. Vài nét về nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam 2.2.2. Đặc điểm nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam 2.2.3. Các bộ phận của nghệ thuật tạo hình dân gian 2.3. Các loại hình nghệ thuật dân gian (folklore biểu diễn) 2.3.1. Khái quát về loại hình nghệ thuật 2.3.2. Các loại hình nghệ thuật dân gian Việt Nam 2.4. Tri thức dân gian 2.4.1. Khái niệm tri thức dân gian 2.4.2. Phân loại tri thức dân gian	16	4.1.2; 4.1.3 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.2	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1], [2],[3],[4], [5] - Trả lời câu hỏi sau theo nhóm: 1) Kể tên các câu chuyện thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, các thể loại khác 2) Kể tên các loại hình kiến trúc dân gian; các tác phẩm hội họa dân gian; các tác phẩm điêu khắc dân gian 3) Kể tên các loại hình sân khấu truyền thống, các loại hình âm nhạc truyền thống và các loại hình biểu diễn dân gian khác 4) Nêu các tri thức dân gian mà em biết 5) Nêu các trò chơi dân gian mà em biết 6) Nêu các loại hình	9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.4.3. Đặc điểm của tri thức dân gian 2.4.4. Mối quan hệ giữa tri thức dân gian và kiến thức khoa học 2.5. Trò chơi dân gian 2.5.1. Sự hình thành trò chơi dân gian 2.5.2. Đặc điểm của trò chơi dân gian Việt Nam 2.5.3. Trò chơi dân gian lưu giữ và phản ánh cuộc sống, văn hóa dân tộc 2.5.4. Tính giáo dục trong trò chơi dân gian 2.6. Kiến trúc dân gian 2.6.1. Các loại hình kiến trúc dân gian Việt Nam 2.6.2. Kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc Việt Nam				kiến trúc dân gian mà em biết - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận	
Chương 3. VAI TRÒ CỦA VHDG NGƯỜI VIỆT TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI 3.1. Vai trò của VHDG trong xã hội hiện đại 3.1.1. Góp phần giải quyết bài toán giữa truyền thống và phát triển 3.1.2. Là cầu nối giữa các giá trị cổ truyền và các giá trị ích dụng của đời sống đương đại 3.1.3. Phát huy giá trị giáo dục 3.2. Văn hóa dân gian và các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội 3.2.1. Văn hóa dân gian với phát triển kinh tế 3.2.2. Văn hóa dân gian với phát triển du lịch 3.2.3. Văn hóa dân gian trước những thách thức của biến đổi văn hóa	4	4.1.1; 4.1.4; 4.2.1 ; 4.3.1	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [5], [6], [7] - Hoạt động nhóm trên lớp theo yêu cầu của GV: Phân tích cụ thể vai trò của Văn hóa dân gian với các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận	9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
SERMINA Bài tập nhóm 1: Phân tích một tác phẩm tiêu biểu thuộc các thể loại ngữ văn dân gian (mỗi nhóm chọn một thể loại) Bài tập nhóm 2: Giới thiệu một loại hình nghệ thuật dân gian VN tiêu biểu (mỗi nhóm chọn một loại hình) Bài tập nhóm 3 : Giới thiệu các tri thức dân gian Việt Nam tiêu	6	4.1.1 đến 4.1.3 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1 đến 4.3.4	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Vấn đáp - Trình chiếu powerpoint	-Xem lại tất cả các nội dung đã học - Làm các bài tập nhóm theo yêu cầu của GV - Báo cáo nhóm trên lớp về các bài tập nhóm - Các nhóm và từng thành viên trong nhóm tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, lắng nghe ý kiến đóng góp của các	9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
biểu Bài tập nhóm 4: Giới thiệu các trò chơi dân gian Việt Nam tiêu biểu				nhóm khác và GV.	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Ngọc Khánh	Giáo trình Văn hoá dân gian	2003	Nghệ An	TT học liệu LVH	x	
2	Vũ Ngọc Khánh	Nghiên cứu văn hoá cổ truyền VN	2007	Giáo dục (Hà Nội)	TT học liệu LVH	x	
3	Nguyễn Bích Hà	Giáo trình Văn học dân gian VN	2010	Đại học Sư phạm	TT học liệu LVH		x
4	Hội Văn nghệ dân gian VN	Văn hoá dân gian người Việt ở Nam Bộ	2012	Thời đại	TT học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia ít nhất 24 tiết/30 tiết. Nếu vắng hơn 20% số tiết sẽ không được dự thi
- Có tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, tham gia hoạt động nhóm tích cực, hiệu quả
- Đọc trước tài liệu học tập, tương tác tốt với nhóm và GV, thực hiện tốt các nhiệm vụ được nhóm và GV giao.
- Không vi phạm các điều sau: trang phục không đúng quy định, thường xuyên vào lớp trễ, gây ồn, làm việc riêng, ăn uống, sử dụng điện thoại trong lớp học. Nếu vi phạm sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần của SV.
- Làm bài thu hoạch nhóm và dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham gia ít nhất 24/30 tiết - Tương tác tốt với nhóm và GV	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3	0.1
2	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 1, 2, 3 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.3; 5.2.1 đến 5.2.4; 5.3.1 đến 5.3.4	0.2
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 1, 2, 3 - Báo cáo nhóm trên lớp - SV tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.3; 5.2.1 đến 5.2.4; 5.3.1 đến 5.3.4	0.2
4	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2, 3 - SV thi viết (tự luận), bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	5.1.1 đến 5.1.3; 5.2.1 đến 5.2.4; 5.3.1 đến 5.3.4	0.5

B7. TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4133
- Số tín chỉ: 03
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Năm học:
- Số tiết tín chỉ: 45/00/105

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
- Điện thoại: 0979242401
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- E-mail: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thuận Quý
- Điện thoại: 0939955022
- Đơn vị: Trung tâm Bồi dưỡng Nhà giáo
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- E-mail: ntquy@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trình bày những lí luận cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, phát triển các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam. Nhận thức đầy đủ về đặc điểm, tính chất, những mặt tích cực và hạn chế của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Từ đó có cách nhìn nhận, đánh giá và quan niệm đúng đắn về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo cũng như với từng tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống và trong công việc.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên hiểu được khái niệm, đặc điểm, tính chất của các loại hình tín ngưỡng và tôn giáo phổ biến ở Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên có thể phân biệt và chỉ ra được đặc điểm chính trong giáo lí, giáo luật của các tôn giáo phổ biến ở Việt Nam. Từ đó hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt về tôn giáo, tín ngưỡng của các cá nhân cũng như có cái nhìn đúng đắn hơn về vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng trong cuộc sống và công việc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân biệt được các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	1.1.2	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện làm việc nhóm với các nhóm cùng tín ngưỡng, tôn giáo và đa tín ngưỡng, tôn giáo	2.2.2	4
5.2.2	Phân tích và giải quyết được các vấn đề thuộc về tín ngưỡng, tôn giáo	2.2.3	3
5.2.3	Tự nghiên cứu tài liệu, tổng hợp, báo cáo các chủ đề về tín ngưỡng, tôn giáo	2.2.4	3
5.2.4	Chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm, hợp tác trong công việc	2.2.5	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tôn trọng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo	2.3.2	3
5.3.2	Có tinh thần nhân ái, bao dung, tôn trọng sự khác biệt về tín ngưỡng, tôn giáo	2.3.3	4
5.3.3	Sẵn sàng phân biệt, bảo vệ lẽ phải, công bằng trước các quan điểm không đúng đắn về niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo	3.1.2	3
5.3.4	Có ý thức đấu tranh chống quan điểm mê tín dị đoan	3.1.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thảo luận đề cương chi tiết Giới thiệu tài liệu học tập/cách học Cách kiểm tra, đánh giá và thi cuối kỳ Chia nhóm, phân công công việc Đưa ra các yêu cầu (GV và SV)	1-3		GV hướng dẫn, nhận phản hồi từ SV Chia 07 nhóm, mỗi nhóm đọc 02 mục trong bài giảng, tóm tắt bằng sơ đồ tư duy. Chia nhóm lần 2, mỗi SV giảng giải về nội dung CB của nhóm mình.	Thực hiện theo các yêu cầu của giảng viên Chuẩn bị các nội dung/mong muốn trong khóa học Trao đổi với giảng viên về cách làm việc trên lớp/ở nhà	
CHƯƠNG 1: LÍ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO 1.1. KHÁI NIỆM TÍN NGƯỠNG 1.2. ĐẶC ĐIỂM TÍN NGƯỠNG 1.3. PHÂN LOẠI TÍN NGƯỠNG 1.4. KHÁI NIỆM TÔN GIÁO 1.5. NGUỒN GỐC CỦA TÔN GIÁO 1.5.1. Nguồn gốc xã hội 1.5.2. Nguồn gốc nhận thức 1.5.3. Nguồn gốc tâm lí	4-6	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	- SV đọc tài liệu ở nhà, trình bày các câu hỏi cần làm rõ về nội dung lý thuyết sẽ học trong buổi học. GV và SV khác giải đáp. - Nhóm 1: thờ cúng tổ tiên là tôn giáo (đạo thờ ông bà). - Nhóm 2: thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng (không phải tôn giáo). - Nhóm 3: Nho giáo là tôn giáo. - Nhóm 4: Nho giáo không phải là tôn giáo. Các nhóm tranh luận, GV kết luận. - Nhóm 1: Sự phát triển khái niệm tôn giáo và quan hệ của nó với vua Thiệu Trị. - Nhóm 2: thần giao cách cảm, ma nhập, gọi hồn, tìm mộ liệt sĩ bằng ngoại cảm là việc có thật, có cơ sở khoa học. - Nhóm 3: thần giao cách cảm, ma nhập, gọi hồn, tìm mộ liệt sĩ bằng ngoại cảm là việc hoang đường, không có cơ sở khoa học. - Nhóm 4: số phận là có thật. - Nhóm 5: số phận là khái niệm sai lầm.	- Đọc tài liệu 9 từ trang 95 đến trang 99. - Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến trang 23 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 1 từ trang 248 đến trang 283, từ trang 143 đến trang 183, từ trang 190 đến trang 247 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 9 từ trang 7 đến trang 16. - Đọc tài liệu 10 từ trang 3 đến trang 21. - Đọc tài liệu 3 từ trang 23 đến trang 54. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 2 từ trang 11 đến trang 18. - Đọc tài liệu 10 từ trang 7 đến trang 15. - Đọc tài liệu 3 từ trang 85 đến trang 104, từ trang 137 đến trang 149. - Đọc tài liệu 7 từ trang 26 đến trang 33. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.2 HD9.5
1.6. CHỨC NĂNG CỦA TÔN GIÁO 1.6.1. Chức năng thế giới quan	7-9	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4	- Nhóm 1: đeo cặp kính “tôn giáo” lên mắt, bạn nhìn thấy gì? Hãy ghi lại và nói cho mọi người nghe.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 21 đến trang 23. - Đọc tài liệu 7 từ trang 35 đến trang 37	HD9.1 HD8.2 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>1.6.2. Chức năng đền bù hư ảo</p> <p>1.6.3. Chức năng điều chỉnh</p> <p>1.6.4. Chức năng liên kết</p> <p>1.7. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH TÔN GIÁO</p> <p>1.8. CÁC HÌNH THỨC TÔN GIÁO TRONG LỊCH SỬ</p> <p>1.9. MỐI QUAN HỆ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO</p>		<p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p> <p>5.3.4</p>	<p>- Nhóm 2: đeo cặp kính “khoa học” lên mắt, bạn nhìn thấy gì? Hãy ghi lại và nói cho mọi người nghe.</p> <p>- Nhóm 3: tôn giáo giúp giảm bớt nỗi đau tinh thần cho con người, giúp con người sống tốt hơn.</p> <p>- Nhóm 4: tôn giáo làm thui chột sức sống, sự phấn đấu của con người, chỉ trông chờ cứu rỗi.</p> <p>- Nhóm 5: tôn giáo và tín ngưỡng là giống nhau, không nên phân chia.</p> <p>- Nhóm 6: tôn giáo và tín ngưỡng hoàn toàn khác biệt, không nên nhầm lẫn.</p>	<p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 123 đến trang 136.</p> <p>- Đọc tài liệu 10 từ trang 26 đến trang 28.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 105 đến trang 122.</p> <p>- Đọc tài liệu 7 từ trang 39 đến trang 46</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến trang 12</p> <p>- Đọc tài liệu 9 từ trang 273 đến trang 282.</p> <p>- Tìm hiểu về Nho giáo, đạo Balamôn, mê tín dị đoan.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.</p>	
<p>CHƯƠNG 2: MỘT SỐ HÌNH THỨC TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM</p> <p>2.1. TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN</p> <p>2.2. TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG</p>	10-12	<p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.2.4</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p> <p>5.3.4</p>	<p>- Nhóm 1+ 2: diễn hoạt cảnh (có lời dẫn truyện) mô tả các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.</p> <p>- Nhóm 3: Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng là của Trung Quốc.</p> <p>- Nhóm 4: Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng là của người Việt.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 24 đến trang 57</p> <p>- Đọc tài liệu 9 từ trang 136 đến trang 154, từ trang 147 đến trang 154</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 38 đến trang 108.</p> <p>- Đọc tài liệu 7 từ trang 109 đến trang 135.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 58 đến trang 79</p> <p>- Đọc tài liệu 9 từ trang 116 đến trang 136</p> <p>- Đi thực tế tại đình Tân Tịch, đình Mỹ Ngãi, giếng ông Tà...)</p>	<p>HD9.1</p> <p>HD9.3</p> <p>HD9.5</p>
<p>2.3. TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU</p>	13-15	<p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.2.4</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p> <p>5.3.4</p>	<p>- Nhóm 1: vẽ sơ đồ quá trình phát triển từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên đến tín ngưỡng thờ mẫu Tam phủ, Tứ phủ.</p> <p>- Nhóm 2: vẽ sơ đồ các dạng thức thờ Mẫu ở 3 miền đất nước.</p> <p>- Nhóm 3: vẽ sơ đồ các nghi thức trong tục thờ Mẫu.</p> <p>- Nhóm 4: giới thiệu một số biểu hiện của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ.</p> <p>Chia nhóm lại, các chuyên gia mỗi nhóm sẽ giới thiệu cho nhóm khác.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 80 đến trang 142, từ trang 328 đến trang 406, từ trang 444 đến trang 478, từ trang 504 đến trang 527</p> <p>- Đọc tài liệu 7 từ trang 135 đến trang 145.</p> <p>- Đọc tài liệu 9 từ trang 103 đến trang 111</p> <p>- Đọc tài liệu 13 từ trang 64 đến trang 66</p> <p>- Đi thực tế tại Gò Tháp).</p> <p>- Đọc bài viết: “Vài nét về diễn trình hình thành tục thờ bà ở Nam Bộ”, Nguyễn Hữu Hiếu, Kỷ yếu Hội thảo KH “Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, bản sắc và giá trị”.</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn</p>	<p>HD9.1</p> <p>HD9.3</p> <p>HD9.5</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				GV trên lớp.	
2.4. TÍN NGƯỠNG NGHỀ NGHIỆP	16-18	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	- Nhóm 1: kể chuyện, giới thiệu về làng chiếu Định Yên. - Nhóm 2: kể chuyện, giới thiệu về làng đóng ghe xuồng Bà Đài-Long Hậu. (Xem tài liệu)	- Đọc tài liệu 1 từ trang 238 đến trang 303. - Đọc tài liệu: “Sự hình thành và phát triển làng nghề đóng xuồng, ghe Bà Đài, Long Hậu”, Ngô Văn Bé. - Đi thực tế tại làng chiếu Định Yên, làng đóng xuồng Bà Đài) - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.3 HD9.5
2.5. TÍN NGƯỠNG VÒNG ĐỜI				- Đọc tài liệu 1 từ trang 15 đến trang 17. - Đọc tài liệu 9 từ trang 155 đến trang 228. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM	19-21	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Nhóm 1 và 2: chơi trò chơi: sắp xếp các hình ảnh về cuộc đời Phật Thích Ca theo thứ tự. - Nhóm 3 và 4: chơi trò chơi viết các thuật ngữ Phật giáo càng nhiều càng tốt. - Chia nhóm lại: + Nhóm 1: phân biệt Nam tông, Bắc tông. + Nhóm 2: các tông phái Phật giáo ở VN. + Nhóm 3: cơ cấu tổ chức GHPGVN từ TW đến cơ sở. + Nhóm 4: Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 91 đến trang 138. - Đọc tài liệu 3 từ trang 229 đến trang 246. - Đọc tài liệu 4 từ trang 296 đến trang 380. - Đọc tài liệu 6 từ trang 44 đến trang 106. - Đọc tài liệu 7 từ trang 47 đến trang 67. - Đọc tài liệu 9 từ trang 16 đến trang 35. - Đọc tài liệu 10 từ trang 48 đến trang 58. - Thực hiện hướng dẫn của GV trên lớp.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.1. PHẬT GIÁO					
3.1.1. Bối cảnh ra đời và vai trò người sáng lập					
3.1.2. Quá trình phát triển					
3.1.2.1. Khi Phật Thích Ca còn tại thế					
3.1.2.2. Sau khi Phật Thích Ca qua đời					
3.1.3. Giáo lý, giáo luật và tổ chức					
3.1.3.1. Giáo lý					
3.1.3.2. Giáo luật					
3.1.3.3. Tổ chức					
3.1.4. Các ngày lễ chính	22-24	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Nhóm 1 và 2: chơi trò chơi nhìn hình đoán chữ. - Nhóm 3 và 4: Ghi tên các bài hát có ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo (viết vào giấy A0, bí mật).	- Đọc tài liệu tương tự tiết 16-18. - Đi thực tế tại chùa Hòa Long, chùa Thanh Lương, chùa Hương – Sa Đéc, chùa Bửu Lâm). - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.1.5. Phật giáo ở Việt Nam					
3.1.5.1. Sự du nhập và phát triển Phật giáo ở Việt Nam					
3.1.5.2. Phật giáo với văn hóa Việt Nam					
3.2. CÔNG GIÁO	25-27	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Nhóm 1: vẽ sơ đồ tóm lược cuộc đời chúa Jesus. - Nhóm 2: vẽ sơ đồ quá trình phát triển từ Kitô giáo đến Công giáo, Tin Lành. - Nhóm 3: Giải thích tên gọi Công giáo và Tin Lành. - Nhóm 4: Vẽ sơ đồ hệ thống phẩm trật trong Công giáo từ Giáo hoàng đến Tín đồ. - Nhóm 5: kể hai câu	- Đọc tài liệu 2 từ trang 139 đến trang 195. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 3 từ trang 247 đến trang 277. - Đọc tài liệu 5 từ trang 7 đến trang 81. - Đọc tài liệu 6 từ trang 216 đến trang 259. - Đọc tài liệu 7 từ trang 69 đến trang 91.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.2.1. Kitô giáo và sự hình thành Công giáo					
3.2.1.1. Hoàn cảnh ra đời Kitô giáo					
3.2.1.2. Các giai đoạn phát triển chính của Kitô giáo					
3.2.2. Giáo lý, giáo luật, tổ chức					
3.2.2.1. Kinh Thánh					
3.2.2.2. Giáo lý, giáo luật Công giáo					

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.2.3. Tổ chức của Công giáo			chuyện về hai vụ án (của J. Bruno và J.T.Scopes).	- Đọc tài liệu 9 từ trang 35 đến trang 60 - Đọc tài liệu 10 từ trang 59 đến trang 71. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	
3.2.3. Các ngày lễ chính 3.2.4. Công giáo ở Việt Nam 3.2.4.1. Sự du nhập Công giáo vào Việt Nam 3.2.4.2. Công giáo với văn hóa Việt Nam	28-30	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Chia 3 nhóm: + Nhóm 1: trình bày các ngày lễ chính trong Công giáo, lý giải các tính ngày lễ Phục Sinh. + Nhóm 2: khái lược những giá trị văn hóa của Công giáo đóng góp cho văn hóa VN.	- Đọc tài liệu như tiết 22-24 - Đi thực tế tại Giáo xứ Cao Lãnh. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.3. TIN LÀNH 3.3.1. Sự hình thành và phát triển 3.3.2. Giáo lí, giáo luật, tổ chức 3.3.2.1. Giáo lí, giáo luật 3.3.2.2. Tổ chức 3.3.3. Các ngày lễ chính 3.3.4. Tin Lành ở Việt Nam	31-33	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Nhóm 1: so sánh Công giáo và Tin Lành. - Nhóm 2: quá trình tu học để trở thành Linh mục và Mục sư. - Nhóm 3: suy nghĩ của anh (chị) khi Linh mục Công giáo không được lập gia đình, Mục sư Tin lành thì được.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 196 đến trang 234. - Đọc tài liệu 3 từ trang 277 đến trang 308. - Đọc tài liệu 5 từ trang 82 đến trang 101. - Đọc tài liệu 6 từ trang 260 đến trang 265. - Đọc tài liệu 7 từ trang 92 đến trang 92. - Đọc tài liệu 9 từ trang 60 đến trang 68. - Đọc tài liệu 10 từ trang 72 đến trang 76. (Đi thực tế tại Chi hội Cao Lãnh hoặc An Bình)	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.4. HỒI GIÁO 3.4.1. Bối cảnh ra đời và vai trò người sáng lập 3.4.2. Quá trình phát triển 3.4.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.4.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.4.3.2. Tổ chức	34-36	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	Làm dự án về Hồi giáo và cuộc sống người tín đồ Hồi giáo.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 235 đến trang 254. - Đọc tài liệu 5 từ trang 114 đến trang 124. - Đọc tài liệu 6 từ trang 299 đến trang 311. - Đọc tài liệu 7 từ trang 93 đến trang 107. - Đọc tài liệu 9 từ trang 76 đến trang 84. - Đọc tài liệu 10 từ trang 77 đến trang 86. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đi thực tế tại làng Chăm Châu Phong – An Giang.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.4.4. Các ngày lễ chính 3.4.5. Hồi giáo ở Việt Nam	37-39	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	Thuyết giảng.	- Đọc tài liệu như tiết 31-33 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.4 HD9.5
3.5. CAO ĐÀI 3.5.1. Bối cảnh ra đời 3.5.2. Quá trình phát triển	40-42	5.2.1 5.2.2 5.2.3	+ Nhóm 1: hoàn cảnh ra đời đạo Cao Đài, tên gọi đạo Cao Đài, Đại Đạo Tam	- Đọc tài liệu 2 từ trang 255 đến trang 277. - Đọc tài liệu 4 từ trang 399	HD9.1 HD9.4 HD9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.5.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.5.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.5.3.2. Tổ chức 3.5.4. Đạo Cao Đài ngày nay và những vấn đề đặt ra		5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	Kỳ Phổ độ. + Nhóm 2: các phương pháp “Thông công” trong đạo Cao Đài. + Nhóm 3: giáo lí, giáo luật, lễ nghi, tổ chức đạo Cao Đài. + Nhóm 4: về bức tranh “Tam thánh ký hòa ước” và các tổ chức của đạo Cao Đài hiện nay. Chia nhóm lại, các “chuyên gia” các nhóm thuyết minh cho nhóm khác.	đến trang 405. - Đọc tài liệu 6 từ trang 266 đến trang 274. - Đọc tài liệu 7 từ trang 145 đến trang 156. - Đọc tài liệu 9 từ trang 84 đến trang 90. - Đọc tài liệu 10 từ trang 87 đến trang 94. - Đọc tài liệu 12. - Đi thực tế tại Họ đạo Phườn 3, TP Cao Lãnh hoặc Tòa Thánh Tây Ninh) - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	
3.6. PHẬT GIÁO HÒA HẢO 3.6.1. Bối cảnh ra đời 3.6.2. Quá trình phát triển 3.6.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.6.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.6.3.2. Tổ chức 3.6.4. Phật giáo Hòa Hảo ngày nay và những vấn đề đặt ra 3.7. CÁC TÔN GIÁO BẢN ĐỊA 3.7.1. Bửu Sơn Kỳ Hương 3.7.2. Tứ Ân Hiếu Nghĩa 3.7.3. Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội 3.7.4. Phật giáo Khất Sĩ	43-45	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	Nhóm 1: tính chất “đậm đà bản sắc dân tộc” của đạo Hòa Hảo thông qua: kinh kệ, nghi thức thờ cúng, giáo lí, giáo luật. Nhóm 2: hiện tượng các “ông đạo” ở miền Nam vào thế kỷ XIX. - Nhóm 1: Bửu Sơn Kỳ Hương. - Nhóm 2: Tứ Ân Hiếu Nghĩa. - Nhóm 3: Tịnh độ cư sĩ Phật hội. - Nhóm 4: Phật giáo Khất sĩ.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 278 đến trang 295. - Đọc tài liệu 4 từ trang 382 đến trang 388. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 6 từ trang 266 đến trang 274. - Đọc tài liệu 7 từ trang 156 đến trang 166, - Đọc tài liệu 9 từ trang 90 đến trang 94. - Đọc tài liệu 10 từ trang 94 đến trang 98. - Đọc tài liệu 13. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc các tài liệu in và tài liệu trên các website chính thức của các tôn giáo bản địa. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.	HD9.1 HD9.4 HD9.5

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Đức Thịnh	Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam	2012	Trẻ	Thư viện LVH	x	
2	Nguyễn Đức Lữ	Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam	2007	Tôn Giáo	Thư viện LVH	x	
3	Đỗ Minh Hợp	Tôn giáo học nhập môn	2009	Tôn giáo	Thư viện LVH		x
4	Toan Ánh	Tín ngưỡng Việt Nam, T. 1	2000	Văn nghệ TPHCM	Thư viện LVH		x
5	Toan Ánh	Tín ngưỡng Việt Nam, T. 2	2000	Văn nghệ TPHCM	Thư viện LVH		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
6	Nguyễn Hồng Dương	Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam	2013	Văn hóa – Thông tin	Thư viện LVH		x
7	Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn	Giáo trình tôn giáo học	2006	ĐHSP	Thư viện LVH		x
8	Hoàng Tâm Xuyên	10 tôn giáo lớn trên thế giới	2014	CTQG	Thư viện LVH		x
9	Trương Thìn	101 điều cần biết về tín ngưỡng và phong tục VN	2007	Hà Nội	Thư viện LVH		x
10	Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Nhu	Đề cương bài giảng tôn giáo học	2004	Lưu hành nội bộ	Thư viện LVH		x
11	Nguyễn Văn Hào	Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo	1968	Hương Sen	Thư viện LVH		x
12	Lê Anh Dũng	Lịch sử đạo Cao Đài thời kỳ tiềm ẩn 1920-1926	1996	Thuận Hóa	Thư viện LVH		x
13	Trần Hoàng Phong	Bài giảng Tín ngưỡng và tôn giáo VN	2018	Lưu hành nội bộ	Thư viện LVH		x
14	Internet	Các tài liệu về các tôn giáo bản địa Nam bộ			Internet		x

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học;
- 8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;
- 8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;
- 8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;
- 8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, làm việc nhóm	Ý kiến phát biểu trong các buổi thảo luận, các hoạt động do GV yêu cầu	5.2.1, 5.2.3, 5.2.4, 5.2.2, 5.3.3	0.05
2	Kiểm tra thường kỳ lần 1	Chương 1	5.1.1, 5.2.2, 5.2.3,	0.45
3	Kiểm tra thường kỳ lần 2	Chương 2	5.1.1, 5.3.3, 5.3.4	
4	Kiểm tra thường kỳ lần 3	Chương 3	5.1.1, 5.2.2, 5.3.1, 5.3.3	
5	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: vấn đáp (đề đóng); - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương.	5.1.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4	0.5

B8. DIỄN TRÌNH VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Diễn trình văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thành Phương Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0913.081134 E-mail: nguyenthanhphuong.agu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về diễn trình lịch sử - văn hóa hình thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nắm được đặc trưng tính cách, sinh hoạt, tổ chức xã hội và những giá trị vật chất, tinh thần của cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Học phần này giúp củng cố, bổ sung và mở rộng các kiến thức lịch sử, địa văn hóa cho sinh viên sau này công tác trong ngành văn hóa - du lịch.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về diễn trình lịch sử - văn hóa hình thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đặc trưng tính cách, sinh hoạt, tổ chức xã hội và những giá trị vật chất, tinh thần của cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp qua quá trình điền dã nghiên cứu, tự tra cứu, sưu tầm tài liệu trong quá trình học tập. Có thái độ tôn trọng, trân quý những giá trị văn hóa dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về diễn trình lịch sử - văn hóa hình thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nắm được đặc trưng tính cách, sinh hoạt, tổ chức xã hội và những giá trị vật chất, tinh thần của cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	II.1/1.1	2
5.1.2	Vận dụng những giá trị kết tinh thành di sản văn hóa của vùng đất và cư dân Đồng bằng sông Cửu Long để phục vụ học tập, nghiên cứu và làm công tác văn hóa sau này.	II.1/1.3	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử khéo léo trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tế về văn hóa bản địa.	II.2/2.7	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu vấn đề liên quan để hỗ trợ trong quá trình học tập chuyên ngành.	II.2/2.8	3
5.2.3	Phát triển kỹ năng tra cứu, sưu tầm tài liệu và phối hợp làm việc nhóm hoàn thành các đề tài báo cáo về văn hóa.	II.2/2.9	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên	II.3/3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.		
5.3.2	Tinh thần tự giác, tự chủ, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	3
5.3.3	Ý thức trách nhiệm với văn hóa dân tộc, biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc; thực hiện tốt trách nhiệm người học tập, nghiên cứu về văn hóa trong giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của vùng miền.	II.3/3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ VÀ TIẾN TRÌNH HÌNH THÀNH VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG 1.1 Cơ sở văn hóa 1.1.1 Cơ sở vật chất 1.1.2 Cơ sở lịch sử - xã hội 1.2. Tiến trình văn hóa 1.2.1 Lóp văn hóa bản địa 1.2.2 Lóp văn hóa giao lưu Trung Hoa và khu vực 1.2.3 Lóp văn hóa giao lưu với phương Tây	4	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 7 đến trang 60. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT, ĐI LẠI 2.1. Văn hóa nông nghiệp 2.1.1 Các vùng sinh thái nông nghiệp 2.1.2 Tập quán trồng lúa và làm vườn 2.1.3 Tập quán đánh bắt, chăn nuôi 2.1.4 Đặc điểm văn hóa nông nghiệp ĐBSCL 2.2. Văn hóa thủ công - kỹ nghệ 2.2.1 Tập quán sản xuất thủ công 2.2.2 Hoạt động công kỹ nghệ 2.3. Văn hóa giao thông và thương nghiệp 2.3.1 Giao thông, đi lại 2.3.2 Tập quán trao đổi mua bán	4	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 61 đến trang 72. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 3: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG ĂN, Ở, MẶC</p> <p>3.1. Tập quán ăn uống</p> <p>3.1.1 Đồ ăn</p> <p>3.1.2 Thức uống</p> <p>3.1.3 Ý nghĩa tập quán ăn uống</p> <p>3.2. Tập quán xây dựng nơi cư trú</p> <p>3.2.1 Tổ chức không gian cư trú</p> <p>3.2.2 Cấu trúc nhà ở và vật liệu xây dựng</p> <p>3.2.3 Cách bày trí trong nhà</p> <p>3.2.4 Ý nghĩa tập quán nhà ở</p> <p>3.3. Trang phục</p> <p>3.3.1 Đồ mặc phía dưới</p> <p>3.3.2 Đồ mặc phía trên</p> <p>3.3.3 Đội trên đầu</p> <p>3.3.4 Ý nghĩa</p>	6	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 73 đến trang 85. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp. 	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG</p> <p>4.1. Văn hóa tổ chức gia đình đến gia tộc</p> <p>4.1.1 Quan hệ trong gia đình</p> <p>4.1.2 Quan hệ gia tộc</p> <p>4.2. Văn hóa tổ chức làng xã</p> <p>4.2.1 Quá trình hình thành và biến đổi</p> <p>4.2.2 Cơ cấu vật chất</p> <p>4.2.3 Bộ máy quản lý làng xã</p> <p>4.2.4 Tính chất sinh hoạt nông thôn ĐBSCL</p> <p>4.3. Văn hóa tổ chức đô thị</p> <p>4.4. Văn hóa tổ chức hành chính khu vực</p> <p>4.4.1 Dưới thời chúa Nguyễn và triều Nguyễn</p> <p>4.4.2 Dưới thời Pháp thuộc</p> <p>4.5. Văn hóa giao tiếp</p> <p>4.5.1 Đặc điểm văn hóa giao tiếp của cư dân ĐBSCL</p> <p>4.5.2 Hình thức thể hiện trong giao tiếp</p>	6	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 86 đến trang 103. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp. 	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>CHƯƠNG 5: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>5.1. Phong tục trong gia đình, dòng họ</p> <p>5.1.1 Hôn lễ</p> <p>5.1.2 Tang lễ</p> <p>5.1.3 Đám giỗ và</p>	6	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 104 đến trang 165. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội 	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
cúng việc lễ 5.1.4. Phong tục ngày tết 5.1.5 Một số tập tục thờ cúng khác 5.2. Phong tục trong đời sống cộng đồng 5.2.1 Tín ngưỡng thần Thành Hoàng 5.2.2 Tục thờ nhân vật lịch sử 5.2.3 Tín ngưỡng Đại Càng, Cá Ông 5.2.4 Tín ngưỡng từ tiếp nhận văn hóa bản địa 5.2.5 Tín ngưỡng chịu ảnh hưởng văn hóa Hoa 5.3. Tôn giáo 5.3.1 Nho giáo ở Nam bộ 5.3.2 Tôn giáo nội sinh ở ĐBSCL			câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.	
CHƯƠNG 6: VĂN HÓA TINH THẦN NGHỆ THUẬT 6.1. Văn tự 6.2. Văn học và những đặc điểm văn hóa tiêu biểu 6.3. Văn hóa trình diễn	4	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 166 đến trang 209. - Xem thêm tài liệu 2,3,4,5. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết môn học.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Hiếu	Diễn trình văn hóa ĐBSCL	2010	Thời Đại	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Công Bình – Lê Xuân Diệm – Mạc Đường	Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long	1990	KHXH TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Ngọc Thêm	Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ	2014	Văn hóa – Văn Nghệ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5		Các tài liệu khác					x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		bài viết báo, Video trên Youtube, đài truyền hình...					

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5

B9. TỔNG QUAN DU LỊCH**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tổng quan du lịch
 - Mã lớp học phần: VI4134
 - Số tín chỉ: 2
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đỗ Thị Kiều Hoa
 - Điện thoại: 0939.40.8539
 - Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
Email: kieuhoa1405@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Nguyên Thông
 - Điện thoại: 0777440039
 - Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
Email: vnthong2406@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Tổng quan du lịch là học phần tạo nền tảng cơ sở cho sinh viên theo học các chuyên ngành thuộc du lịch như: Việt Nam học, Tiếng Anh du lịch... Học phần này cung cấp những khái niệm cơ bản về du lịch và các khái niệm liên quan đến du lịch như: các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, động cơ du lịch, tính thời vụ trong du lịch...

Đồng thời, học phần Tổng quan du lịch cũng đề cập đến những tác động của du lịch đối với kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội và môi trường; những điều kiện để phát triển ngành du lịch, hệ thống tổ chức và quản lý về du lịch của Việt Nam và một số nước trên thế giới.

4. Mục tiêu học phần

Học phần Tổng quan du lịch giúp sinh viên hiểu và phân biệt được các khái niệm liên quan trong du lịch; hiểu rõ các đặc trưng của sản phẩm du lịch; phân tích được các yếu tố hình thành và tác động đến sự phát triển của ngành du lịch.

Đồng thời, học phần này cũng chính là kiến thức nền tảng giúp sinh viên phân tích, đánh giá được sự tác động của du lịch đến các lĩnh vực như: kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội và môi trường; hiểu rõ các lĩnh vực của ngành du lịch để từ đó có cái nhìn tổng quan và toàn diện về du lịch.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu rõ về khái niệm du lịch và các khái niệm liên quan như: khách du lịch, sản phẩm du lịch, tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch...	1.2.3	1
5.1.2	Phân tích được quá trình hình thành các loại hình du lịch từ nhu cầu, động cơ... đến sự hình thành các loại hình du lịch; phân biệt các loại hình du lịch hiện có và cách thức phân loại chúng theo từng tiêu chí cụ thể.	1.2.2	2
5.1.3	Hiểu rõ khái niệm sản phẩm du lịch và phân biệt các đặc trưng chung của sản phẩm du lịch; phân tích được các yếu tố hình thành tính thời vụ trong du lịch. Nêu và phân tích các nhân tố tác động đến tính thời vụ trong du lịch và những ảnh hưởng của thời vụ đối với du lịch.	1.2.3	1
5.1.4	Liệt kê, phân tích các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch; đưa ra các	1.2.3	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	giải pháp để khai thác các điều kiện này một cách hiệu quả.		
5.1.5	Nêu và phân tích các tác động của du lịch đối với các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế, môi trường...	1.2.3	2
5.1.6	Liệt kê các yếu tố trong hệ thống cấu thành ngành du lịch; nắm vững và hiểu được các lĩnh vực du lịch cụ thể như: lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí và vận chuyển.	1.2.3	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Phân tích được các khái niệm, thuật ngữ trong du lịch: du lịch, sản phẩm du lịch, các loại hình du lịch	2.1.1	2
5.2.2	Đánh giá các tác động của các điều kiện chung và điều kiện cụ thể đối với sự phát triển của ngành du lịch	2.1.2	2
5.2.3	Phân tích được các tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đối với các lĩnh vực liên quan.	2.1.2	2
5.2.4	Hình thành kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.	2.6.4	1
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Nhận thức đúng và nghiêm túc về tầm quan trọng của du lịch trong kinh tế và các lĩnh vực khác	2.2.1	1
5.3.2	Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.	2.6.3.1	2
5.3.3	Chịu trách nhiệm về các hành động liên quan đến hoạt động du lịch và cộng đồng	2.7.1	3
5.3.4	SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).	2.4.1	2

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: DU LỊCH VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN 1.1. Du lịch là gì? 1.2. Lịch sử hình thành ngành du lịch 1.3. Du lịch và một số khái niệm có liên quan 1.3.1. Định nghĩa du lịch 1.3.2. Khái niệm khách du lịch 1.3.3. Tài nguyên du lịch 1.3.4. Điểm du lịch 1.4.5. Khu du lịch 1.3.6. Tuyến du lịch 1.3.7. Xúc tiến du lịch 1.3.8. Du lịch bền vững	1 – 2	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	<i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. + Giải thích, phân biệt các khái niệm: du lịch, SPDL, tuyến điểm du lịch... Gv giải thích và nêu những khái niệm cơ bản, có liên quan trong du lịch.	- Xem trước đề cương, thống nhất nội dung học phần - Đọc giáo trình [1], [2], [3], [5] để hiểu được khái niệm về du lịch, phân biệt khái niệm du lịch với những khái niệm, quan niệm có liên quan.	HĐ 9.1
CHƯƠNG 2: NHU CẦU, ĐỘNG CƠ DU LỊCH VÀ CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH 2.1. Nhu cầu du lịch và động cơ du lịch 2.1.1. Nhu cầu là gì? 2.1.2. Phân loại nhu cầu du lịch 2.2. Các loại hình du lịch 2.2.1. Phân loại tổng quát 2.2.2. Căn cứ theo phạm vi lãnh thổ 2.2.3. Căn cứ theo hình thức tổ chức	3 – 6	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	<i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Gv giải thích thế nào là nhu cầu du lịch. Nêu và phân tích các loại nhu cầu du lịch. Gv giải thích thế	- Đọc giáo trình [1], [3] - Phân loại động cơ du lịch và những tác động cụ thể đối với sự phát triển du lịch - Cho ví dụ về các loại hình du lịch	HĐ 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.4. Căn cứ theo phương thức hợp đồng 2.2.5. Căn cứ theo phương tiện vận chuyển 2.2.6. Căn cứ vào mục đích chuyến đi 2.2.7. Căn cứ theo vị trí địa lí 2.2.8. Căn cứ vào nhu cầu đi du lịch của du khách 2.2.9. Căn cứ theo phương tiện lưu trú 2.2.10. Căn cứ vào thời gian đi du lịch 2.3. Một số loại hình du lịch hiện đại 2.3.1. Du lịch trách nhiệm 2.3.2. Du lịch thông minh			nào là động cơ du lịch, các nhân tố hình thành động cơ du lịch. Đặt vấn đề: Nêu các cơ sở phân loại các loại hình du lịch? Sử dụng hình thức vấn đáp Nêu những loại hình du lịch cụ thể theo từng cách phân loại. Gv giới thiệu và giải thích đặc trưng của từng loại hình du lịch cụ thể.		
CHƯƠNG 3: SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH 3.1. Sản phẩm du lịch 3.1.1 Khái niệm về sản phẩm du lịch 3.1.2 Phân loại sản phẩm du lịch 3.1.3 Đặc trưng của sản phẩm du lịch 3.2. Tính thời vụ trong du lịch 3.2.1. Khái niệm về thời vụ du lịch 3.2.2. Các nhân tố tác động đến sự hình thành tính thời vụ 3.2.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động và kinh doanh du lịch 3.2.4. Các biện pháp khắc phục tính thời vụ trong du lịch	7 – 10	5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	- <i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Hình thức vấn đáp: <ul style="list-style-type: none"> • Kể tên những sản phẩm du lịch đã biết? • Hiểu như thế nào về SPDL? • Gv nêu khái niệm và giải thích thế nào là SPDL, cách phân loại và đặc trưng của SPDL. • Gv nêu và giải thích về tính thời vụ trong du lịch. 	- Đọc giáo trình [1] và tham khảo thêm các tài liệu [2], [3], [5] - Sinh viên thảo luận về các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ? Đây là nhân tố quan trọng nhất? Vận dụng những biện pháp nào để khắc phục tính thời vụ tại một điểm du lịch cụ thể ở địa phương	HD 9.1
CHƯƠNG 4: CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH 4.1. Điều kiện chung 4.1.1. Nhóm điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động du lịch 4.1.2. Nhóm điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch 4.2. Điều kiện đặc trưng 4.2.1. Tài nguyên du lịch 4.2.2. Sự sẵn sàng đón tiếp và phục vụ du khách 4.2.3 Một số sự kiện đặc biệt	11 – 16	5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	- <i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. - Nêu và phân tích những điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. - Nêu và phân tích nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch? - Tài nguyên du lịch ảnh hưởng đến	- Đọc giáo trình [1] và tham khảo thêm các tài liệu [3], [4] - Tham gia thảo luận, trả lời các câu hỏi của các nhóm và GV Cho ví dụ về tính thời vụ tại một điểm hoặc vùng du lịch	HD 9.1, 9.2 Semina câu hỏi 1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			hoạt động du lịch như thế nào?		
<p>CHƯƠNG 5: TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI CÁC LĨNH VỰC KHÁC</p> <p>5.1. Đối với lĩnh vực Kinh tế</p> <p>5.2. Đối với lĩnh vực Văn hóa – Xã hội</p> <p>5.3. Đối với lĩnh vực Môi trường</p> <p>5.3.1. Tác động đến môi trường nước</p> <p>5.3.2. Tác động tới môi trường không khí</p> <p>5.3.3. Tác động tới môi trường đất</p> <p>5.3.4 Tác động tới môi trường sinh vật</p> <p>5.4. Đối với lĩnh vực Chính trị</p> <p>5.5. Những giải pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của du lịch.</p>	17 – 22	5.1.5; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	<p><i>Thuyết giảng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần - Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường. - Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với môi trường và lĩnh vực chính trị. - Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với môi trường và lĩnh vực chính trị. - Gv phân tích, nhận xét và đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình [1] và tham khảo thêm các tài liệu [3], [4], [5] - Tham gia thảo luận, trả lời các câu hỏi của các nhóm và GV 	HĐ 9.1, 9.2 Semina câu 2
<p>CHƯƠNG 6: CÁC LĨNH VỰC TRONG KINH DOANH DU LỊCH</p> <p>6.1. Công ty lữ hành</p> <p>6.1.1. Khái niệm lữ hành</p> <p>6.1.2. Phân loại công ty lữ hành</p> <p>6.1.3. Vai trò, ý nghĩa của công ty lữ hành</p> <p>6.1.4. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành</p> <p>6.2. Cơ sở kinh doanh lưu trú</p> <p>6.2. 1. Khái niệm kinh doanh lưu trú</p> <p>6.2.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh lưu trú</p> <p>6.2.3. Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>6.3. Cơ sở kinh doanh ăn uống</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh</p> <p>6.4. Kinh doanh vận tải khách du lịch</p> <p>6.4.1. Khái niệm</p> <p>6.4.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh</p> <p>6.4.3. Điều kiện kinh doanh vận tải khách du lịch</p> <p>6.5. Các điểm du lịch, khu du lịch</p> <p>6.5.1. Khái niệm</p> <p>6.5.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh</p>	23 – 30	5.1.6; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2	<p><i>Thuyết giảng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần - Nêu và phân tích khái niệm về công ty lữ hành. - Phân loại công ty lữ hành, phân tích vai trò và nêu sản phẩm chính của công ty lữ hành. - Nêu và phân tích khái niệm về cơ sở kinh doanh lưu trú. - Những cơ sở phân loại cơ sở kinh doanh lưu trú. - Nêu và phân tích khái niệm về cơ sở kinh doanh ăn uống. - Những cơ sở phân loại cơ sở kinh doanh ăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình [1] và tham khảo thêm các tài liệu [3], [5] - Tham gia thảo luận, trả lời các câu hỏi của các nhóm và GV 	HĐ 9.1, 9.2 Semina câu 3, 4, 5, 6

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> uống. Nêu và phân tích đặc điểm công ty kinh doanh vận chuyển. Những cơ sở phân loại các điểm du lịch 		

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ts. Trần Thị Mai (Chủ biên)	Giáo trình tổng quan du lịch		NXB Lao Động	TTTT – thư viện LVH	x	
2	PGS. Ts Trần Đức Thanh	Nhập môn khoa học du lịch		NXB ĐHQG HN	TTTT – thư viện LVH		x
3	Ts. Trần Văn Thông	Tổng quan du lịch	2006	NXB ĐHQG TP.HCM	TTTT – thư viện LVH	x	
4	PGS.TS Phạm Trung Lương	Du lịch Sinh thái, Những vấn đề về ý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam	2002	NXB GDHN	TTTT – thư viện LVH		x
5	Võ Văn Thành	Tổng quan du lịch	2015	Nxb VHVN	TTTT – thư viện LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- + Vắng quá 3 buổi lý thuyết cấm thi
- + Trễ quá 15 phút không được vào lớp
- + Tham gia tích cực các hoạt động học tập
- + Trang phục khi lên lớp phải gọn gàng, lịch sự; đeo bảng tên đầy đủ
- + Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu học tập và lịch học do phòng đào tạo sắp xếp
- + Hoàn thành và nộp bài kiểm tra/báo cáo đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	5.3.1 đến 5.3.4	0.1
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình, Semina - Được nhóm xác nhận có tham gia các nội dung thảo luận nhóm (chương 5)	5.2.3 đến 5.2.4 5.3.1 đến 5.3.4	0.2
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút) nội dung chương 3, 4, 6 - Bắt buộc tham gia	5.1.1 đến 5.1.6 5.2.1 đến 5.2.4	0.2
4	Thi kết thúc học phần	- Thi lý thuyết, tự luận (đề đóng) - Yêu cầu: Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết trở lên - Bắt buộc dự thi	5.1.1 đến 5.1.6 5.2.3 đến 5.2.4 5.3.1 đến 5.3.4	0.5

9.1. Đánh giá chuyên cần

- Đi học đúng giờ, đủ các buổi
- Có đọc giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp

9.2. Semina

9.2.1. Yêu cầu:

- Lớp chia thành các nhóm nhỏ tùy theo sĩ số của từng lớp
- Chọn nhóm trưởng và lập danh sách cụ thể các thành viên trong nhóm
- Nhóm trưởng quản lý các thành viên trong nhóm mình, tiến hành điểm danh, phân công nhiệm vụ và liên kết các thành viên trong nhóm trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các group chat trên facebook, zalo...
- Mỗi cá nhân trong nhóm ghi nhận và đánh giá sự đóng góp của các thành viên khác, đảm bảo công bằng, khách quan.

9.2.2. Nội dung Semina

Câu 1: Anh/chị hãy phân tích tác động cụ thể của các điều kiện chung và cụ thể đối với sự phát triển của một khu, điểm du lịch ở địa phương của anh/chị.

Câu 2: Anh/chị hãy phân tích và cho ví dụ về tác động của du lịch đối với từng lĩnh vực: văn hóa – xã hội, chính trị, môi trường.

Câu 3: Anh/chị hãy cho biết sản phẩm của công ty lữ hành khác với các công ty khác ở chỗ nào?

Câu 4: Anh/chị hãy kể tên những sản phẩm của cơ sở kinh doanh lưu trú? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình kinh doanh lưu trú nào?

Câu 5: Anh/chị hãy kể tên những sản phẩm của cơ sở kinh doanh ăn uống? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình kinh doanh ăn uống nào?

Câu 6: Kể tên những loại hình tham quan mà anh/chị đã biết? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình tham quan nào?

B10. ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QLVH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng tin học trong QLVH
- Mã lớp học phần: CM4138
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 30/30/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Sau khi học xong môn này, người học có những kiến thức cần thiết về các thể thức và định dạng được cách trình bày văn bản hành chính theo quy định trên máy tính; Sử dụng được các dịch vụ đám mây (Cloud Computing) phục vụ công việc; Có hiểu biết cơ bản về một số hệ thống quản lý hành chính điện tử; Sử dụng được một số thiết bị văn phòng ở mức cơ bản.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về trình bày văn bản hành chính, các dịch vụ lưu trữ đám mây, các hệ thống quản lý hành chính điện tử và về một số thiết bị văn phòng quen thuộc. Trên cơ sở đó, sinh viên định dạng được văn bản trên máy tính, làm quen với một số hệ thống quản lý hành chính điện tử cũng như biết sử dụng một số thiết bị văn phòng ở mức cơ bản.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân loại được kiến thức về văn bản hành chính.	1.7	4
5.1.2	Có hiểu biết cơ bản về tin học văn phòng	1.9	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thành thạo trong soạn thảo, xử lý văn bản hành chính	2.6	4
5.2.2	Ứng dụng được kỹ năng giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện, chuyên nghiệp trong công các văn phòng	2.7	3
5.2.3	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu, văn bản pháp quy	2.8	3
5.2.4	Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm phục vụ công việc	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THEO THỂ THỨC QUY ĐỊNH 1.1. Quy định về thể thức văn bản hành chính 1.2. Định dạng văn bản hành chính trên máy tính	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy tính. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Theo dõi thao tác của GV - Nêu vấn đề thắc mắc. - Thực hiện lại thao tác theo yêu cầu.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.4
Chương 2: SỬ DỤNG MỘT SỐ DỊCH VỤ Đám Mây Phục Vụ Công Việc Văn Phòng 2.1. Dịch vụ đám mây của Google 2.2. Dịch vụ đám mây của Microsoft	10	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy tính. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Theo dõi thao tác của GV - Nêu vấn đề thắc mắc. - Thực hiện lại thao tác theo yêu cầu.	HĐ 8.1 HĐ 8.3 HĐ 9.4
Chương 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH ĐIỆN TỬ 3.1. Hệ thống quản lý hành chính điện tử BKAV 3.2. Hệ thống quản lý hành chính điện tử VNPT	5	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy tính. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Theo dõi thao tác của GV - Nêu vấn đề thắc mắc. - Thực hiện lại thao tác theo yêu cầu.	HĐ 9.1 HĐ 9.4
Chương 4: SỬ DỤNG MỘT SỐ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CƠ BẢN 4.1. Máy in 4.2. Máy scan 4.3. Máy chiếu (Projector) 4.4. Máy Photo Copy	10	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Theo dõi thao tác của GV - Nêu vấn đề thắc mắc. - Thực hiện lại thao tác theo yêu cầu.	HĐ 9.1 HĐ 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THEO THỂ THỨC QUY ĐỊNH 1.2. Định dạng văn bản hành chính trên máy tính	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Thực hiện các bài thực hành do GV yêu cầu. - Nêu các thắc mắc (nếu có)	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.4
Chương 2: SỬ DỤNG MỘT SỐ DỊCH VỤ Đám Mây Phục Vụ Công Việc Văn Phòng 2.3. Thực hành các dịch vụ đám mây	10	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Thực hiện các bài thực hành do GV yêu cầu. - Nêu các thắc mắc (nếu có)	HĐ 9.1 HĐ 9.3 HĐ 9.4
Chương 4: SỬ DỤNG MỘT SỐ THIẾT BỊ VĂN		5.1.2 5.2.2	- GV thực hiện thao tác trên máy tính,	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Thực hiện các bài thực	HĐ 9.1 HĐ 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHÒNG CƠ BẢN 4.5. Thực hành sử dụng các thiết bị văn phòng		5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	hành do GV yêu cầu. - Nêu các thắc mắc (nếu có)	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Chính phủ nước CHXHCNVN	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư	2020		Internet	x	
2	Trần Hoàng Phong	Bài giảng UDCNTT trong QLVH		Lưu hành nội bộ	Giảng viên	x	
3	Google, MS	Tài liệu hướng dẫn về các dịch vụ đám mây của Google, Microsoft		Tài liệu điện tử	Internet		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ các bài tập thực hành.
- Chuẩn bị các bài tập trước khi lên lớp theo yêu cầu của GV.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần			0.1
2	Kiểm tra thường kỳ 1	Chương 1	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.2
3	Kiểm tra thường kỳ 2	Chương 2	5.1.2, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.2
4	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

B11. ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH VỀ VĂN HÓA – VĂN NGHỆ CỦA ĐCSVN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối, chính sách về văn hóa – văn nghệ của ĐCSVN
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Sau khi học xong môn này, sinh viên có những kiến thức cơ bản về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ; nắm được những nét chính trong chính sách văn hóa ở Việt Nam và một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới. Trên cơ sở đó, sinh viên hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá các mô hình, chính sách văn hóa. Đồng thời, xây dựng, đề xuất các chính sách văn hóa phù hợp tại địa phương, cơ quan mình công tác.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có kiến thức và phân tích được ở mức cơ bản các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa – văn nghệ; hiểu biết những điểm chính trong chính sách văn hóa ở Việt Nam qua các giai đoạn cũng như của một số nước trên thế giới. Trên cơ sở đó có khả năng đề xuất các chủ trương, chính sách phù hợp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lịch sử - văn hóa Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.	1.1	3
5.1.2	Có kiến thức cơ bản về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về di sản văn hóa.	1.10	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa nhằm đưa ra giải pháp tổ chức, quản lý có hiệu quả	2.4	3
5.2.2	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy phục vụ học tập và công việc	2.8	3
5.2.3	Thành thạo trong làm việc nhóm	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CHÍNH SÁCH VĂN HÓA TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM</p> <p>1.1. Một số mô hình quản lý văn hóa trên thế giới</p> <p>1.2. Khái quát về chính sách văn hóa ở Việt Nam thời Phong kiến</p> <p>1.3. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì 1858- 1945</p> <p>1.4. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì 1945 – 1985</p> <p>1.5. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì đổi mới</p>	5	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.2 HĐ9.5
<p>CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐƯỜNG LỐI VĂN HÓA – VĂN NGHỆ CỦA ĐẢNG TRƯỚC 1945</p> <p>2.1. Quan điểm về văn hóa – văn nghệ từ sau Xô Viết – Nghệ Tĩnh đến trước 1943</p> <p>2.2. Đề cương văn hóa Việt Nam 1943</p>	5	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.2 HĐ9.5
<p>CHƯƠNG 3: ĐƯỜNG LỐI VĂN HÓA – VĂN NGHỆ CỦA ĐẢNG TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ</p> <p>3.1. Đường lối văn hóa – văn nghệ thời kỳ chống Pháp</p> <p>3.2. Đường lối văn hóa – văn nghệ thời kỳ chống Mỹ</p>	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.3 HĐ9.5
<p>CHƯƠNG 4: ĐƯỜNG LỐI VĂN HÓA – VĂN NGHỆ CỦA ĐẢNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI</p> <p>4.1. Đường lối văn hóa – văn nghệ trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở miền Bắc (1954-1975)</p> <p>4.2. Cách mạng tư tưởng văn hóa trong thời kỳ cả nước tiến lên CNXH (1975-1986)</p> <p>4.3. Đường lối đổi mới trong lĩnh vực văn hóa – văn nghệ từ Đại hội VI đến nay</p>	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.3 HĐ9.5
<p>CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI</p> <p>5.1. Phát triển văn hóa nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới</p> <p>5.2. Phát triển thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới</p>	10	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.4 HĐ9.5
<p>CHƯƠNG 6: SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA – VĂN NGHỆ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>6.1. Tính tất yếu của sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa</p> <p>6.2. Đổi mới nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn hóa - nghệ thuật trong tình</p>	10	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước ở nhà. - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của GV. - Chuẩn bị các thắc mắc, thảo luận. - Hoàn thành các bài tập do GV đưa ra.	HĐ9.1 HĐ9.4 HĐ9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
hình hiện nay 6.3. Đường lối xây dựng và phát triển văn hóa theo tinh thần Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhiều tác giả	Chính sách văn hóa	2014	Lao động xã hội	TT học liệu LVH	x	
2	Nguyễn Văn Duy Hoàng Thanh Tuấn	Đường lối văn hóa – văn nghệ của ĐCSVN	2017	Tài liệu lưu hành nội bộ	Giảng viên	x	
3	Vũ Thị Phương Hậu	Chính sách văn hóa triều Nguyễn	2016	CTQG	TT học liệu LVH		x
4	ĐCSVN	Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII (2 tập)	2021	CTQG	TT học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A₀ trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần			0.05
2	Kiểm tra thường kỳ 1	Chương 1, 1	5.1.1, 5.1.2, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.15
3	Kiểm tra thường kỳ 2	Chương 3, 4	5.1.1, 5.1.2, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.15
4	Kiểm tra thường kỳ 3	Chương 5,6	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.15
5	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

B12. ĐẠI CƯƠNG ÂM NHẠC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương Âm nhạc
- Mã lớp học phần: CM4001
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Xuân Hùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918993517 E-mail: xuanhungmusic@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Đại cương Âm nhạc là học phần giới thiệu các nội dung như: Khái niệm về ca hát, những kiến thức sơ lược về bộ máy phát âm cũng như các kỹ thuật cơ bản về thanh nhạc; cung cấp kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản; cách dàn dựng- thể hiện một ca khúc phổ thông nhằm giúp SV có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích, xây dựng một sự kiện hoặc chương trình nghệ thuật âm nhạc. Học phần góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức, tính tích cực chủ động của SV trong quá trình lên lớp cũng như tự học.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có kiến thức cơ bản về nhạc lý, đọc được các ký hiệu nhạc, hát đúng nhạc một số bài cơ bản; Hình thành kỹ năng đọc và hát đúng nhịp, đúng quãng và cao độ; Rèn luyện thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	SV hiểu các khái niệm, định nghĩa trong kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản; kỹ thuật ca hát và cách biểu diễn; cách dàn dựng-biên tập các chương trình âm nhạc, nghệ thuật phổ thông.	1.6	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xướng âm đúng cao độ, tiết tấu các bản nhạc từ không dấu hóa đến một dấu hóa.	2.1, 2.2	2
5.2.2	Vận dụng được kiến thức về nhạc lý và thanh nhạc để phân tích vở bài, dàn dựng, biểu diễn một ca khúc theo cá nhân hoặc nhóm. Có khả năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành chương trình nghệ thuật, sự kiện.	2.1, 2.2, 2.9	3
5.2.3	Ứng dụng được kỹ năng thể hiện ca khúc tự tin trước tập thể.	2.7	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có thái độ chủ động, tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1; 3.2	3
5.3.2	Xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
Chương 1: NHẠC LÝ 1.1. Âm thanh và cách ghi chép nhạc	10	5.1	-Thuyết trình, dạy học trực quan kết	- Nghiên cứu nội dung chương 1	9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
1.1.1 Khái niệm về âm thanh và âm nhạc 1.1.2 Hệ thống âm thanh tên gọi, kí hiệu 1.1.3 Nốt nhạc, khuông nhạc, khóa nhạc 1.1.4 Hệ điều hòa, nửa cung, nguyên cung 1.1.5 Dấu hóa, trùng âm 1.1.6 Dấu lặng, các dấu tăng thêm độ dài, dấu viết tắt 1.2. Tiết tấu – Nhịp 1.2.1. Tiết tấu, cách phân chia cơ bản, tự do 1.2.2. Trọng âm, tiết nhịp, loại nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, nhịp lấy đà 1.2.3. Nhịp đơn, nhịp phức, nhịp hỗn hợp 1.2.4. Đảo phách, nghịch phách 1.2.5. Nhịp độ, cách đánh nhịp. 1.3. Quãng 1.3.1. Khái niệm, tên gọi 1.3.2. Quãng diatonic, quãng crômatic 1.3.3. Quãng trùng 1.3.4. Quãng đơn, quãng kép, đảo quãng 1.3.5. Quãng thuận, quãng nghịch. 1.4. Hợp âm 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Hợp âm 3 1.4.3. Hợp âm 7 át 1.5. Điệu thức – Gam – Giọng 1.5.1. Khái niệm điệu thức 1.5.1.1. Điệu thức trưởng 1.5.1.2. Điệu thức thứ 1.5.2. Gam 1.5.3. Giọng 1.6. Xác định giọng – Dịch giọng 1.6.1. Khái niệm và mục đích của dịch giọng 1.6.2. Cách xác định giọng qua dấu hóa biểu 1.6.3. Dịch giọng bằng cách viết			hợp thị phạm. - Vấn đáp, thảo luận nhóm, bài tập cá nhân. - Kiểm tra, đánh giá.	trong tài liệu [1] và trả lời các câu hỏi cuối nội dung mỗi bài học. - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận GV giao.	
Chương 2: TẬP ĐỌC NHẠC 2.1. Giọng không dấu hóa 2.2. Giọng một dấu thăng 2.3. Giọng một dấu giáng	5	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, dạy học trực quan kết hợp thị phạm. - Thực hành luyện tập theo nhóm, cá nhân. - Kiểm tra, đánh giá.	- Đọc tài liệu [1]; vận dụng kiến thức đã học ở chương 1 để tự vẽ cao độ, tiết tấu bài tập đọc nhạc.	9.3
Chương 3: KỸ THUẬT CA HÁT 3.1. Một số vấn đề chung 3.1.1. Khái niệm về ca hát 3.1.2. Giới thiệu bộ máy phát âm 3.1.3. Tư thế ca hát 3.2. Các kĩ thuật ca hát 3.1. Phương pháp hát liền giọng 3.2. Phương pháp hát nhanh, nảy. 3.3. Cách thể hiện ca khúc quần chúng 3.3.1. Dàn dựng bài hát và động tác giữ nhịp 3.3.2. Dàn dựng bài hát 3.3.3. Động tác giữ nhịp	5	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, dạy học trực quan kết hợp thị phạm. - Thực hành luyện tập theo nhóm, cá nhân. - Kiểm tra, đánh giá.	- Nghiên cứu tài liệu [2] và trả lời câu hỏi cuối chương. - Chia nhóm thực hành theo hướng dẫn của GV.	9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
3.3.4. Tập thể hiện ca khúc					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Tú Hương	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	2003	NXB Đại học Sư phạm	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Ngô Thị Nam	Hát	2003	NXB Đại học Sư phạm	GV cung cấp	x	
3	Ngô Thị Nam	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc, Tập 2.	1994	Nxb Giáo dục	GV cung cấp		x
4	V.A.VA- KHRA-MÊ- EP	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	1985	Nxb Văn hóa	Nhà sách		x
5	Nhiều tác giả	Lá xanh	2004	Nxb Hà Nội	Nhà sách		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết quy định, vắng quá 20% số buổi sẽ bị cấm thi
- Nghiên cứu tài liệu, hoàn thành các bài tập về nhà GV giao.
- Điều kiện thi kết thúc học phần: Hoàn thành tất cả bài kiểm tra thường kì.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ số tiết quy định	5.1; 5.3	0.1
2	Kiểm tra	Chương 1 Nội dung: Tài tập thuộc phần lý thuyết 1.3; 1.4; 1.5; 1.6	5.1; 5.2; 5.3	0.1
3	Kiểm tra	Chương 2 Nội dung: Đọc bản nhạc không dấu hóa	5.1; 5.2; 5.3	0.1
4	Kiểm tra	Chương 3 Dàn dựng và thể hiện 1 ca khúc	5.1; 5.2; 5.3	0.1
5	Thi kết thúc học phần (Tự luận 60 phút)	Lý thuyết chương 1 và 2	5.1; 5.2; 5.3	0.6

B13. ĐẠI CƯƠNG SÂN KHẤU

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương sân khấu
- Mã lớp học phần: CM4001
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo. Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Ngọc Tâm Chức danh, học vị: Đạo diễn sân khấu
- Điện thoại: 07799965996 Email:
- Đơn vị: Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản để thực hiện dàn dựng sân khấu, tham mưu cho lãnh đạo về quản lý các loại hình sân khấu nghệ thuật và các hoạt động văn hóa nghệ thuật phù hợp tại địa bàn quản lý.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có những hiểu biết cơ bản về sân khấu như khái niệm, đặc trưng, vai trò của sân khấu; Có kiến thức về sân khấu thông tin cổ động; hiểu được các kỹ xảo sân khấu cơ bản; Hình thành kỹ năng đọc hiểu kịch bản sân khấu; Có tinh thần làm việc nhóm và cá nhân độc lập hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình truyền tải, biên tập các tiết mục, đạo diễn dàn dựng sân khấu văn hoá - nghệ thuật.	1.2	2
5.1.2	Vận dụng được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện trong quá trình dàn dựng các loại hình sân khấu.	1.6	3
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1	3
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình phối hợp tổ chức dàn dựng sân khấu.	2.9	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh	3.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SÂN KHẤU 1.1. Khái niệm về sân khấu 1.1.1. Sự hình thành các loại hình nghệ thuật đề trở thành sân khấu hoàn chỉnh 1.1.2. Bản chất của sân khấu 1.2. Đặc trưng sân khấu 1.2.1. Hai đặc trưng cơ bản của nghệ thuật sân khấu 1.2.2. Kịch bản văn học, tác phẩm sân khấu 1.3. Vai trò của người đạo diễn trên sân khấu 1.3.1. Hành động sân khấu 1.3.2. Sân khấu chuyên nghiệp 1.3.3. Sân khấu không chuyên	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên xem thêm về các loại hình sân khấu và cách bày trí sân khấu biểu diễn nghệ thuật trên các kênh truyền hình và Youtube.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. SÂN KHẤU THÔNG TIN CỔ ĐỘNG 2.1. Loại hình nghệ thuật tuyên truyền cổ động 2.2. Những yêu cầu đối với sân khấu thông tin cổ động 2.3. Những nguyên tắc, tiêu chuẩn và đặc thù của loại hình sân khấu thông tin cổ động	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên xem thêm về các loại hình sân khấu và cách bày trí sân khấu biểu diễn nghệ thuật trên các kênh truyền hình và Youtube.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG ĐƠN NGUYÊN KỸ XẢO TÂM LÝ TRONG HUẤN LUYỆN DIỄN VIÊN 3.1. Đơn nguyên tập trung chú ý (thị phạm) 3.2. Đơn nguyên buông lỏng gân bắp 3.3. Đơn nguyên tưởng tượng, giả thử 3.4. Đơn nguyên quy định tính cách 3.5. Đơn nguyên ký ức tâm trạng 3.6. Đơn nguyên phán đoán 3.7. Đơn nguyên giao lưu	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên xem thêm về các loại hình sân khấu và cách bày trí sân khấu biểu diễn nghệ thuật trên các kênh truyền hình và Youtube.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Trí Trắc	Đại cương nghệ thuật sân khấu	2010	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Trọng Đăng	Nghệ thuật sân khấu và đời sống văn hóa - sân khấu Việt Nam cho đến đầu thế kỷ XX	2004	NXB Văn học	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đàm Văn Hiến, Trần Văn Bồn, Lê Hàm	Sân khấu dân gian	2012	NXB Văn hóa dân tộc	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
8.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
8.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
8.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
8.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B14. ĐẠI CƯƠNG MÚA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương múa
 - Mã lớp học phần: CM4003
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không.
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 20/20/70
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo
 - Điện thoại: 0913.706.107
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà
 - Điện thoại: 0913.976.405
 - Đơn vị: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ Thuật tỉnh Đồng Tháp.
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
E-mail: tranthanhhadt2gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thông qua môn học nhằm đặt cơ sở ban đầu về kiến thức múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được những khái niệm cơ bản của nghệ thuật múa nói chung đồng thời có vài nét nhận dạng về vai trò và vị trí của nghệ thuật múa trong đời sống con người, đối với xã hội Việt Nam. Môn học giúp sinh viên hiểu về kiến thức dàn dựng tác phẩm múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được một số nguyên tắc quá trình biên soạn và dàn dựng tác phẩm múa. Đồng thời, môn học cũng góp phần trang bị kiến thức trong tổ chức và quản lý hoạt động chương trình biểu diễn nghệ thuật. Giúp sinh viên có kiến thức cần thiết để thực hiện vai trò chuyên môn trong công việc quản lý văn hóa, quản lý hoạt động biểu diễn nói chung và tổ chức, quản lý hoạt động nghệ thuật múa nói riêng.

4. Mục tiêu học phần

Học phần này có mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa; Hình thành các kỹ năng múa cơ bản, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm tích cực; Rèn luyện ý thức tự chủ và có trách nhiệm cá nhân với cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật vào hoạt động dàn dựng các tiết mục múa.	1.1	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về biên kịch, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện tại địa phương.	1.6	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, dàn dựng múa, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1	4
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, biên đạo múa cho các chương trình nghệ thuật, lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức cá nhân:	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.		
5.3.2	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT MÚA 1.1. Múa là một loại hình nghệ thuật 1.2. Định nghĩa và nguồn gốc 1.2.1. Định nghĩa và sự phân loại 1.2.2. Đôi nét về nguồn gốc của nghệ thuật múa 1.3. Đặc trưng của nghệ thuật múa 1.3.1. Những đặc điểm chung của nghệ thuật múa 1.3.2. Đặc điểm đề tài múa 1.3.3. Đặc điểm ngôn ngữ múa 1.4. Vai trò của nghệ thuật múa 1.4.1. Nghệ thuật múa phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội 1.4.2. Nghệ thuật múa góp phần cải tạo xã hội, giáo dục con người 1.4.3. Lưu truyền, tái hiện bản sắc văn hóa dân tộc 1.5. Công tác đào tạo 1.6. Cơ sở đào tạo 1.7. Đặc thù cơ sở vật chất cho đào tạo 1.8. Quy trình đào tạo 1.9. Thực tiễn múa Việt nam hiện nay 1.9.1. Tổng quan về các loại hình nhảy múa tại Việt nam. 1.9.2. Múa dân gian dân tộc 1.9.3. Múa cổ điển châu âu và tính cách nước ngoài 1.9.4. Múa đương đại 1.9.5. Các loại hình khác	10	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	8.1 8.2 8.3 8.4
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ ĐỘNG TÁC MÚA CƠ BẢN 2.1. Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng 2.1.1. Các hướng múa trong không gian sân khấu	10	4.1 4.2 4.3	- Giới thiệu tính chất vùng miền, luật động, đường nét, dáng, tạo hình riêng của từng động tác. Cập nhật những biến đổi cũng như tính di bản	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá	8.1 8.2 8.3 8.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.2. Các thế tay, chân cơ bản, đi lướt thế 3. 2.1.3. Guôn cổ tay, ngón tay, hái đào, xiên thế 1 và 2; Dậm 2.1.4. Múa trống, mõ 2.1.5. Vuốt- guôn- đuôi; Đu tiên, guôn đèn; Quay ngang di động a,b 2.1.6. Các bài tập ứng dụng 2.2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc 2.2.1. Xòe Thái, Vipán, Viki a,b, khăn pich khan tao (Thái) 2.2.2. Bật quạt, vờn quạt; Xòe chiêng, đi rung nhạc (Tây) 2.2.3. Xúng xính, vòng khăn (H'Mông); Ném tranh, nện đất (Khomú) 2.2.4. Đánh chân vờn khăn, đi ngang tung khăn (H'Mông) 2.2.5. Các bài tập ứng dụng 2.3. Giới thiệu một số động tác múa dân gian Tây nguyên 2.3.1. Đi rung, nhảy nhích; Đánh chiêng, đánh lửa;Cắt lúa, uống rượu. 2.3.2. Sát coong , dập coong, sóc coong ; Nhúng đưa mông, xoang 2.3.3. Các bài tập ứng dụng 2.4. Giới thiệu một số động tác cơ bản Chấm và Khome 2.4.1. Quạt nữ: bước nhích gót, quạt chậm; Nhích vai nam (Chấm). 2.4.2. Xóc tay, nhích vai-nam nữ; Đi chân vệt-nam; Gạc tay-nữ (Khome). 2.5. Một số điệu nhảy cổ điển (Boston, Tango, Bepop, Rumba, Chachacha)			của động tác, tạo hình, luật động theo xu hướng đương đại để cung cấp kiến thức phù hợp, hướng dẫn thực hiện động tác cho sinh viên trên sân tập. - Tổ chức cho từng nhóm nhỏ sinh viên tự học cùng thực hiện tổ hợp động tác theo bài tập.	nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Minh Trí	Giáo trình múa dành cho CĐSP Âm nhạc 1&2	2005	NXB ĐHSP	Giảng viên cung cấp	x	
2	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	B.Costravitacai,	Múa cổ điển Châu	1995	NXB Văn	Trung tâm		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Apisarep- biên dịch Trương Lê Giáp	Âu		hóa Thông tin Hà Nội	Học liệu Lê Vũ Hùng		
4	Lâm Tô Lộc	Múa dân gian các dân tộc Việt nam	1994	NXB Văn hóa Dân tộc Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia 30 tiết/30 tiết. Tham gia thảo luận, phản biện.	5.3	0.1
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Bài trắc nghiệm: Nội dung đầy đủ, chính xác, đúng trọng tâm (10đ)	5.1 5.2 5.3	0.2
3	Bài kiểm tra thực hành (động tác cơ bản; thực hành động tác với âm nhạc phù hợp)	Thực hành một trong các điệu nhảy cổ điển Châu Âu: - Đúng nhịp điệu (3đ) - Đúng luật động (4đ) - Đúng sắc thái (dáng, độ dài hoặc tạm dừng của chuyển động) (3đ)	5.1 5.2 5.3	0.2
4	Thi kết thúc học phần	Thực hiện các động tác đã học trên cơ sở các tổ hợp : - Chính xác luật động của động tác (5đ) - Đúng tính chất, đặc trưng vùng miền (2đ) - Nhịp nhàng với âm nhạc (1,5đ) - Hình thức, trang phục và sắc thái (1,5đ)	5.1 5.2 5.3	0.5

B15. ĐẠI CƯƠNG MỸ THUẬT**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đại cương mỹ thuật
 - Mã lớp học phần: CM4002
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 25/10/70
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Hồ Hải Thanh
 - Điện thoại: 0945.44.46.47
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ Thuật.
- Chức danh, học vị: Giảng viên – Cử nhân
E-mail: hhthanh@dtthu.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lương Minh Trí
 - Điện thoại: 0946333963
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ Thuật.
- Chức danh, học vị: Giảng viên – Cử nhân
E-mail: lmtri@dtthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của các học thuyết về một số loại hình nghệ thuật, các thành tựu cơ bản của mỹ thuật phương Đông, phương Tây và ở Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên hiểu biết về những thành tựu mỹ thuật ở Việt Nam nói riêng và một số quốc gia trên thế giới nói chung theo từng giai đoạn lịch sử. Sinh viên có khả năng phân tích, cảm thụ cái đẹp, lí tưởng thẩm mỹ, những nhân vật quan trọng của từng thời đại. Sinh viên phân tích được những đặc điểm của một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu; lập luận, nhìn nhận, đánh giá một số thành tựu nghệ thuật của các nước trên thế giới và Việt Nam thông qua nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Kỹ năng nhận biết, thưởng thức, phân loại một tác phẩm mỹ thuật.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu biết về những thành tựu mỹ thuật ở Việt Nam nói riêng và một số quốc gia trên thế giới nói chung theo từng giai đoạn lịch sử.	1.3	5
5.1.2	Nâng cao nhận thức cho sinh viên về cảm thụ cái đẹp, lí tưởng thẩm mỹ, những nhân vật quan trọng của từng thời đại.	1.4	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu.	2.8	4
5.2.2	Có kỹ năng nhận biết, thưởng thức, phân loại một tác phẩm mỹ thuật.	2.4	3
5.2.3	Sinh viên phân tích được những đặc điểm của một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu.	2.5	4
5.2.4	Nâng cao khả năng lập luận; nhìn nhận, đánh giá một số thành tựu nghệ thuật của các nước trên thế giới và Việt Nam thông qua nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.	2.5	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có cái nhìn đúng đắn, khoa học khi tiếp xúc với các loại hình	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	nghệ thuật của các nền mỹ thuật.		
5.3.2	Tự bồi dưỡng cho bản thân về tình yêu với cái đẹp trong mỹ thuật để từ đó có khả năng tạo lập được cái đẹp trong cuộc sống.	3.2	3
5.3.3	Hiểu được tính cách, tâm hồn, tình cảm con người ở các dân tộc khác nhau qua các nền mỹ thuật khác nhau. Từ đó có sự trân trọng thành tựu mỹ thuật và con người Việt Nam.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN MỸ THUẬT VIỆT NAM 1.1. Mỹ thuật Việt Nam thời Dựng nước 1.1.1. Giai đoạn Phùng Nguyên 1.1.2. Giai đoạn Đông Đậu 1.1.3. Giai đoạn Gò Mun 1.1.4. Giai đoạn Đông Sơn 1.2. Mỹ thuật thời Lý 1.2.1. Hoàn cảnh xã hội 1.2.2. Nghệ thuật kiến trúc 1.2.3. Nghệ thuật điêu khắc và trang trí 1.2.4. Đồ gốm thời Lý 1.2.5. Tranh chữ 1.3. Mỹ thuật thời Trần – Hồ 1.3.1. Hoàn cảnh xã hội. 1.3.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 1.3.3. Nghệ thuật hội họa. 1.4. Mỹ thuật thời Lê Sơ 1.4.1. Hoàn cảnh xã hội. 1.4.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 1.5. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1885-1945 1.5.1. Bối cảnh lịch sử. 1.5.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 1.5.3. Sự phát triển của Mỹ thuật Việt Nam thời Pháp thuộc. 1.6. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945 đến nay 1.6.1. Đặc điểm nổi bật 1.6.2. Họa sĩ và những tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu 1.7. Nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam 1.7.1. Một số dòng tranh dân gian Việt Nam tiêu biểu 1.7.2. Giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam	15	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình Vấn đáp Trực quan Quan sát Thảo luận nhóm Liên hệ thực tế	- SV nghiên cứu đề cương chi tiết và tư liệu do GVGD cung cấp - SV đọc một số tài liệu 1,2,3,4, - Trao đổi những vướng mắc để GVGD kịp thời giải đáp. - Đi thực tế	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. THANH TỰU CỦA MỘT SỐ NỀN MỸ THUẬT TRÊN THẾ GIỚI 2.1. Mỹ thuật Phương Tây 2.1.1. Ai Cập cổ đại 2.1.2. Hy Lạp cổ đại và La Mã cổ đại. 2.1.3. Mỹ thuật Phục Hưng. 2.1.4. Nghệ thuật Cổ điển.	10	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình Vấn đáp Trực quan Quan sát Thảo luận nhóm	- SV xem trước đề cương mục 2.1; 2.2 (chương 2) - SV đọc một	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.5. Một số xu hướng nghệ thuật tiêu biểu từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX 2.2. Mĩ thuật Phương Đông 2.2.1. Ấn Độ truyền thống. 2.2.2. Trung Quốc cổ đại.			Liên hệ thực tế	số tài liệu 1,2,3,4 -Trao đổi những vướng mắc đề GVGD kịp thời giải đáp	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng: 10 tiết.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hồ Hải Thanh	Bài giảng Đại cương mỹ thuật	2018	Lưu hành nội bộ	GVGD	x	
2	Lê Bá Dũng	Đại cương mỹ thuật	2012	NXB Lao Động,	TT học liệu LVH		x
4	Phạm Thị Chính	Giáo trình Lịch sử mỹ thuật thế giới	2003	NXB ĐHSP	TT học liệu LVH	x	x
5	Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai	Lược sử mỹ thuật và mỹ thuật học	1998	NXBGD	TT học liệu LVH	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Dự lớp đầy đủ
- Sinh viên nghỉ quá 20% trong tổng số tiết học sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Tích cực làm việc ở lớp và các bài tự học ở nhà
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập thảo luận và thực tế của nhóm do giảng viên yêu cầu đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Số tiết tham dự học 30/30	5.3	0.1
9.2	Tự học, tự nghiên cứu	SV tự học theo yêu cầu của từng bài tập đưa ra	5.1	0.1
			5.2	
			5.3	
9.3	Thi giữa kỳ	Thực tế và làm bài tập nhóm	5.1	0.2
			5.2	
			5.3	
9.4	Thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% số tiết - Bắt buộc dự thi - Làm bài báo cáo thực tế	5.1	0.6
			5.2	
			5.3	

B16. NHẠC CỤ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Nhạc cụ
 - Mã lớp học phần: CM4112
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: CM4001
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 03/54/70
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Võ Xuân Hùng
 - Điện thoại: 0918993517
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật
- Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ
E-mail: xuanhungmusic@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Huy Bình
 - Điện thoại: 0919.938.892
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
Email: nhbinh@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách sử dụng đàn phím điện tử, hướng dẫn cách học và cung cấp một số phương pháp để sinh viên tự rèn luyện; bước đầu làm quen với cây đàn. Từ đó rèn luyện tai nghe và nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc cũng như khả năng diễn tấu một tác phẩm âm nhạc để hỗ trợ cho công tác phân tích, thiết kế, thẩm định một chương trình nghệ thuật âm nhạc, sự kiện. Học phần Nhạc cụ tạo tiền đề hỗ trợ SV có thể học tốt hơn các học phần có liên quan cũng như công việc của các em trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên hiểu sơ lược về đàn phím điện tử và cách sử dụng, bảo quản đàn phím điện tử. Biết các hợp âm cơ bản, cách chạy gam của bộ khoá không dấu hoá (giọng C & giọng Am). Bộ khoá 1 dấu hoá gồm bộ khoá 1 dấu thăng (giọng G & giọng Em); bộ khoá 1 dấu giáng (Giọng F & Dm). Thực hành được bài tập Hanon 1-2-3 và một số bài Etude. Vận dụng được những kiến thức căn bản, bước đầu làm quen với đàn phím điện tử để có thể diễn tấu được một số tác phẩm Việt Nam và Quốc tế đơn giản. Sinh viên thực hiện được kỹ năng phân tích, tìm hiểu các tác phẩm âm nhạc Việt Nam và nước ngoài nhằm phục vụ cho công tác phân tích, thiết kế, đánh giá chương trình nghệ thuật, sự kiện. Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu bổ trợ về kiến thức chơi nhạc cụ từ nhiều nguồn khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng từ đó nâng cao được khả năng chơi nhạc cụ và phát triển tai nghe âm nhạc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu sơ lược về đàn phím điện tử và cách sử dụng, bảo quản đàn phím điện tử.	1.6	2
5.1.2	Biết các hợp âm cơ bản, cách chạy gam của bộ khoá không dấu hoá (giọng C & giọng Am). Bộ khoá 1 dấu hoá gồm bộ khoá 1 dấu thăng (giọng G & giọng Em); bộ khoá 1 dấu giáng (Giọng F & Dm).	1.6	2
5.1.3	Thực hành được bài tập Hanon 1-2-3 và một số bài Etude.	1.6	3
5.1.4	Vận dụng được những kiến thức căn bản, bước đầu làm quen với đàn phím điện tử để có thể diễn tấu được một số tác phẩm	1.6	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	Việt Nam và Quốc tế đơn giản.		
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, tìm hiểu các tác phẩm âm nhạc Việt Nam và nước ngoài nhằm phục vụ cho công tác phân tích, thiết kế, đánh giá chương trình nghệ thuật, sự kiện.	2.1; 2.2	4
5.2.2	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu bổ trợ về kiến thức chơi nhạc cụ từ nhiều nguồn khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng từ đó nâng cao được khả năng chơi nhạc cụ và phát triển tai nghe âm nhạc.	2.8	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên biết chủ động tiếp nhận kiến thức, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi trong quá trình học tập trên	3.1	3
5.3.2	Đánh giá được tầm quan trọng của học phần đối với kỹ năng nghề nghiệp của mình để có hướng trau dồi năng lực chuyên môn ; Biết yêu quý & trân trọng những tác phẩm nghệ thuật cũng như những nhạc sĩ làm nên tác phẩm.	3.1; 3.2	3
5.3.3	Sinh viên tuân thủ tốt các quy định nơi cơ sở đào tạo và các quy định của Giảng viên trong suốt quá trình học tập.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
Chương 1. TÌM HIỂU VỀ ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ 1.1. Sơ lược về đàn phím điện tử 1.1.1. Vị trí và tác dụng của cây đàn trong đời sống âm nhạc hiện nay. 1.1.2. Đặc điểm về cấu trúc và bảo quản sử dụng. 1.2. Làm quen với kỹ thuật cơ bản của hai tay.	1	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình, vấn đáp - Thi phạm	- SV đọc tài liệu [1].	9.1 9.2 9.3 9.4
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT CƠ BẢN – PHẦN ĐỆM TỰ ĐỘNG – BÀI TẬP BỔ TRỢ 2.1. Bộ khóa không dấu hóa 2.1.1. Hướng dẫn chạy gam C Dur & a moll hòa thanh. 2.1.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.1.3. Ba hợp âm chính của giọng C Dur & a moll. 2.1.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.2. Bộ khóa 1 dấu thăng 2.2.1. Hướng dẫn chạy gam G Dur & e moll hòa thanh. 2.2.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.2.3. Ba hợp âm chính của giọng G Dur & e moll. 2.2.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.3. Bộ khóa 1 dấu giáng 2.3.1. Hướng dẫn chạy gam F	2	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình kết hợp thi phạm; vấn đáp - Hướng dẫn thực hành	- SV đọc tài liệu [1] - Nghiên cứu trước vị trí và số ngón tay trong các bài tập chạy ngón - Nắm chắc bộ khóa từ không dấu hóa đến 1 dấu hóa. - Ôn lại hợp âm ba chính và các thể đảo. - Vỡ bài và thực hành luyện tập cá nhân.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
2.3.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.3.3. Ba hợp âm chính của giọng F Dur & d moll. 2.3.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.4. Bài tập luyện ngón Hanon kỹ thuật hỗ trợ 2.5. Bài Etudes piano					

6.2. Thực hành

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
Chương 1. TÌM HIỂU VỀ ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ 1.1. Sơ lược về đàn phím điện tử 1.1.1. Vị trí và tác dụng của cây đàn trong đời sống âm nhạc hiện nay. 1.1.2. Đặc điểm về cấu trúc và bảo quản sử dụng. 1.2. Làm quen với kỹ thuật cơ bản của hai tay	8	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình kết hợp thị phạm, vấn đáp - Hướng dẫn thực hành bài tập cá nhân - Thực hành luyện tập, kiểm tra đánh giá, phát triển tai nghe.	- Nắm cách sử dụng, các phím chức năng trên cây đàn phím điện tử. - Luyện tập kỹ thuật tay trái, tay phải.	9.1 9.2 9.3 9.4
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT CƠ BẢN – PHÂN ĐỆM TỰ ĐỘNG – BÀI TẬP BỔ TRỢ 2.1. Bộ khóa không dấu hóa 2.1.1. Hướng dẫn chạy gam C Dur & a moll hòa thanh. 2.1.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.1.3. Ba hợp âm chính của giọng C Dur & a moll. 2.1.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.2. Bộ khóa 1 dấu thăng Bộ khóa không dấu hóa 2.2.1. Hướng dẫn chạy gam C Dur & a moll hòa thanh. 2.2.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.2.3. Ba hợp âm chính của giọng G Dur & e moll. 2.2.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.3. Bộ khóa 1 dấu giáng 2.3.1. Hướng dẫn chạy gam C Dur & a moll hòa thanh. 2.3.2. Hướng dẫn hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. 2.3.3. Ba hợp âm chính của giọng F Dur & d moll. 2.3.4. Các thể đảo của hợp âm chính. Bài tập thực hành. 2.4. Bài tập luyện ngón Hanon kỹ thuật hỗ trợ	36	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình, vấn đáp - Thị phạm - Hướng dẫn thực hành bài tập cá nhân. - Thực hành luyện tập, kiểm tra đánh giá, phát triển tai nghe.	- Nghiên cứu trước vị trí và số ngón tay trong các bài tập chạy ngón, chạy gam, hợp âm rải ngắn, hợp âm rải dài. (Tài liệu [1]; [2]) - Nắm chắc bộ khóa từ không dấu hóa đến 1 dấu hóa. - Ôn lại hợp âm ba chính và các thể đảo. - Vỡ bài và thực hành luyện tập cá nhân. (GV giao cụ thể cho từng đối tượng SV).	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
2.5. Bài Etudes piano					
Chương 3. ĐỘC TÁU CÁC TÁC PHẨM NƯỚC NGOÀI & VIỆT NAM Độc tấu các tác phẩm âm nhạc Việt Nam & nước ngoài.	10	5.1 5.2 5.3	- Hướng dẫn thực hành bài tập cá nhân. - Thực hành luyện tập, phát triển tai nghe. - Kiểm tra đánh giá, sửa sai.	- Võ bài, nghiên cứu kỹ các ký hiệu âm nhạc, tiết tấu trong tác phẩm được GV chỉ định trong tài liệu [2]; [3]. - Thực hành luyện tập.	9.1 9.2 9.3 9.4

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Xuân Tứ	- Phương pháp dạy & học đàn phím điện tử (Electronic keyboard)	2005	-Nxb ĐH Sư Phạm	- Thư viện Trường ĐH Đồng Tháp - Nhà sách	x	
2	Lê Vũ	- Phương pháp học đàn Organ keyboard 1, 2	2001	- Nxb Trẻ	- Thư viện Trường ĐH Đồng Tháp - Nhà sách		x
3	Lê Vũ	- Độc tấu trên đàn Organ 1,2	2001	- Nxb Trẻ	- Thư viện Trường ĐH Đồng Tháp - Nhà sách		x
4	Czerny	- Bậc thầy đầu tiên về Piano(op 636	2005	- Nxb Văn Nghệ TP.HCM	- Thư viện Trường ĐH Đồng Tháp - Nhà sách		x
5	Ngô Ngọc Thăng	Organ thực hành 1, 2, 3, 4, 5	1995	- Nxb Âm Nhạc	- Nhà sách		x
6	C.L HANON (Lê Thị Hiền dịch)	Le pianistev en 60 exercise	1997	- Nxb Văn Nghệ TP.HCM	- Nhà sách		x
7	Xuân Tứ	Hướng dẫn dạy và học đàn Organ 1 & 2	2002	- Nxb Âm nhạc	- Thư viện Trường ĐH Đồng Tháp - Nhà sách		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá 20% trên tổng số tiết: cấm thi.
- Hoàn thành tốt bài tập được giao, thái độ học tập tốt, có ý thức chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu trước tài liệu.
- Điều kiện được thi kết thúc học phần: SV phải hoàn thành bài kiểm tra thường kỳ và các bài tập GV quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Tham gia học đủ số tiết quy định	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra	Chương 2 Nội dung : Chạy gam bộ khóa từ 0-1 dấu hóa	5.1; 5.2; 5.3	0.4

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3	Kiểm tra	Chương 2 Nội dung: Hanon 1-2-3, Etude		
9.4	Thi kết thúc học phần	Chương 3 Độc tấu tác phẩm Việt Nam hoặc nước ngoài	5.1; 5.2; 5.3	0.5



B17. VÙNG VĂN HÓA VÀ PHÂN VÙNG VĂN HÓA Ở VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Vùng văn hóa và phân vùng văn hóa ở Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4011P
- Số tín chỉ: 2
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/0/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm
- Điện thoại: 0975.95.37.95
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- E-mail: nguyenluomtv@gmail.com

Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương
- Điện thoại: 0944 040 079
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: ntsthuong@dtu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết cơ bản về: Các lý thuyết cơ bản để hình thành nên việc nghiên cứu văn hóa vùng và vùng văn hóa, quá trình hình thành và phát triển việc nghiên cứu khoa học về vùng văn hóa ở Việt Nam, các quan niệm về phân chia vùng văn hóa ở Việt Nam, phát thảo vùng văn hóa ở Việt Nam được vận dụng và tìm hiểu, các đặc trưng văn hóa của từng vùng. Thông qua đó môn học còn cung cấp nét đặc trưng văn hóa của một số vùng thông qua các biểu hiện văn hóa cụ thể mang tính cộng đồng tộc người.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên hiểu được lý thuyết về nghiên cứu văn hóa vùng và các kiến thức về văn hóa vùng cũng như các vùng văn hóa ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, vận dụng để giải thích về đặc trưng văn hóa các vùng ở Việt Nam. Có thái độ tôn trọng sự khác biệt trong văn hóa giữa các vùng trong cả nước.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Các lý thuyết cơ bản của khoa học xã hội trong quá trình nghiên cứu phát triển vùng văn hóa và phân vùng văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam	1.2	4
5.1.2	Phát thảo phổ biến phân vùng văn hóa ở Việt Nam, các đặc trưng ở các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam	1.2	4
5.1.3	Đặc trưng văn hóa vùng thông qua những biểu hiện văn hóa kiến trúc, lễ hội của các tộc người	1.6	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Rèn luyện kỹ năng thuyết trình về một vấn đề	2.1.3	4
5.2.2	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể.	2.2.2	4
5.2.3	Vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về vùng văn hóa Việt Nam trong cuộc sống, học tập và công việc.	2.2.3	3
5.2.4	Phát triển tự học theo quan điểm dạy học tích cực.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn	3.1.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	hoá vào hoạt động du lịch.		
5.3.2	Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng	3.1.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Lý thuyết về vùng văn hoá và các khuynh hướng nghiên cứu</p> <p>1.1. Nghiên cứu vùng văn hoá, khuynh hướng và các vấn đề đặt ra</p> <p>1.1.1. Thuyết khuyết tán văn hóa ở tây âu</p> <p>1.1.2. Lý thuyết “Vùng văn hóa” trong nhân chủng học Mỹ</p> <p>1.1.3. Lý thuyết “loại hình kinh tế - văn hóa” và “khu vực văn hóa – lịch sử” của dân tộc học Xô Viết.</p> <p>1.2. Nghiên cứu các sắc thái địa phương của văn hoá ở Việt Nam, từ những ý niệm đến khái niệm</p> <p>1.2.1. Từ những cảm nhận và ý niệm ban đầu</p> <p>1.2.3. Đến cá khái niệm khoa học về không gian văn hóa</p>	4	4.1.1 4.2.4 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước các tài liệu [1] - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học 	<p>HĐ 9.1</p> <p>HĐ 9.3</p>
<p>Chương 2. Phác thảo phân vùng và một số vùng văn hoá ở Việt Nam</p> <p>2.1. Phác thảo phân vùng văn hoá ở nước ta.</p> <p>2.1.1. Một số quan niệm chung</p> <p>2.1.2. Phác thảo về phân vùng văn hóa ở nước ta</p> <p>2.2. Vùng văn hoá Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>2.2.1. Đồng bằng Bắc bộ là vùng văn hóa</p> <p>2.2.2. Các sắc thái địa phương văn hóa đồng bằng Bắc bộ</p> <p>2.3. Vùng văn hoá Xứ Lạng</p> <p>2.4. Vùng văn hoá Tây Bắc</p> <p>2.5. Vùng văn hoá Xứ Huế</p> <p>2.6. Vùng văn hoá Trường Sơn – Tây Nguyên</p> <p>2.7. Vùng văn hoá Nam bộ</p>	16	4.1.2 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận thảo luận nhóm - Thuyết trình nội dung thảo luận - Giảng viên đặt câu hỏi và kết luận vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước các tài liệu [1], [2],[3],[4], [5] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp 	<p>HĐ 9.1</p> <p>HĐ 9.3</p>
<p>Chương 3. Một số đặc trưng văn hoá vùng</p> <p>3.1. Một số đặc trưng vùng của kiến trúc nhà ở dân gian</p> <p>3.1.1. Nhà cửa vùng Trường Sơn – Tây Nguyên</p> <p>3.1.2. Nhà cửa ở vùng núi thấp phía bắc Bắc bộ</p> <p>3.1.3. Nhà cửa các dân tộc vùng cao biên giới phía Bắc</p> <p>3.1.4. Nhà cửa người Việt ở đồng bằng ven biển</p> <p>3.1.5. Truyền thống và giao lưu văn hóa qua những ngôi nhà dân gian của các tộc</p>	10	4.1.3 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Đánh giá kết quả thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước các tài liệu [1], [2], [3],[4],[5] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp 	<p>HĐ 9.1</p> <p>HĐ 9.3</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
người 3.2. Nét độc đáo của vùng văn hoá xứ Huế 3.3. Đặc trưng của văn hóa dân gian vùng Tây Nguyên qua lễ bỏ mả 3.3.1. Khái niệm sơ khai về cái chết, thế giới của người chết và lễ bỏ mả 3.3.2. Nghệ thuật nhà mồ và lễ bỏ mả 3.3.3. Nghệ thuật trình diễn lễ bỏ mả 3.4. Một số lễ hội mang sắc thái của từng vùng văn hoá					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Đức Thịnh	Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam	1993	KHXH	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	GD	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
3	Trần Ngọc Thêm	Văn hoá người Việt Tây Nam Bộ	2011	VHNT	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
4	Trần Văn Bình	Văn hoá các dân tộc Tây Bắc thực trạng và vấn đề đặt ra	2004	CTQG	Giảng viên		x
5	Trần Đình Thêm	Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên Việt Nam	2010	TN	Giảng viên		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 2, 3 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.3 5.2.1 đến 5.2.3 5.3.1, 5.3.2	0.2
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 2, 3 - SV làm bài tiểu luận cá nhân	5.1.1 đến 5.1.3 5.2.1 đến 5.2.3 5.3.1, 5.3.2	0.2
3	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2, 3 - SV thi viết, bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	5.1.1 đến 5.1.3 5.2.1 đến 5.2.3 5.3.1, 5.3.2	0.6

B18. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Làng nghề truyền thống Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4012
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ: 30/0/70
- Học phần điều kiện: Không.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0975.95.37.95 E-mail: nguyenluomtv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa VHDL và CTXH

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Yên Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0984.281.893 Email: thanhvienlethi@gamil.com
- Đơn vị công tác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản nhất về các làng nghề truyền thống Việt Nam: khái niệm nghề và làng nghề truyền thống, lịch sử hình thành, đặc điểm, quá trình phát triển và các nhân tố ảnh hưởng, vai trò của làng nghề truyền thống Việt Nam đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Người học còn được tìm hiểu thêm về sự phân nhóm các làng nghề và một số làng nghề truyền thống tiêu biểu, nổi bật ở 3 miền Bắc – Trung - Nam.

Từ những kiến thức trên, người học nhận biết được mối quan hệ giữa làng nghề truyền thống với hoạt động du lịch cùng với loại hình du lịch làng nghề. Người học còn được tìm hiểu thêm về các giá trị văn hoá, giá trị lịch sử của làng nghề và việc khai thác các giá trị văn hoá, lịch sử của làng nghề vào hoạt động du lịch. Từ đó, người học có thể vận dụng các kiến thức học về làng nghề truyền thống Việt Nam áp dụng trong công việc, trong quá trình nghiên cứu, thực tập, trong việc thiết kế - hướng dẫn tour du lịch.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

- Hiểu được các kiến thức chung khái quát về làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, những đặc điểm cơ bản cũng như quá trình hình thành và phát triển của làng nghề truyền thống Việt Nam, các loại làng nghề cổ truyền Việt Nam, các giá trị của làng nghề, du lịch làng nghề, không gian văn hóa làng nghề, hoạt động trải nghiệm của du khách trong du lịch làng nghề.

- Phân tích được mối quan hệ giữa làng nghề và du lịch làng nghề trên lãnh thổ Việt Nam. Những tiềm năng du lịch làng nghề và những định hướng, giải pháp trong phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

- Thuyết trình về một vấn đề về văn hóa làng nghề trong hoạt động hướng dẫn du lịch.
- Vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về làng nghề truyền thống Việt Nam trong học tập và công việc.
- Xây dựng được kế hoạch tự học tự nghiên cứu một cách hiệu quả.

4.3. Thái độ

- Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào trong việc khôi phục, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của làng nghề vào hoạt động du lịch.

- Thái hiểu, đồng cảm với những nghệ nhân và những người tham gia hoạt động của làng nghề.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các kiến thức chung khái quát về làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, những đặc điểm cơ bản cũng như quá trình hình thành và phát triển của làng nghề truyền thống Việt Nam, các loại làng nghề cổ truyền Việt Nam, các giá trị của làng nghề, du lịch làng nghề, không gian văn hóa làng nghề, hoạt động trải nghiệm của du khách trong du lịch làng nghề.	1.2	4
5.1.2	Phân tích được mối quan hệ giữa làng nghề và du lịch làng nghề trên lãnh thổ Việt Nam. Những tiềm năng du lịch làng nghề và những định hướng, giải pháp trong phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam.	1.3	4
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thuyết trình về một vấn đề về văn hóa làng nghề trong hoạt động hướng dẫn du lịch	2.2.1	4
5.2.2	Vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về làng nghề truyền thống Việt Nam trong học tập và công việc.	2.1.1	3
5.2.3	Xây dựng được kế hoạch tự học tự nghiên cứu một cách hiệu quả	2.2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào trong việc khôi phục, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của làng nghề vào hoạt động du lịch.	3.4	3
5.3.2	Thấu hiểu, đồng cảm với những nghệ nhân và những người tham gia hoạt động của làng nghề	3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. Tổng quan về làng nghề truyền thống VN	12	4.1.1; 4.1.4	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1], [2],[4],[5] -Chia nhóm học tập chuẩn bị cho đề tài sermina - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học	HĐ 9.1 HĐ 9.3
1.1. Các khái niệm cơ bản		4.2.1 đến 4.2.5	- Vấn đáp		
1.1.1. Nghề truyền thống		4.3.1, 4.3.2	- Thảo luận		
1.1.2. Làng nghề					
1.1.3. Làng nghề truyền thống					
1.1.4. Làng nghề truyền thống phục vụ du lịch					
1.1.5. Loại hình du lịch làng nghề					
1.2. Những vấn đề lý luận chung về làng nghề truyền thống Việt Nam					
1.2.1. Những đặc trưng cơ bản của làng nghề truyền thống Việt Nam					
1.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng nghề truyền thống					
1.2.3. Vai trò của làng nghề truyền thống trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội					
1.2.4. Tổ nghề và nghệ nhân dân gian					
1.2.5. Các vùng nghề, địa danh và địa chỉ làng nghề					
1.2.6. Thực trạng phát triển và vấn đề bảo tồn làng nghề truyền thống					

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.2.7. Sự biến đổi của làng nghề truyền thống trong bối cảnh hiện nay					
CHƯƠNG 2. Các loại làng nghề truyền thống VN 2.1. Làng nghề chạm khắc đá 2.2. Làng nghề đúc đồng 2.3. Làng nghề gốm sứ 2.4. Làng nghề mộc 2.5. Làng nghề dệt 2.6. Làng nghề thêu 2.7. Làng nghề kim hoàn 2.8. Làng nghề làm giấy, làm tranh 2.9. Làng nghề sơn mài, khảm 2.10. Làng nghề dệt chiếu 2.11. Làng nghề làm quạt, nón 2.12. Làng nghề mây tre đan 2.13. Làng nghề làm trống 2.14. Làng nghề chế biến thực phẩm 2.15. Các loại làng nghề khác	8	4.1.2; 4.1.4; 4.2.1 đến 4.2.5 4.3.1, 4.3.2	- Thảo luận thảo luận nhóm - Thuyết trình nội dung thảo luận Giảng viên đặt câu hỏi và kết luận vấn đề	-Xem trước các tài liệu [1], [2],[3],[4], [5] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học - SV báo cáo nhóm về các loại làng nghề	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.3
Chương 3. Du lịch làng nghề truyền thống VN 3.1. Tiềm năng du lịch làng nghề Việt Nam 3.2. Thực trạng phát triển du lịch làng nghề Việt Nam 3.3. Một số điểm du lịch làng nghề tiêu biểu 3.4. Những định hướng và giải pháp chủ yếu	6	4.1.3; 4.1.4; 4.2.1 đến 4.2.5 4.3.1, 4.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Thảo luận	- Xem trước các tài liệu [1], [2], [3],[4],[5] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận	HĐ 9.1 HĐ 9.3
SERMINA Lớp chia làm 4 nhóm. Mỗi nhóm SV chọn 1 làng nghề truyền thống tiêu biểu. Sau đó, thực hiện các yêu cầu sau: 1. Giới thiệu chung khái quát về làng nghề 2. Phân tích tiềm năng phát triển làng nghề và du lịch làng nghề 3. Đánh giá chung về làng nghề 4. Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển làng nghề và du lịch làng nghề	4	4.1.1 đến 4.1.4 4.2.1 đến 4.2.5 4.3.1, 4.3.2	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Vấn đáp - Trình chiếu powerpoint	-Xem lại tất cả các nội dung đã học - Mỗi nhóm tự tổ chức đi khảo sát tại 1 LNTT cụ thể và làm bài báo cáo nhóm theo yêu cầu của GV - Báo cáo nhóm trên lớp - Các nhóm tham gia thảo luận, lắng nghe ý kiến đóng góp của các nhóm khác và GV	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Văn Vượng	Làng nghề thủ công truyền thống VN	2002	VHTT	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Xuân Thiêm, Đỗ Duy Văn, Nguyễn Xuân Nhân, Nguyễn Yên Tri, Lê Hữu Trịnh	Nghề và làng nghề truyền thống	2012	VHDT	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
3	Vũ Quốc Tuấn	Làng nghề trong công cuộc phát triển đất nước	2011	TT Tp.HCM	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
4	Vũ Từ Trang	Nghề cổ nước Việt từ truyền thống đến hiện đại	2020	PNVN	Nhà sách Fahasa		x
5	Trần Hùng, Lương Song Toàn, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Quốc Văn	Nghề truyền thống ở một số địa phương	2012	VHDT	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 1, 2, 3 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.4; 5.2.1 đến 5.2.5; 5.3.1 đến 5.3.2	0.2
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 1, 2, 3 - SV tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm - SV làm bài tiểu luận cá nhân	5.1.1 đến 5.1.4; 5.2.1 đến 5.2.5; 5.3.1 đến 5.3.2	0.2
3	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2, 3 - SV thi viết, bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	5.1.1 đến 5.1.4; 5.2.1 đến 5.2.5; 5.3.1 đến 5.3.2	0.6

B19. VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa các dân tộc Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4402
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ: 30/0/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0975.95.37.95 E-mail: nguyenuomtv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết toàn diện, cơ bản về các vấn đề: tộc và chủng tộc, tôn giáo và ngữ tộc, những đặc trưng cơ bản về xã hội, văn hóa, quá trình hình thành, phát triển của các thiết chế văn hóa-xã hội-ngôn ngữ của các cộng đồng tộc người ở Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về dân tộc và dân tộc học
- Phân biệt được đặc trưng văn hóa các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam
- Thuyết trình về một vấn đề về văn hóa tộc người
- Vận dụng thành thạo những kiến thức về văn hóa tộc người trong cuộc sống, học tập và công việc.
- Thực hiện được việc tự học và làm việc nhóm.
- Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá tộc người vào hoạt động du lịch.
- Có thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực. Biết lắng nghe cảm thông và chia sẻ những giá trị văn hóa trong cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Những vấn đề cơ bản về dân tộc học	2.1.2	4
5.1.2	Đặc trưng văn hóa các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam	2.1.2	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thuyết trình về một vấn đề về văn hóa tộc người	2.1.3	4
5.2.2	Nhận biết các nhóm tộc người và tộc người thông qua biểu hiện văn hóa cộng đồng	2.2.2	4
5.2.3	Vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về văn hóa tộc người trong cuộc sống, học tập và công việc.	2.2.3	3
5.2.4	Phát triển tự học theo quan điểm dạy học tích cực.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn	3.1.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	hoá tộc người vào hoạt động du lịch.		
5.3.2	Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực. Biết lắng nghe cảm thông và chia sẻ những giá trị văn hóa trong cộng đồng	3.1.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về dân tộc học 1.1. Khái niệm dân tộc và dân tộc học. 1.2. Đối tượng nghiên cứu của dân tộc học. 1.3. Phương pháp nghiên cứu dân tộc học. 1.4. Nhiệm vụ của dân tộc học. 1.5. Các trường phái trong dân tộc học.	10	5.1.1 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Thảo luận	- Xem trước các tài liệu [1] [2] - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học	HD 9.1 HD 9.3
Chương 2. Văn hoá các dân tộc Việt Nam 2.1. Đôi nét khái quát về các dân tộc Việt Nam. 2.1.1. Điều kiện địa lý tự nhiên. 2.1.2. Khái quát về sự phân bố dân tộc và quá trình lịch sử dân tộc. 2.2. Giới thiệu chung về văn hoá các dân tộc Việt Nam 2.2.1. Mây nét về thuật ngữ văn hóa các dân tộc Việt Nam và sự phân loại văn hóa các dân tộc Việt nam. 2.2.2. Những nền văn hóa quá khứ trên đất Việt Nam 2.3. Khái quát văn hóa các dân tộc theo các nhóm ngôn ngữ ở Việt Nam 2.3.1. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường 2.3.2. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer 2.3.3. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tàì - Thái 2.3.4. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ H'Mông - Dao 2.3.5. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Ka - đai 2.3.6. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Malayô - Pôlinêxia 2.3.7. Văn hóa các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến 2.3.8. Đặc điểm văn hóa các dân tộc Việt Nam	20	5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thảo luận thảo luận nhóm - Trình chiếu powerpoint - Giảng viên đặt câu hỏi và kết luận vấn đề	-Xem trước các tài liệu [1], [2],[3],[4], [5] [6] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	HD 9.1 HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Vinh Bình -	Đại gia đình dân tộc Việt	1992	GD	Thư viện ĐH	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Nguyễn Khắc Tụng	Nam			Đồng Tháp		
2	Nguyễn Văn Huy	Bức tranh văn hoá các dân tộc Việt Nam	1998	GD	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
3	Lê Sĩ Giáo (cb)	Dân tộc học đại cương	1997	GD	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
4	Viện Dân tộc học	Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)	1978	KHXH	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
5	Viện Dân tộc học	Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)	1984	KHXH	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
6	Đặng nghiêm Vạn	Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc	1993	CTQG	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
HĐ 9.1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 1, 2 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1, 5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.2
HĐ 9.2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 1, 2 - SV làm bài tiểu luận cá nhân	5.1.1, 5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.2
HĐ 9.3	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2 - SV thi viết, bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	5.1.1, 5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.2

B20. CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Công tác thể dục thể thao quần chúng
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Ngô Trần Thúc Bảo Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979160100 E-mail: nttbao@dtu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Lâm Em Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0973506177 E-mail: nhlem@dtu.edu.vn
- Đơn vị: Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thể dục thể thao là một lĩnh vực chuyên biệt trong cấu thành của nền văn hóa, nó gắn liền với đời sống tinh thần, sức khỏe của nhân dân. Sự hình thành và phát triển của thể dục thể thao gắn liền với nền kinh tế, chính trị và xã hội của một quốc gia. Chính vì vậy, những quan điểm và định hướng chung cần phải phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Học phần giúp sinh viên đạt được những điều cần thiết trong quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở cấp cơ sở. Giúp cho phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển một cách rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử thể dục thể thao, quan điểm quản lý nhà nước về thể dục thể thao. Nắm được nguyên tắc hoạt động của các thiết chế và phong trào thể dục thể thao cơ sở.	II.1/1.4	2
4.1.2	Vận dụng những kiến thức và quan điểm về quản lý, tổ chức hoạt động thể dục thể thao vào việc phân tích, xây dựng, thẩm định các kế hoạch và dự án về thể dục thể thao góp phần phát triển phong trào thể dục thể thao cơ sở.	II.1/1.5	3
4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về thể dục thể thao cơ sở. Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, dự án, phong trào thể dục thể thao.	II.2/2.1	3
4.2.2	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, chuyên nghiệp thông qua công tác tuyên truyền phát động các chương trình, kế hoạch, dự án, phong trào về thể dục thể thao ở cơ sở.	II.2/2.7	3
4.2.3	Vận dụng tốt kỹ năng tự nghiên cứu về lĩnh vực thể dục thể thao và khả năng làm việc nhóm hiệu quả để thích ứng với môi trường làm việc tập thể trong các hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức tập luyện và dẫn đội/đoàn/nhóm đi thi đấu các môn và nội dung trong các kỳ Đại hội thể dục thể thao ở địa phương.	II.2/2.9	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
4.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	5
4.3.2	Tinh thần tự giác, sáng tạo, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, nhanh nhẹn, có kinh nghiệm trong tổ chức, phối hợp hoàn thành tốt các công việc mang tính tập thể.	II.3/3.2	5
4.3.3	Ý thức vai trò của thể dục thể thao trong đời sống xã hội và trách nhiệm của người làm công tác văn hóa cơ sở, biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi học tập và làm việc.	II.3/3.3	5

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THỂ DỤC THỂ THAO 1.1 Lịch sử thể dục thể thao 1.2 Mục đích, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động chung của thể dục thể thao 1.3 Chức năng, cấu trúc và phương tiện hoạt động của thể dục thể thao	8	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng. - Đặt câu hỏi vấn đáp: 1. Hoạt động vui chơi bắt nguồn từ đâu? 2. Hoạt động thể dục thể thao là gì? 3. Những lợi ích mà thể dục thể thao mang lại cho con người? 4. Hoạt động thể dục thể thao bao gồm những gì? 5. Các hoạt động thể dục thể thao phong trào ở cấp cơ sở. 6. Các thuật ngữ chuyên môn.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo thêm tài liệu: [3], [4]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	8.1 8.2 8.3 8.4
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO 2.1 Cơ sở lý luận và nguyên tắc quản lý thể dục thể thao 2.2 Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao 2.3 Hoạt động chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá công tác thể dục thể thao quần chúng	8	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo thêm tài liệu: [3], [4]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	8.1 8.2 8.3 8.4
CHƯƠNG 3. CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO CƠ	14	4.1 4.2	- Thuyết giảng. - Thảo luận nhóm:	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].	8.1 8.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
SỐ 3.1 Xây dựng kế hoạch phát triển thể dục thể thao 3.2 Tổ chức tập luyện thể dục, thể thao 3.3 Công tác tổ chức thi đấu thể dục thể thao 3.4 Các môn thể thao, Luật thể thao và Thiết chế thể thao		4.3	Xây dựng kế hoạch, nội dung công tác thể dục thể thao cấp cơ sở. - Đặt câu hỏi: Các nguyên tắc cơ bản trong quá trình tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục thể thao? - Thảo luận: Các môn thể thao yêu thích.	- Tham khảo thêm tài liệu: [3], [4]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết học phần.	8.3 8.4

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Thể dục Thể thao quần chúng	Hướng dẫn công tác thể dục thể thao cơ sở	2012	Thể dục Thể thao	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Đức Thu	Giáo trình lịch sử và quản lý học thể dục thể thao	2007	ĐH Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Toán	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao	2004	ĐH Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Giáo trình dùng cho sinh viên Đại học Thể dục Thể thao	Lịch sử thể dục thể thao	2001	Thể dục Thể thao	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không được vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
8.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	0.1
8.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	0.1
8.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	4.1;4.2;4.3	0.2
8.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút)	4.1;4.2;4.3	0.5

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương		



B21. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn
- Mã lớp học phần: CM4100
- Số tín chỉ: 02
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức chuyên sâu trên ba phương diện: lý luận, thực tiễn và phương pháp vận dụng vào thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên hiểu về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Phân tích được các các kế hoạch và dự án văn hóa, nghệ thuật. Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật hoạt động lễ hội, sự kiện vào công tác quản lý văn hóa. Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật biểu diễn.	1.2	2
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về xây dựng, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hóa, nghệ thuật.	1.5	3
5.1.3	Vận dụng được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật hoạt động lễ hội, sự kiện vào công tác quản lý văn hóa.	1.6	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng thiết kế, thẩm định, phân tích và tổ chức, điều hành các kế hoạch, dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1 2.2	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	2.6	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	4
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG 1.1. Các khái niệm 1.1.1. Biểu diễn 1.1.2. Nghệ thuật biểu diễn 1.1.3. Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp 1.1.4. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn 1.1.5. Diễn viên chuyên nghiệp 1.1.6. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp 1.2. Nguyên tắc quản lý các hoạt động nghệ thuật biểu diễn 1.3. Các hành vi bị nghiêm cấm 1.4. Vấn đề xã hội hoá các hoạt động nghệ thuật biểu diễn	15	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsa n.vn www.tapchicongs an.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN 2.1. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp 2.2. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có yếu tố nước ngoài 2.3. Phân cấp quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	15	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. - Tham khảo tài liệu: [4]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsa n.vn www.tapchicongs an.org.vn	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				an.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Học viện HCQG	Giáo trình QLNN về văn hóa - giáo dục - y tế.	2009	KH&KT	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Chính phủ	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	2020	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn	x	
3	Chính phủ	Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/06/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	2014	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn		x
4	Chính phủ	Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/09/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “nghệ sĩ nhân dân”, “nghệ sĩ ưu tú”.	2014	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn		x
5	Chính phủ	Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.	2013	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn		x
6	Chính phủ	Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2013/NĐ-CP và Nghị định 158/2013/NĐ-CP.	2017	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn		x
7	Chính phủ	Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực	2021	Thủ tướng	www.vanban.chinhphu.vn		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		văn hóa và quảng cáo.					
8	Nguyễn Hữu Tri Nguyễn Lan Phương	Quản lý hành chính nhà nước	2006	Khoa học và Kỹ thuật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B22. QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý di sản văn hóa vật thể
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và di sản văn hóa dân tộc, cùng với đó là các đặc trưng, vai trò của hệ thống các di sản văn hóa vật thể; các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa vật thể nói riêng. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể phục vụ cho công tác văn hóa sau này.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và di sản văn hóa dân tộc, cùng với đó là các đặc trưng, vai trò của hệ thống các di sản văn hóa vật thể; các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa vật thể nói riêng. Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể; rèn luyện kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể; phát triển kỹ năng tự tra cứu, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. Có thái độ tôn trọng, trân quý những giá trị di sản văn hóa dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử - văn hóa của dân tộc là cơ sở nguồn gốc hình thành di sản văn hóa và quan điểm quản lý di sản văn hóa của từng thời kỳ lịch sử. Nắm được cách thức phân loại, các đặc trưng và vai trò hệ thống di sản văn hóa vật thể.	II.1/1.1	2
5.1.2	Vận dụng những kiến thức về di sản văn hóa vật thể, những quy định, nghiệp vụ trong quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể phục vụ học tập, nghiên cứu và làm công tác trên lĩnh vực văn hóa sau này.	II.1/1.3	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến công tác văn hóa và di sản văn hóa vật thể.	II.2/2.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Rèn luyện kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể.	II.2/2.5	3
5.2.3	Thực hiện được thành thạo kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu vấn đề liên quan về di sản văn hóa để hỗ trợ trong học tập chuyên ngành và quá trình công tác sau này.	II.2/2.8	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	4
5.3.2	Tinh thần tự giác, tự chủ, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	4
5.3.3	Ý thức trách nhiệm với di sản văn hóa dân tộc, biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng xã hội; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi học tập và làm việc.	II.3/3.3	4

6. Nội dung phân và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA 1. Cơ sở lý luận 1.1. Khái niệm văn hóa 1.2. Khái niệm quản lý 1.3. Khái niệm di sản 1.4. Khái niệm di sản văn hóa 1.5. Khái niệm quản lý di sản văn hóa 2. Đặc trưng di sản văn hóa 3. Phân loại di sản văn hóa 4. Vai trò của di sản văn hóa 5. Nguồn gốc hình thành di sản văn hóa	6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến 57. - Đọc tài liệu 2 từ trang 34 đến 196. - Xem thêm tài liệu 3,7. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA 1. Lược sử quản lý di sản văn hóa 2. Công ước quốc tế về di sản văn hóa 3. Các quan điểm bảo tồn di sản văn hóa 3.1. Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn 3.2. Quan điểm bảo tồn kế thừa 3.3. Quan điểm quản lý phát huy di sản văn hóa 4. Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế về quản lý di sản văn hóa 4.1. Các cơ quan, tổ chức quốc	4	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 232 đến 243. - Đọc tài liệu 2 từ trang 197 đến 250. - Xem thêm tài liệu 3,4,7,8. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
tế 4.2. Các cơ quan, tổ chức trong nước				viên trên lớp.	
CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ 1. Khái niệm di sản văn hóa vật thể 2. Đặc điểm di sản văn hóa vật thể 3. Các loại hình di sản văn hóa vật thể 4. Giá trị của hệ thống di sản văn hóa vật thể 5. Những di sản văn hóa vật thể Việt Nam được UNESCO công nhận	12	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 78 đến 157. - Đọc tài liệu 2 từ trang 156 đến 196. - Xem thêm tài liệu 3,4,6,7,8. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ 1. Công tác quản lý di sản văn hóa vật thể 2. Hoạt động phát huy di sản văn hóa vật thể 3. Một số giải pháp quản lý và phát huy di sản văn hóa vật thể 4. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa	8	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 297 đến 337. - Đọc tài liệu 2 từ trang 251 đến 282. - Xem thêm tài liệu 3,4,5,7,8. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết học phần.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Loan	Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam	2014	Văn hóa Thông tin	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thịnh	Di sản văn hóa	2012	Xây Dựng	Trung tâm học liệu	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		Việt Nam bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn			Lê Vũ Hùng		
3	Lê Văn Quý	Tìm hiểu pháp luật về Bảo tồn di sản văn hóa	2014	Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trịnh Thị Minh Đức (Chủ biên)	Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa	2007	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Lê Hồng Lý	Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch	2010	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Quang Phúc	Di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam	2013	Lao động – Xã hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH,TT&DL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvien.phapluat.vn/)		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5

B23. QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý di sản văn hóa phi vật thể
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa dân tộc, cùng với đó là các đặc trưng và giá trị hệ thống các di sản văn hóa phi vật thể; các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý di sản văn hóa; công tác quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phục vụ cho công tác văn hóa sau này.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa dân tộc, cùng với đó là các đặc trưng và giá trị hệ thống các di sản văn hóa phi vật thể; các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý di sản văn hóa; công tác quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống. Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; rèn luyện kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; phát triển kỹ năng tự tra cứu, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. Có thái độ tôn trọng, trân quý những giá trị di sản văn hóa dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử - văn hóa của dân tộc là cơ sở nguồn gốc hình thành di sản văn hóa và quan điểm quản lý di sản văn hóa của từng thời kỳ lịch sử. Nắm được cách thức phân loại, các đặc trưng và vai trò, giá trị hệ thống di sản văn hóa phi vật thể.	II.1/1.1	2
5.1.2	Nắm được các kiến thức cơ bản và ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội. Biết được một số mô hình lễ hội và thực trạng quản lý, tổ chức lễ hội hiện nay; Các quy định, quy trình trong quản lý và tổ chức lễ hội để vận dụng vào quá trình học tập, công tác.	II.1/1.6	3
5.1.3	Vận dụng những kiến thức về di sản văn hóa phi vật thể, những quy định, nghiệp vụ trong quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phục vụ học tập,	II.1/1.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	nghiên cứu và làm công tác trên lĩnh vực văn hóa sau này.		
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến công tác văn hóa và di sản văn hóa phi vật thể.	II.2/2.3	3
5.2.2	Rèn luyện kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	II.2/2.5	3
5.2.3	Thực hiện được thành thạo kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu vấn đề liên quan về di sản văn hóa phi vật thể để hỗ trợ trong học tập chuyên ngành và quá trình công tác sau này.	II.2/2.8	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	4
5.3.2	Tinh thần tự giác, tự chủ, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	4
5.3.3	Ý thức trách nhiệm với di sản văn hóa dân tộc, biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng xã hội; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi học tập và làm việc.	II.3/3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ DI SẢN VĂN HÓA 1. Di sản 2. Di sản văn hóa 3. Quản lý di sản văn hóa 4. Phân loại di sản văn hóa 5. Vai trò của di sản văn hóa	4	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến 25. - Đọc tài liệu 2 từ trang 34 đến 196. - Xem thêm tài liệu 4,8,9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ 1. Khái niệm di sản văn hóa phi vật thể 2. Đặc điểm di sản văn hóa phi vật thể 3. Các loại hình di sản văn hóa phi vật thể 4. Nghệ nhân dân gian 5. Giá trị của hệ thống di sản	10	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi	- Đọc tài liệu 1 từ trang 171 đến 226. - Đọc tài liệu 2 từ trang 120 đến 155. - Xem thêm tài liệu 4,7,8,9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
văn hóa vật thể 6. Những di sản văn hóa phi vật thể Việt Nam được UNESCO công nhận			những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.	
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG 1. Khái niệm về lễ hội và quản lý lễ hội 2. Cấu trúc lễ hội truyền thống 3. Mục đích/y nghĩa lễ hội truyền thống 4. Tính chất của lễ hội truyền thống 5. Phân loại lễ hội 6. Đặc điểm nghệ thuật của lễ hội truyền thống 7. Một số mô hình quản lý và tổ chức lễ hội 8. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội 9. Cơ sở pháp lý trong việc quản lý và tổ chức lễ hội 10. Thực trạng và giải pháp trong hoạt động quản lý và tổ chức lễ hội	8	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 217 đến 222. - Đọc tài liệu 3 từ trang 11 đến 91 - Xem thêm tài liệu 2,4,7,8,9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ 1. Công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể 2. Hoạt động phát huy di sản văn hóa phi vật thể 3. Một số giải pháp quản lý và phát huy di sản văn hóa phi vật thể 4. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa	8	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 297 đến 337. - Đọc tài liệu 2 từ trang 251 đến 282. - Xem thêm tài liệu 4,5,6,8,9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học, trao đổi với GV những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết học phần.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Loan	Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam	2014	Văn hóa Thông tin	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thịnh	Di sản văn hóa Việt Nam bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn	2012	Xây Dựng	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Cao Đức Hải	Quản lý lễ hội và sự kiện	2011	Đại học Quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Lê Văn Quý	Tìm hiểu pháp luật về Bảo tồn di sản văn hóa	2014	Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trịnh Thị Minh Đức (Cb)	Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa	2007	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Hồng Lý	Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch	2010	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Trần Quang Phúc	Di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam	2013	Lao động – Xã hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH, TT & DL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không được vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	5.1	0.1
		- Tham gia thảo luận xây dựng bài	5.2	
		- Tất cả các chương	5.3	
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công	5.1	0.2
		- Được nhóm xác nhận có tham gia	5.2	
			5.3	

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5



B24. PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA THÔNG TIN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật về văn hóa thông tin
- Mã học phần: CM4103
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Ngô Quang Tuyền. Chức danh, học vị: P. Giám đốc, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.887.607 E-mail: nqtuyen62@gmail.com
- Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Hải Hà Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.478.979 E-mail: haphapche76@gmail.com
- Đơn vị: Khoa SP Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật văn hoá ở Việt Nam; hệ thống pháp luật về văn hóa Việt Nam gồm: quyền tác giả, về hoạt động biểu diễn, về quảng cáo, điện ảnh, xuất bản, báo chí, di sản văn hoá, du lịch, thể thao. Công tác thanh tra, pháp chế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực hoạt động văn hóa - nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật văn hoá ở Việt Nam; hệ thống pháp luật về văn hóa Việt Nam: quyền tác giả, về hoạt động biểu diễn, về quảng cáo, điện ảnh, xuất bản, báo chí, di sản văn hoá, du lịch, thể thao. Công tác thanh tra, pháp chế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực hoạt động văn hóa - nghệ thuật. Thực hiện được kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý, hướng dẫn, kiểm tra giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến một số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận biết một số biến đổi hoặc sai phạm trong một số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nhằm đưa ra những giải pháp xử lý phù hợp với pháp luật. Có thái độ tôn trọng những giá trị văn hóa và pháp luật về văn hóa.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật văn hoá ở Việt Nam; nắm được hệ thống pháp luật về văn hóa Việt Nam: quyền tác giả, về hoạt động biểu diễn, về quảng cáo, điện ảnh, xuất bản, báo chí, di sản văn hoá, du lịch, thể thao.	II.1/1.2	2
5.1.2	Vận dụng những quy định, pháp luật về văn hóa trong công tác thanh tra, pháp chế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực hoạt động văn hóa - nghệ thuật.	II.1/1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý, hướng dẫn, kiểm tra giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến một số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	II.2/2.3	3
5.2.2	Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận biết một số biến đổi hoặc sai phạm trong một số lĩnh vực văn hóa, thể thao và	II.2/2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	du lịch nhằm đưa gia những giải pháp xử lý phù hợp với pháp luật.		
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	4
5.3.2	Tinh thần tự giác, linh hoạt, kỷ luật trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	4
5.3.3	Ý thức vai trò của pháp luật trong công tác giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc; thực hiện tốt trách nhiệm của một cán bộ quản lý văn, luôn tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi học tập và làm việc.	II.3/3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT VĂN HÓA Ở VIỆT NAM 1.1 Khái niệm pháp luật và pháp luật về văn hóa 1.2 Sự hình thành hệ thống pháp luật về văn hóa ở Việt Nam 1.3 Những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước bằng pháp luật về văn hóa	8	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 11 đến 56. - Xem thêm tài liệu 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM 2.1 Pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả 2.2 Pháp luật về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm ghi hình ca múa nhạc, sân khấu 2.3 Luật Xuất bản 2.4 Luật Báo chí 2.5 Luật Quảng cáo 2.6 Luật Điện ảnh 2.7 Luật Di sản văn hóa 2.8 Luật Du lịch 2.9 Luật Thể dục, Thể thao	14	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 57 đến 169. - Xem thêm tài liệu 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			- GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.		
CHƯƠNG 3: CÔNG TÁC THANH TRA, PHÁP CHẾ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA 3.1 Công tác thanh tra 3.2 Công tác pháp chế trong ngành văn hóa 3.3 Xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	8	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 170 đến 184. - Xem thêm tài liệu 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết học phần.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Quang Thịnh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Hồng Anh	Pháp luật về văn hóa	2014	Thông tin và truyền thông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VHTTDL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1 5.2 5.3	0.2

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5



B25. BIÊN TẬP VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật
- Mã học phần: CM4105
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 30/30/105
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranthanhhadt@gmail.com
- Đơn vị: Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913706107 Email: thanhthaocldt2000@yahoo.com
- Đơn vị công tác: Khoa SP Nghệ thuật.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật. Qua đó giúp cho sinh viên biết cách tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn theo từng chủ đề của các hội thi, hội diễn tại cơ sở. Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật. Qua đó giúp cho sinh viên biết cách tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn theo từng chủ đề của các hội thi, hội diễn tại cơ sở. Hình thành nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa văn nghệ. Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện và phân tích, thẩm định các kế hoạch, dự án, phong trào văn hóa văn nghệ. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, chuyên nghiệp thông qua thường xuyên làm việc nhóm trong tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trước công chúng. Có thái độ tôn trọng những giá trị sáng tạo trong hoạt động văn hóa nghệ thuật.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng, chính sách pháp luật văn hoá văn nghệ ở Việt Nam về quyền tác giả, về hoạt động biểu diễn, về cách thức biên tập và tổ chức một chương trình nghệ thuật.	II.1/1.2	2
5.1.2	Vận dụng những kiến thức nghệ thuật biểu diễn và đường lối về văn hóa – văn nghệ để phân tích xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá, thẩm định các dự án về văn hóa – văn nghệ hay chương trình nghệ thuật biểu diễn.	II.1/1.5	3
5.1.3	Tổng hợp các kiến thức về âm nhạc, sân khấu, nghệ thuật biểu diễn để biên tập kịch bản và tổ chức chương trình nghệ thuật.	II.1/1.6	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa văn nghệ. Có khả năng xây dựng và	II.2/2.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	tổ chức thực hiện các kế hoạch, dự án, phong trào văn hóa văn nghệ.		
5.2.2	Có khả năng phân tích, thẩm định các kế hoạch, hoạt động và dự án văn hóa, các chương trình biểu diễn nghệ thuật.	II.2/2.2	3
5.2.3	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, chuyên nghiệp thông qua thường xuyên làm việc nhóm trong tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trước công chúng.	II.2/2.7	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, chương trình nghệ thuật biểu diễn; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	5
5.3.2	Tinh thần tự giác, sáng tạo, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong tổ chức, phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	5
5.3.3	Hiểu được vai trò nền tảng của văn hóa và là chất liệu trong sáng tạo các hoạt động nghệ thuật. Ý thức trách nhiệm của người làm công tác văn hóa trong sự giữ gìn và sự phát triển văn hóa dân tộc.	II.3/3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Choong/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 1.1. Chương trình nghệ thuật 1.1.1. Khái niệm chương trình nghệ thuật 1.1.2. Đặc tính cơ bản của chương trình nghệ thuật 1.2. Thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật 1.2.1. Thành tố âm nhạc 1.2.2. Thành tố vũ đạo 1.2.3. Thành tố sân khấu 1.2.4. Thành tố mỹ thuật 1.2.5. Thành tố văn học 1.2.6. Thành tố thời trang 1.3. Phân loại chương trình nghệ thuật 1.3.1. Chương trình nghệ thuật không cố định chủ đề 1.3.2. Chương trình nghệ thuật có chủ đề 1.3.3. Chương trình nghệ thuật loại hình, chuyên đề 1.3.4. Chương trình nghệ thuật sân khấu hóa 1.3.5. Chương trình văn hóa – nghệ thuật – thể thao	10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2,3	9.1 9.3
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VIẾT KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 2.1. Tìm hiểu kịch bản 2.1.1. Đề cương kịch bản	10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Đọc một số kịch bản kịch, tiết mục văn nghệ, chương	9.1 9.2 9.3

Choong/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.2. Kịch bản văn học 2.1.3. Kịch bản phân cảnh đạo diễn 2.2. Đề tài, chủ đề 2.2.1. Đề tài 2.2.2. Chủ đề 2.3. Phương pháp tư duy 2.3.1. Chu trình của tư duy 2.3.2. Tư duy hình tượng 2.3.3. Tư duy kết cấu không gian 2.3.4. Các bước tư duy một chương trình nghệ thuật 2.4. Phương pháp kết cấu chương trình 2.4.1. Bố cục nội dung 2.4.2. Kết cấu tuyến chương trình 2.4.3. Kết cấu phần – chương 2.5. Phương pháp mở, cao trào và kết thúc chương trình 2.5.1. Mở chương trình 2.5.2. Cao trào 2.5.3. Kết thúc chương trình 2.6. Tiết tấu, “màu sắc” chương trình 2.6.1. Tiết tấu 2.6.2. “Màu sắc” chương trình 2.7. Viết lời giới thiệu chương trình 2.8. Phương pháp trình bày kịch bản chương trình nghệ thuật 2.8.1. Nội dung kịch bản 2.8.2. Hình thức trình bày				trình nghệ thuật	
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 3.1. Đạo diễn chương trình nghệ thuật 3.2. Tổ chuyên môn đạo diễn 3.2.1. Thành phần, số lượng 3.2.2. Chức năng, nhiệm vụ 3.3. Công việc của người đạo diễn 3.3.1. Đạo diễn với kịch bản văn học 3.3.2. Đạo diễn với kịch bản phân cảnh 3.3.3. Đạo diễn với lực lượng sáng tạo - dàn dựng và biểu diễn 3.4. Tổ chức tập luyện và trình diễn chính thức 3.4.1. Công tác chuẩn bị trước, trong và sau khi tập luyện 3.4.2. Phương pháp tập luyện 3.4.3. Tổ chức tổng duyệt chương trình 3.4.4. Tổ chức trình diễn chính thức 3.5. Giới thiệu một số kịch bản	10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Thực hành luyện tập theo sự hướng dẫn của giáo viên	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Đọc và phân tích một số chương trình nghệ thuật. - Phân nhóm, thực hiện các khâu của một chương trình nghệ thuật	9.1 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương trình nghệ thuật 3.6. Giới thiệu một số đề tài và tên chương trình nghệ thuật					

6.2. Thực hành

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thực hành biên tập một chương trình nghệ thuật biểu diễn trong 90 phút	15	5.1 5.2 5.3	- Thực hành - Chia nhóm, phân công các nhóm các đầu viên, nhóm trưởng trực tiếp làm việc với các nhóm, các nhóm liên kết nhau tạo thành chương trình liên hoàn, trình diễn có sự giám sát của giáo viên.	Chương trình tổng thể, các tiết mục, phân công công việc, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ... phục vụ cho chương trình.	9.1 9.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Ngọc Canh	Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp	2003	Văn hóa thông tin	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Giảng viên	Bài giảng		Lưu hành nội bộ	GV cung cấp		x
3	Lê Ngọc Canh	Phương pháp kết cấu kịch bản múa	2004	Văn hóa thông tin	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Internet	Tài liệu trực tuyến		Internet	Internet		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Kiểm tra thường kỳ	- Viết tự luận hoặc tiểu luận - Chương 2: Phương pháp viết kịch bản chương trình nghệ thuật	5.1 5.2 5.3	0.4
9.3	Thi kết thúc học phần	- Thực hành - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5

B26. QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý các thiết chế văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4106N01
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện: Không.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học một số vấn đề lý luận về các thiết chế văn hóa đương đại như: các khái niệm chuyên ngành, lịch sử hình thành, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị; cách thức tổ chức hoạt động và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình thiết chế văn hóa từ đó hình thành và rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý các thiết chế văn hóa.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích và đề ra biện pháp quản lý, tổ chức hoạt động cho các thiết chế văn hóa. Vận dụng các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ và tổ chức thực hiện kế hoạch marketing trong hoạt động văn hóa nghệ thuật tại các thiết chế. Thực hiện được kỹ năng quản lý, tổ chức điều hành các kế hoạch tại các thiết chế văn hóa. Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các biến đổi trong quản lý các thiết chế văn hóa. Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý các thiết chế văn hóa.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được lịch sử hình thành của các thiết chế văn hóa và đề ra biện pháp quản lý, tổ chức hoạt động cho các thiết chế văn hóa: bảo tàng, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, thư viện.	1.4	3
5.1.2	Vận dụng các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ và tổ chức thực hiện kế hoạch marketing trong hoạt động văn hóa nghệ thuật tại các thiết chế.	1.7	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng thiết kế, thẩm định, phân tích và tổ chức, điều hành các kế hoạch, dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện diễn ra tại các thiết chế văn hóa.	2.1 2.2	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng quản lí, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý các thiết chế văn hóa.	2.3	3
5.2.3	Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các	2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý các thiết chế văn hóa phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân.		
5.2.4	Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý các thiết chế văn hóa.	2.6	3
5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	5
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	5
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Khái niệm văn hóa 1.1.2. Khái niệm quản lí và quản lý văn hóa 1.1.3. Khái niệm thiết chế văn hóa 1.2. Quản lý các thiết chế văn hóa 1.3. Hệ thống các thiết chế văn hóa 1.4. Lược sử hình thành các thiết chế văn hóa ở nước ta	09	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 5 đến trang 19. - Đọc tài liệu [3] từ trang 20 đến trang 36. - Đọc tài liệu [4] từ trang 17 đến trang 26. - Đọc tài liệu [5] từ trang 3 đến trang 11. - Đọc tài liệu [6] từ trang 17 đến trang 54. - Đọc tài liệu [7]. - Tự định nghĩa được khái niệm theo cách hiểu của mình. Nắm được hệ thống chế văn hóa và lược sử hình thành các thiết chế văn hóa ở nước ta. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 2.1. Chức năng của các thiết chế văn hóa	06	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc tài liệu [1] từ trang 20 đến trang 28. - Đọc tài liệu [3] từ trang 38 đến trang 47.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.2. Nhiệm vụ cơ bản của các thiết chế văn hóa</p> <p>2.3. Vai trò của các thiết chế văn hóa</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [7]. - Đọc tài liệu [8]. - Sinh viên tự tìm hiểu và trình bày được các chức năng, nhiệm vụ và vai trò của các thiết chế văn hóa. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. 	
<p>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA</p> <p>3.1. Quản lý và tổ chức hoạt động Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, Câu lạc bộ</p> <p>3.1.1. Khái niệm Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, Câu lạc bộ</p> <p>3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, tính chất và nguyên tắc hoạt động</p> <p>3.1.3. Phương pháp quản lý</p> <p>3.2. Một số thiết chế văn hóa tiêu biểu khác</p> <p>3.2.1. Thiết chế văn hóa Trung tâm văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <p>3.2.2. Thiết chế văn hóa Thư viện</p> <p>3.2.3. Thiết chế văn hóa Bảo tàng</p> <p>3.2.4. Thiết chế văn hóa Nhà văn hóa lao động</p>	15	<p>5.1</p> <p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p>- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] từ trang 29 đến trang 56. - Đọc tài liệu [3] từ trang 58 đến trang 64. - Đọc và nắm được nội dung cơ bản các văn bản quản lý nhà nước về thiết chế văn hóa. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Thuyết trình nhóm. 	<p>9.1</p> <p>9.2</p> <p>9.3</p> <p>9.4</p>
<p>CHƯƠNG 4. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA</p> <p>4.1. Thực trạng</p> <p>4.1.1. Những thành tựu</p> <p>4.1.2. Những hạn chế</p> <p>4.1.3. Những khó khăn trong công tác quản lý các thiết chế văn hóa hiện nay</p> <p>4.1.4. Nguyên nhân</p> <p>4.2. Quan điểm và một số giải pháp quản lý các thiết chế văn hóa trong thời gian tới</p> <p>4.2.1. Quan điểm</p>	06	<p>5.1</p> <p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p>- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] từ trang 57 đến trang 75. - Đọc tài liệu [4] từ trang 216 đến trang 390, từ trang 426 đến trang 526. - Đọc tài liệu [8]. 	<p>9.1</p> <p>9.2</p> <p>9.3</p> <p>9.4</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.2.2. Một số giải pháp					
CHƯƠNG 5. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG Ở CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA CƠ SỞ 5.1. Khái quát về kế hoạch quản lý và tổ chức hoạt động ở các thiết chế văn hóa cơ sở 5.1.1. Khái niệm về kế hoạch 5.1.2. Nội dung của kế hoạch 5.1.3. Phân loại kế hoạch 5.1.4. Vai trò của kế hoạch 5.2. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động ở các thiết chế văn hóa cơ sở 5.2.1. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý ngắn hạn 5.2.2. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý trung hạn và dài hạn 5.3. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ở các thiết chế văn hóa cơ sở 5.3. Quy trình xây dựng kế hoạch marketing cho các hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở 5.4. Sử dụng công cụ marketing cho các hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở	09	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 76 đến trang 92. - Đọc tài liệu [2]. - Sinh viên nắm được các nội dung cơ bản của kế hoạch, vai trò của kế hoạch quản lý và kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở các thiết chế văn hóa cơ sở. - Nắm được quy trình cơ bản, soạn thảo được kế hoạch quản lý và kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đình Văn Nhân	Bài giảng Quản lý các thiết chế văn hóa	2018		Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên)	Marketing văn hóa nghệ thuật	2012	Lao động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Văn Hy, Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng	Đại cương công tác nhà văn hóa	2005	Văn hóa Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2012	Chính trị quốc gia - Sự thật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
5	Phan Văn Tú	Đại cương về khoa học quản lý	1999	Văn hóa - Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Tri Nguyên	Những bài giảng về: Quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường XHCN	2004	Văn hóa - Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Lê Thị Anh	Vai trò của thiết chế văn hóa	2014	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Intrenet		x
8	Trần Ngọc Khánh	Góp phần xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa trong quá trình đô thị hóa hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh	2008	Đại học Quốc gia TP. HCM	Intrenet		x
9	Chính phủ, Bộ VHTTDL, Sở VHTTDL...	Các Thông tư, Nghị định, văn bản Nhà nước,... có liên quan			Thư viện pháp luật (http://thuvienphapluat.vn/)		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3, 4, 5. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B27. QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4131
- Số tín chỉ: 02
- Học phần điều kiện: Không có
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về vị trí, vai trò cũng như quy trình tuyển dụng, bố trí, đánh giá, sử dụng, phân loại, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa - nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được các kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động, công tác quản trị nguồn nhân lực trong các cơ quan, tổ chức văn hóa, đoàn nghệ thuật. Vận dụng được kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp công sở vào quá trình quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật. Thực hiện được kỹ năng quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về các thiết chế văn hóa, hoạt động văn hoá cơ sở, quản trị nguồn nhân lực trong các cơ quan, tổ chức văn hóa, đoàn nghệ thuật.	1.4	3
5.1.2	Vận dụng được kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp công sở vào quá trình quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật.	1.8	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3	3
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:	3.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 1.1. Khái niệm nguồn nhân lực 1.1.1. Khái niệm nhân lực 1.1.2. Khái niệm nguồn nhân lực 1.1.3. Vị trí, vai trò của nguồn nhân lực 1.2. Khái niệm tổ chức văn hóa - nghệ thuật 1.2.1. Khái niệm tổ chức 1.2.2. Định nghĩa tổ chức văn hóa – nghệ thuật 1.3. Khái niệm quản lí nguồn nhân lực 1.3.1. Khái niệm quản lí 1.3.2. Khái niệm quản lí nguồn nhân lực 1.4. Vị trí, vai trò của công tác nhân lực trong các tổ chức văn hóa, nghệ thuật. 1.5. Những vấn đề cần lưu ý về công tác nhân lực trong các tổ chức văn hóa - nghệ thuật	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2], [3]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT 2.1. Tuyển dụng 2.1.1. Mục đích, yêu cầu trong tuyển dụng 2.1.2. Quy trình tuyển dụng 2.1.3. Chế độ tập sự 2.2. Sử dụng và quản lí 2.2.1. Mục tiêu của hoạt động quản lí nguồn nhân lực 2.2.2. Các hoạt động cơ bản trong quy trình quản lí nguồn nhân lực 2.2.3. Các yếu tố tác động	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Nghiên cứu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2], [3]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
đền hoạt động quản lý nguồn nhân lực					
CHƯƠNG 3. VĂN ĐỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, THUYỀN CHUYỂN, SA THẢI NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT 3.1. Đào tạo, bồi dưỡng 3.1.1. Mục đích, yêu cầu của việc đào tạo, bồi dưỡng 3.1.2. Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng 3.2. Đánh giá, phân loại nhân sự 3.2.1. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá, phân loại 3.2.2. Các hình thức đánh giá, phân loại 3.3. Truyền chuyển, sa thải nhân sự 3.3.1. Mục đích, yêu cầu của việc truyền chuyển, sa thải 3.3.2. Các hình thức truyền chuyển, sa thải 3.3.3. Những điểm cần lưu ý trong quá trình truyền chuyển, sa thải nhân sự	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Nghiên cứu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2], [3]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Lan Thanh	Giáo trình Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	2009	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Christian Batal Phạm Quỳnh Hoa (dịch)	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực Nhà nước	2002	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Huỳnh Văn Tới	Bài giảng Quản lý và phát triển nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam			Giảng viên cung cấp		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. 	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội. 	5.1 5.2 5.3	0.5

B28. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở
- Mã lớp học phần: CM4111
- Số tín chỉ: 02
- Học phần điều kiện: Không.
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
- Điện thoại: 0918.088.799
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Email: duongtung.dthu@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
- Điện thoại: 0388545336
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu trên cả ba phương diện: lý luận, thực tiễn và phương pháp vận dụng vào vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hoá; ý nghĩa, mục tiêu, đặc trưng và giải pháp xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hiện nay. Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Thực hiện được kỹ năng quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, bảo tồn di sản, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn. Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hoá; ý nghĩa, mục tiêu, đặc trưng và giải pháp xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hiện nay.	1.4	4
5.1.2	Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.	1.5	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, bảo tồn di sản, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3 2.5	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	2.4	3
5.2.3	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cần	3.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.		
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	4
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ	15	5.1	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương.	- Nghiên cứu tài liệu: [1], [2].	9.1
1.1. Ý nghĩa vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở		5.2	- <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.	- Tham khảo tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7].	9.2
1.1.1. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là bước đi ban đầu của việc xây dựng nền văn hóa mới về con người mới xã hội chủ nghĩa.		5.3	- <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Tìm đọc tài liệu: [8].	9.3
1.1.2. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là cụ thể hóa việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng cơ sở.					9.4
1.2. Đời sống văn hóa và đời sống văn hóa cơ sở					
1.3. Đơn vị cơ sở và cơ sở để xây dựng đời sống văn hóa.					
1.4. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở					
1.4.1. Các hoạt động để hình thành đời sống văn hóa cơ sở					
1.4.2. Mô hình các thiết chế văn hóa ở cơ sở					
1.4.3. Tổ chức chỉ đạo hoạt động văn hóa ở cơ sở					
1.4.4. Tổ chức lực lượng					
1.4.5. Mức kế hoạch xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở					
1.4.6. Hướng dẫn đánh giá và công nhận các danh hiệu văn hóa trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và xét tiêu chí 16 về xây dựng nông thôn mới (trường hợp tỉnh Đồng Tháp).					
1.5. Phương châm và biện pháp xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở					
1.5.1. Quan hệ giữa thỏa mãn nhu cầu văn hóa và giáo dục toàn diện					
1.5.2. Hai chiều hoạt động văn hóa ở cơ sở					
1.5.3. Hai nguyên tắc chỉ đạo					

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở					
<p>CHƯƠNG 2. MÃY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ</p> <p>2.1. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là thực hiện quyền làm chủ về văn hóa của người lao động các dân tộc ở nước ta.</p> <p>2.2. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở với việc thực hiện cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa trong chặng đường trước mắt</p> <p>2.3. Mô hình cơ bản và toàn diện người có văn hóa</p> <p>2.4. Tính đa dạng và tính quá độ của cơ sở</p> <p>2.5. Vài ý kiến qua cuộc điều tra đời sống văn hóa ở cơ sở</p> <p>2.6. Mấy suy nghĩ về việc xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn</p> <p>2.7. Mấy ý kiến về thái độ của chúng ta với các thiết chế cổ truyền</p> <p>2.8. Vai trò của chợ đối với việc tổ chức đời sống văn hóa cơ sở miền núi</p> <p>2.9. Ý nghĩa của hội lễ với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở</p> <p>2.10. Một số ý kiến về hoạt động văn nghệ quần chúng ở cơ sở</p> <p>2.11. Đào tạo cán bộ văn hóa góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở</p>	15	5.1 5.2 5.3	<p>- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).</p> <p>- <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học:</i> Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.</p>	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7].</p> <p>- Tìm đọc tài liệu: [8].</p>	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hà Văn Tăng	Tài liệu nghiệp vụ văn hóa - thông tin cơ sở	2004	Bộ Văn hóa - Thông tin và Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Viện Văn hóa - Bộ Văn hóa	Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	1984	Văn hóa	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều tác giả	Những quy định pháp luật về công tác văn hóa xã hội ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới	2003	Chính trị quốc gia	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cục Văn hóa cơ sở	Văn bản của Đảng và Nhà nước về nếp sống văn hóa	2008	Cục Văn hóa cơ sở	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
5	Hà Văn Tăng	Sổ tay xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	2009	Văn hóa Dân tộc	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
6	Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn	Hỏi - đáp về xây dựng nếp sống văn minh	2011	Chính trị quốc gia	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
7	Phạm Thanh Tâm	Quản lý hoạt động văn hóa cơ sở ở Việt Nam	2017	Đại học Quốc gia Hà nội	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
8		Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn			Internet		

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. 	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1. - Giảng viên chấm điểm về nội dung. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi	5.1	0.5

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.2 5.3	



B29. GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4107N
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Võ Xuân Hùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.993.517 Email: xuanhungmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa SP Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lương Minh Trí Chức danh, học vị: Giảng viên – Cử nhân
- Điện thoại: 0946333963 E-mail: lmtri@dthu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ Thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Giáo dục nghệ thuật là một môn học khuyến khích sự phát triển về nhận thức và cung cấp cho học viên khả năng thích ứng trong quá trình sáng tạo, mà quá trình này sử dụng đến trí tưởng tượng, tư duy phê phán, các kỹ năng về thể chất cũng như trí tuệ để tạo ra một sáng tạo độc nhất. Bằng việc tham gia vào quá trình này, sinh viên có thể đạt được sự tự tin về khả năng của mình, trở nên năng động hơn, hữu ích hơn. Giáo dục nghệ thuật giúp sinh viên có được nhận thức mới về lợi ích của giáo dục nghệ thuật cũng như cách thức liên kết nghệ thuật với các môn học trong nhà trường hay các vấn đề xã hội. Học phần góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức, tính tích cực chủ động của SV trong quá trình lên lớp cũng như tự học.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên vận dụng được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động giáo dục về văn hoá - nghệ thuật. Phân tích được các kiến thức về cấu trúc, biên tập và tổ chức chương trình giáo dục nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện. Thực hiện được kỹ năng nhận biết các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức chương trình giáo dục về văn hóa nghệ thuật đạt hiệu quả. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình tổ chức chương trình giáo dục nghệ thuật.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động giáo dục về văn hoá - nghệ thuật.	1.2	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về cấu trúc, biên tập và tổ chức chương trình giáo dục nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện.	1.6	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng nhận biết các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức chương trình giáo dục về văn hóa nghệ thuật đạt hiệu quả.	2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình tổ chức chương trình giáo dục nghệ thuật.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	4
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT 1.1. Những vấn đề cơ bản về Giáo dục nghệ thuật 1.1.1. Giáo dục nghệ thuật là gì? 1.1.2. Mục đích, vai trò của giáo dục nghệ thuật 1.1.3. Các đối tượng giáo dục nghệ thuật 1.2. Vài nét về hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam 1.2.1. Giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới 1.2.2. Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam	06	5.1 5.2 5.3	- GV thông qua đề cương. - Thảo luận về các vấn đề được đặt ra trong đề cương. - Thuyết trình. - Đặt câu hỏi. - Thảo luận nhóm. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận. - Giới thiệu các Video clip liên quan đến nội dung bài giảng.	- Nghiên cứu đề cương do giảng viên cung cấp. - Sinh viên đọc tài liệu: [1,tr.10-35], [2,tr.10-25]; và trả lời những vấn đề sau: - Khái niệm nghệ thuật và giáo dục nghệ thuật. - Phân biệt hai khái niệm giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật. - Những hạn chế, khó khăn của giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam? - Bài tập thảo luận: Lợi ích của giáo dục nghệ thuật? tại sao công tác giáo dục nghệ thuật lại quan trọng trong tình hình Việt Nam hiện nay?	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT 2.1. Khái niệm về chương trình giáo dục nghệ thuật 2.2. Mục tiêu xây dựng chương trình nghệ thuật	18	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình. - Đặt câu hỏi. - Thảo luận nhóm. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận. - Giới thiệu các Video clip liên quan đến nội dung bài giảng. - Ra bài tập cá	- Sinh viên đọc tài liệu: [1,tr.38-52]; [3,tr.28-40]; và tài liệu [4], tìm đọc thêm nguồn tư liệu tham khảo ở thư viện, trên Internet, trả lời những vấn đề sau: - Nêu khái niệm	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>nghệ thuật</p> <p>2.2.1. Tạo ra sự liên kết giữa các lĩnh vực</p> <p>2.2.2. Tạo cho người học sự trải nghiệm</p> <p>2.2.3. Nâng cao nhận thức, tạo cơ sở cho hoạt động sáng tạo</p> <p>2.3. Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>2.3.1. Hoạt động học tập nâng cao kiến thức kỹ năng</p> <p>2.3.2. Hoạt động tham quan – khảo sát</p> <p>2.3.3. Hoạt nghiên cứu – trao đổi</p> <p>2.3.4. Các hoạt động hỗ trợ</p> <p>2.4. Quy trình xây dựng các chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>2.4.1. Lựa chọn chủ đề, đối tượng công chúng</p> <p>2.4.2. Xác định mục tiêu</p> <p>2.4.3. Xác định nguồn lực</p> <p>2.4.4. Xác định sản phẩm của chương trình</p> <p>2.4.5. Xác định phương pháp thực hiện</p> <p>2.4.6. Đánh giá hiệu quả, bổ sung, rút kinh nghiệm, khen thưởng</p>			nhân, bài tập nhóm.	<p>về chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>- Các mục tiêu khi xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật?</p> <p>- Quy trình xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật?</p> <p>- Quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật, khâu nào mang tính quyết định sự thành công? Vì sao?</p> <p>- Bài tập thực hành: mỗi nhóm chọn một chủ đề và xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật theo quy trình 6 bước.</p>	
<p>CHƯƠNG 3: GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC VÀ DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>3.1. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.1. Khái niệm về nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.2. Giáo dục nghệ thuật trong nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.1. Khái niệm về nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.3. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn</p>	06	<p>5.1</p> <p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p>- Thuyết trình.</p> <p>- Đặt câu hỏi.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Giới thiệu các Video clip liên quan đến nội dung bài giảng.</p> <p>- Ra bài tập cá nhân, bài tập nhóm.</p>	<p>- Sinh viên đọc tài liệu: [1,tr.57-78]; [3,tr.44-56]; và tài liệu [4], tìm đọc thêm nguồn tư liệu tham khảo ở thư viện, trên Internet và trả lời những vấn đề sau:</p> <p>- Trình bày khái niệm nghệ thuật tạo hình.</p> <p>- Trình bày khái niệm về nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>- Khái niệm về di sản văn hóa.</p> <p>- Giáo dục nghệ thuật thông qua các di sản phi vật thể có ý nghĩa như thế nào đối với thanh thiếu niên?</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p> <p>9.3</p> <p>9.4</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
hóa 3.1.1. Khái niệm về di sản văn hóa 3.1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực di sản văn hóa 3.3.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm tác giả: Trần thị Thu Thủy - Nghiêm Thị Thanh Nhã - Lương Đức Thắng,	Giáo trình giáo dục nghệ thuật	2007	NXB Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Lan Thanh.	Marketing Văn hóa nghệ thuật	2012	NXB Lao Động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam.	Chuyên mục “Bổ trợ kiến thức văn hóa” – Chương trình giáo dục nghệ thuật		Đài THVN kênh VTV2	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên:

- SV vắng học quá 20% số tiết thì không được dự thi kết thúc học phần;
- Hoàn thành tốt bài tập được giao, thái độ học tập tốt, có ý thức chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu trước tài liệu.
- Điều kiện được thi kết thúc học phần: SV phải hoàn thành bài kiểm tra thường kỳ và các bài tập GV quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Dự lớp và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ học tập (trên lớp, trực tuyến). Mỗi lượt vi phạm, SV bị trừ 1.0 điểm.	5.3	0.1
9.2	Bài tập Thảo luận nhóm	Nội dung tương ứng trong từng vấn đề được giao ở mục Chuẩn bị của sinh viên.	5.1 5.2 5.3	0.1
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Nội dung: Chương 1, 2. - Hình thức: Cho bài kiểm tra. + Tự luận. + Thời gian: 90 phút. + Được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	0.3
9.4	Thi kết thúc học phần	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Hình thức: Tự luận. + Thời gian: 90 phút. + Được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	0.5

B30. PHONG TỤC, TẬP QUÁN VÀ LỄ HỘI VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4212
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dtu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & CTXH

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Tổng quan về học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam. Hiểu được những giá trị của phong tục tập quán Việt Nam tiêu biểu như phong tục cưới xin, ma chay... Giúp người học phân tích được các loại phong tục tập quán, cũng như nhận dạng được đâu là những phong tục cần phát huy, đâu là hủ tục cần loại bỏ.

4. Mục tiêu học phần

Phong tục tập quán Việt Nam là môn học góp phần trang bị kiến thức nền tảng và hệ thống về Phong tục tập quán, lễ hội Việt Nam nhằm giúp sinh viên hiểu biết khái quát về các phong tục - tập quán và lễ hội cơ bản của đất nước ta, đặc biệt là của người Kinh (Việt); trên cơ sở đó vừa vận dụng vào hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch, vừa góp phần bảo tồn cho mai sau.

Chương trình Phong tục tập quán Việt Nam hướng tới giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng khảo sát, phân tích tài liệu, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng khảo sát thực tế.

Học phần Phong tục tập quán Việt Nam giúp sinh viên biết đoàn kết, hợp tác, tự giác, tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về phong tục, tập quán nói chung và những thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.	1.1	3
5.1.2	Nhận dạng các phong tục thường gặp trong đời sống xã hội như: phong tục sinh đẻ, phong tục lễ tết, phong tục lễ tết, lễ hội...	1.1	3
5.1.3	Hiểu rõ các đặc trưng của những phong tục tập quán của người Việt Nam	1.3	5
5.1.4	Nhận biết được một số lễ hội Việt Nam tiêu biểu, đặc biệt các lễ hội vùng ĐBSCL; đồng thời hiểu rõ giá trị các lễ hội của dân tộc	1.6	4
5.1.5	Sinh viên biết phương pháp tiếp cận để sau này có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu về phong tục tập quán của người Việt Nam cũng như văn hóa Việt Nam.	1.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hiểu những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông để lại nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị đó trong đời sống đương đại.	2.4	3
5.2.2	Tăng cường kỹ năng phân tích, nhận biết, lí giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam.	2.5	4
5.2.3	Biết phân biệt, lựa chọn những tập quán phù hợp với cuộc sống mới để tuyên truyền bảo lưu, đồng thời gạt bỏ những hủ tục.	2.4	3
5.2.4	Sinh viên tự tin trong giao tiếp	2.7	3
5.2.5	Sinh viên thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.9	3
5.2.6	Sinh viên biết tổ chức xây dựng tập thể đoàn kết và hợp tác, phát huy lối sống lành mạnh trong đời sống, phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông	2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	SV có khả năng tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, biết chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	5
5.3.2	SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo semina và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo semina trước tập thể (nhóm/ lớp).	3.2	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đ/giá
<p>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT PHONG TỤC TẬP QUÁN VN</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.1. Phong tục</p> <p>1.1.2. Tập tục</p> <p>1.1.3. Luật tục</p> <p>1.1.4. Hủ tục</p> <p>1.2. Cấu trúc</p> <p>1.2.1. Phong tục gia đình, gia tộc</p> <p>1.2.2. Phong tục làng xã, cộng đồng</p> <p>1.3. Đặc trưng</p> <p>1.3.1. Phong tục tập quán không mang tính quyền lực nhà nước</p> <p>1.3.2. Phong tục tập quán mang tính cộng đồng</p> <p>1.3.3. Phong tục tập quán mang tính đa dạng</p> <p>1.3.4. Phong tục tập quán mang tính linh hoạt</p> <p>1.4. Chức năng</p> <p>1.3.1. Chức năng giáo dục</p> <p>1.3.2. Chức năng chuyển giao giá trị</p> <p>1.3.3. C/năng giữ gìn bản sắc dân tộc</p> <p>1.3.4. C/năng liên kết cộng đồng</p>	1-3	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến ĐCCT tại mục blackboard trên website của trường. - Phân nhóm, nội dung phóng sự - Trình bày nội dung trong ĐC học phần. - Chốt lại các nội dung trọng tâm - GV thuyết giảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất nội dung trong ĐC - SV xác định nhóm và nội dung - Đọc TL [2, tr7-42], ghi nội dung chính và nêu thắc mắc (nếu có) - Thảo luận 	HD9.1.1 HD9.1.2
<p>CHƯƠNG 2: THÓI QUEN VÀ TẬP QUÁN CỦA NGƯỜI VIỆT</p> <p>2.1. Thói quen ăn, uống, hút thuốc</p> <p>2.1.1. Thói quen ăn</p> <p>2.1.1.1. Quan niệm về bữa ăn</p> <p>2.1.1.2. Cơm gạo tẻ - thức ăn chính của người Việt</p> <p>2.1.1.3. Bữa cơm để gia đình đoàn tụ</p> <p>2.1.1.4. Đồi dưa trong bữa ăn của người Việt</p> <p>2.1.1.5. Một số món ăn đặc trưng của</p>	4-14	5.1.2 5.1.3 5.2.2 5.2.4 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Đặt câu hỏi: + Nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận + Gọi ý các hướng trả lời cho sinh viên - Trình chiếu phóng sự do sv chuẩn bị: 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Trả lời các câu hỏi của giảng viên - Sv lập nhóm (5 người) để làm phóng sự - Sv đăng kí nội dung phóng sự với giảng viên về các món ăn 	HD9.1.1 HD9.1.2 HD9.1.3 HD9.1.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đ/giá
người Việt 2.1.2. Thói quen uống 2.1.2.1. Đồ uống 2.1.2.2. Cách thức uống 2.1.2.3. Uống giao lưu, chia sẻ 2.1.3. Thói quen ăn trầu, thuốc lá, thuốc phiện 2.1.3.1. Ăn trầu 2.1.3.2. Thuốc lá 2.1.3.3. Thuốc phiện 2.2. Thói quen mặc 2.2.1. Trang phục 2.2.2. Trang sức 2.3. Thói quen ở 2.3.1. Trong gia đình 2.3.1.1. Nhà ở 2.3.1.2. Gia tộc 2.3.2. Trong làng xã 2.3.3. Trong thị trấn, thành phố 2.4. Thói quen trị bệnh 2.4.1. Vệ sinh 2.4.2. Cách trị bệnh			+ Các món ăn đặc trưng của người NB + Trang phục của người NB - Thuyết giảng - Trình chiếu phóng sự do sv chuẩn bị: Không gian ở của người Nam Bộ -Thuyết giảng	- Sv làm phóng sự về trang phục + Trang phục của người Khmer + Áo bà ba + Áo dài - Đọc tài liệu [5] Nhóm 5 sv, chuẩn bị trước phóng sự Đọc tài liệu [5]	
CHƯƠNG 3: LỄ TỤC TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT 3.1. Sơ sinh – thơ ấu 3.1.1. Thai sản 3.1.2. Sinh đẻ 3.1.1.1. Phong long 3.1.1.2. Giữ gìn kiêng khem 3.1.1.3. Đặt tên, tên lót, tên hiệu, tên tự, tên thụy 3.1.1.4. Kiêng kỵ 3.1.3. Thôi nôi, đầy tháng, đầy năm 3.1.4. Chăm sóc, dạy dỗ 3.2. Trưởng thành 3.3. Hôn nhân 3.3.1. Đôi nét về hôn nhân 3.3.2. Xem tuổi 3.3.3. Hình thức hôn nhân 3.3.4. Nghi lễ hôn nhân truyền thống 3.4. Về già 3.4.1. Tuổi thọ 3.4.2. Lão và nghi thức lên lão 3.5. Tang ma 3.5.1. Đôi nét về phong tục tang ma 3.5.2. Quan niệm kiếp sau 3.5.3. Các hình thức mai táng 3.5.4. Các bước tiến hành tang lễ 3.6. Quan hệ 3.7. Thờ cúng tổ tiên 3.8. Tín ngưỡng dân gian	15-25	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết giảng - Đặt các câu hỏi để sv giải quyết vấn đề - Lớp chia thành các nhóm để thảo luận - Gv tổng kết - Thuyết giảng - Chuẩn bị clip về nghi thức hôn nhân Thuyết giảng	- Đọc tài liệu [1, tr114-179] - SV nghiên cứu hôn nhân truyền thống Nhóm (2 nhóm) tổ chức thảo luận vấn đề được giao	HD9.1.1 HD9.1.2 HD9.1.3 HD9.1.4
CHƯƠNG 4: PHONG TỤC LỄ TẾT 4.1. Khái niệm 4.2. Nguồn gốc 4.3. Ý nghĩa 4.3.1. Sự giao cảm giữa trời đất và con người với thần linh 4.3.2. Ngày đoàn viên của mọi gia đình 4.3.3. Lễ Tết là ngày ” làm mới”	26-30	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.2	- Sv Chuẩn bị các phóng sự về lễ tết + Trung Thu, 5/5... + Chợ Tết Nguyên Đán + Cúng Táo Quân + Mâm ngũ quả + Các phong tục	- Đi thực tế theo nhóm - Các nhóm tổ chức thảo luận, trình chiếu vấn đề được giao	HD9.1.1 HD9.1.2 HD9.1.3 HD9.1.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đ/giá
4.3.4. Lễ Tết là ngày tạ ơn 4.4. Một số lễ tết Việt Nam 4.4.1. Tết Nguyên Đán 4.4.2. Tết Thanh minh, Hàn thực 4.4.3. Tết Đoan ngọ 4.4.4. Tết Trung Nguyên (15/7) 4.4.5. Tết Trung Thu 4.5. Giá trị văn hóa của lễ tết			khác		
CHƯƠNG 5: PHONG TỤC LỄ HỘI 5.1. Khái niệm 5.2. Đôi nét về lễ hội Việt Nam 5.2.1. Những vấn đề chung về lễ hội 5.2.2. Đặc trưng, chức năng của hội 5.2.3. Cấu trúc của hội 5.2.4. Bản chất của lễ hội truyền thống Việt Nam 5.2.5. Các thành tố cơ bản của lễ hội truyền thống VN và nội dung của nó 5.4. Phân loại 5.4.1. Căn cứ theo hình thức 5.4.2. Căn cứ vào cấu trúc 5.5. Một số lễ hội tiêu biểu 5.5.1. Lễ hội liên quan tới tự nhiên 5.5.2. Lễ hội có quan hệ với môi trường xã hội 5.5.3. Lễ hội có liên quan đến đời sống cộng đồng 5.6. Giá trị văn hóa của lễ hội	31-35	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.2	- Gv thuyết giảng - Chia nhóm đề TL Tổng kết và phân tích các nội dung sv chưa đề cập đến	- Sv đọc tài liệu [1, tr125-145] - Sv làm báo cáo nhóm (2 nhóm) về các nội dung 1,2	HD9.1.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Nghiên cứu lễ hội của người Khơ me	05	5.1.4; 5.2.2; 5.2.3 5.2.4; 5.3.2	- Tham gia một lễ hội của người Khơ me - Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu lễ hội và phân công nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một lĩnh vực trong lễ hội	- Xem tài liệu - Sv nộp báo cáo theo nhóm mà gv đã phân công
Nghiên cứu lễ hội của người Việt được tổ chức tại đình, chùa, miếu	05	5.1.4; 5.2.2; 5.2.3 5.2.4; 5.3.2	- SV tham gia một lễ hội ở vùng ĐBSCL - Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu lễ hội và phân công nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một lĩnh vực trong lễ hội	- Xem tài liệu - Sv nộp báo cáo theo nhóm mà gv đã phân công

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác TL	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Toan Ánh	Làng xóm Việt Nam	1999	Tp. HCM	TTTT TV LVH		x
2	Phan Kế Bính	Việt Nam Phong tục	2004	Tp. HCM,	TTTT TVLVH		x
3	Bùi Xuân Mỹ	Lễ tục trong gia đình người Việt	2007	VHTT	TTTT TV LVH		x
4	Phan Cẩm Thượng	Tập tục đời người	2017	HNV	TTTT TV LVH		x
5	Nhất Thanh	Đất lề quê thói	2015	Nhã Nam	TTTT TV LVH	x	

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu SV xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp. GV đặt câu hỏi về các kiến thức tự học để kiểm tra sự chuẩn bị của SV.

- Nhóm sinh viên đi thực tế, tìm hiểu, tự tìm hiểu bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp (hoặc nộp báo cáo) theo thời gian giảng viên đã phân công.

- Nhóm sinh viên làm phóng sự theo sự phân công của giảng viên.

8.2. Yêu cầu sinh viên trong giờ học

- Xem trước giáo trình và ghi chú các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của gv để xây dựng buổi học hiệu quả.

8.3. Nội dung Xemina

- Các nhóm chuẩn bị nội dung theo đề cương.

- Nhóm tổ chức thảo luận: yêu cầu phải được đầu tư về nội dung; gửi nội dung cho các nhóm khác trước khi thảo luận ít nhất 2 ngày.

9. Đánh giá kết quả học tập

LẦN ĐÁNH GIÁ	HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	CHUẨN ĐẦU RA	TRỌNG SỐ
1	Chuyên cần	Tham gia ít nhất: 30 tiết/45 tiết	5.1.1; 5.1.2	0.05
2	Thảo luận trên lớp	Tham gia thảo luận, tranh luận	5.1.1 đến 5.1.7; 5.2.1 đến 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	0.1
3	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1.2 đến 5.1.3; 5.2.1 đến 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	0.1
4	Kiểm tra giữa kỳ	Bài phóng sự dài 5 - 15 phút	5.1.1 đến 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.2	0.15
5	Thi kết thúc học phần	- Trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết LT - Bắt buộc dự thi	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.2	0.6

B31. VĂN HÓA TỘC NGƯỜI Ở TÂY NAM BỘ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa tộc người ở Tây Nam bộ
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thuận Quý Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0939955022 E-mail: ntquy@dthu.edu.vn
- Đơn vị: Trung tâm Bồi dưỡng Nhà giáo

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về dân tộc học, đồng thời cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lịch sử hình thành vùng đất Tây Nam bộ, quá trình di cư - định cư và đời sống kinh tế, văn hóa của các tộc người trên vùng đất Tây Nam bộ, qua đó có sự phân tích, đánh giá vai trò của các tộc người này trong sự phát triển vùng đất Tây Nam bộ trong lịch sử và tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về dân tộc học, đồng thời cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lịch sử hình thành vùng đất Tây Nam bộ, quá trình di cư - định cư và đời sống kinh tế, văn hóa của các tộc người trên vùng đất Tây Nam bộ. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các tộc người ở Tây Nam bộ. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử khéo léo trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tế về tộc người và văn hóa bản địa. Phát triển kỹ năng tự tra cứu, sưu tầm tài liệu và làm việc nhóm. Qua học phần sinh viên có sự phân tích, đánh giá vai trò của các tộc người trong sự phát triển vùng đất Tây Nam bộ trong lịch sử và tương lai.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dân tộc học, về diễn trình lịch sử - văn hóa hình thành vùng đất và các tộc người Tây Nam bộ. Nắm được đặc trưng tính cách, sinh hoạt, tổ chức xã hội và những giá trị vật chất, tinh thần của các tộc người vùng Tây Nam bộ.	II.1/1.1	2
5.1.2	Vận dụng những giá trị di sản văn hóa của các tộc người ở vùng đất Tây Nam bộ trong nghiên cứu, học tập và công tác phát huy tinh thần đại đoàn kết các dân tộc	II.1/1.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	trong phát triển kinh tế, văn hóa Việt Nam, quảng bá những giá trị văn hóa đặc các tộc người Tây Nam bộ đến các vùng miền và bạn bè quốc tế.		
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các tộc người ở Tây Nam bộ.	II.2/2.5	3
5.2.2	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử khéo léo trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tế về tộc người và văn hóa bản địa.	II.2/2.7	3
5.2.3	Thực hiện được kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu vấn đề liên quan đề hỗ trợ trong quá trình học tập chuyên ngành.	II.2/2.8	3
5.2.4	Phát triển kỹ năng tra cứu, sưu tầm tài liệu và phối hợp làm việc nhóm hoàn thành các dự án, đề tài báo cáo về tộc người và văn hóa tộc người.	II.2/2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	3
5.3.2	Tinh thần tự giác, tự chủ, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	3
5.3.3	Ý thức trách nhiệm với văn hóa dân tộc, giữ gìn truyền thống văn hóa đoàn kết giữa các dân tộc; thực hiện tốt trách nhiệm người học tập, nghiên cứu về văn hóa trong giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của vùng miền.	II.3/3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DÂN TỘC HỌC VÀ TỘC NGƯỜI	15	5.1	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên.	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6].	9.1
		5.2			9.2
		5.3			9.3
					9.4
1.1 Tổng quan về dân tộc học					
1.1.1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và nhiệm vụ của dân tộc học					
1.1.2 Lịch sử ra đời và phát triển của ngành dân tộc học, các trường phái dân tộc học.					
2.1 Khái quát về tộc người ở Việt Nam					
2.1.1 Định nghĩa về tộc người					
2.1.2 Các tiêu chí tộc người					
2.1.3 Các yếu tố tác động đến tộc người					
2.1.4 Danh mục và những đặc điểm cơ bản của các tộc người ở Việt Nam					
2.1.5 Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam					
CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC TỘC NGƯỜI Ở TÂY NAM BỘ	12	5.1	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6].	9.1
5.2					9.2
5.3					9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1 Lược sử khai phá vùng đất Nam bộ 2.2 Quá trình hình thành một số tộc người ở Tây Nam bộ 2.3 Đặc điểm các tộc người ở Tây Nam bộ 2.4 Vai trò của các tộc người trong sự phát triển vùng đất Tây Nam bộ			cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp, giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.4
CHƯƠNG 3: ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HÓA – XÃ HỘI CỦA MỘT SỐ TỘC NGƯỜI Ở TÂY NAM BỘ 3.1 Tộc người Hoa 3.1.1 Đời sống kinh tế 3.1.2 Đời sống văn hóa- xã hội 3.1 Tộc người Khmer 3.2.1 Đời sống kinh tế 3.2.2 Đời sống văn hóa- xã hội 3.3 Tộc người Chăm Islam 3.3.1 Đời sống kinh tế 3.3.2 Đời sống văn hóa-xã hội	18	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên phát biểu. - Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp. - Sinh viên phân thành các nhóm đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/ đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/ trao đổi trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Sĩ Giáo (Chủ biên)	Dân tộc học đại cương	2010	Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Xuân Đính	Các tộc người ở Việt Nam	Thời đại	2012	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Công Bình – Lê Xuân Diệm – Mạc Đường	Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long	1990	KHXH TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Thị Phương Hạnh (Chủ biên)	Văn hóa Khmer Nam bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam	2013	Chính trị Quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Hội Văn học Nghệ thuật các	Văn hóa người Hoa Nam bộ	2016	Văn hóa – Văn nghệ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	dân tộc thiểu số TP. HCM				Vũ Hùng		
6		Các tài liệu khác bài viết báo, Video trên Youtube, đài truyền hình...					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5

B32. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VĂN HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản trị dịch vụ văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4109
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản để tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo về quản lý và tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa ở địa phương.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên hiểu được các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để hình thành cách thức quản trị các loại hình dịch vụ văn hóa. Phân tích được các phương pháp trong hoạch định, lập kế hoạch quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, văn hóa giao tiếp và kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện ở địa phương. Thao tác được kỹ năng phân tích, thẩm định và quản lý, kiểm tra, giám sát các kế hoạch, sự kiện, dự án văn hóa, chương trình nghệ thuật. Đồng thời, nhận biết được biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở để xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động quản trị dịch vụ văn hóa tại địa phương. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hình thành cách thức quản trị các loại hình dịch vụ văn hóa.	1.2	2
5.1.2	Phân tích được các phương pháp trong hoạch định, lập kế hoạch quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, văn hóa giao tiếp và kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện ở địa phương.	1.5 1.6 1.8	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thao tác được kỹ năng phân tích, thẩm định và quản lý, kiểm tra, giám sát các kế hoạch, sự kiện, dự án văn hóa, chương trình nghệ thuật. Đồng thời, nhận biết được biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở để xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động quản trị dịch vụ văn hóa tại địa phương.	2.2 2.3 2.4	3
5.2.2	Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự	2.7	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực văn hóa.	2.8	
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VĂN HÓA 1.1. Tổng quan về quản trị 1.1.1. Định nghĩa về quản trị 1.1.2. Đặc điểm của quản trị 1.1.3. Nhà quản trị 1.2. Tổng quan về dịch vụ 1.2.1. Khái niệm dịch vụ 1.2.2. Đặc điểm của dịch vụ 1.2.3. Phân loại dịch vụ 1.3. Tổng quan về quản trị dịch vụ văn hóa 1.3.1. Khái niệm dịch vụ văn hóa 1.3.2. Phân loại dịch vụ văn hóa ở Việt Nam 1.3.3. Vai trò, chức năng của quản trị dịch vụ văn hóa 1.4. Một số kinh nghiệm về quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới	08	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng:</i> Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp:</i> nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp:</i> Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ VĂN HÓA 2.1. Vấn đề thông tin và ra quyết định trong quản trị dịch vụ văn hóa 2.1.1. Vấn đề thông tin 2.1.2. Vấn đề ra quyết định 2.2. Thị trường kinh doanh dịch vụ văn hóa	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.1. Thị trường 2.2.2. Sản phẩm dịch vụ văn hóa 2.2.3. Quy luật cung - cầu và giá trị dịch vụ văn hóa 2.2.4. Xây dựng chiến lược kinh doanh dịch vụ văn hóa 2.3. Một số nội dung quản trị trong kinh doanh dịch vụ văn hóa 2.3.1. Quản trị nhân sự 2.3.2. Quản trị thương hiệu 2.3.3. Quản trị chất lượng dịch vụ					
CHƯƠNG 3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỘT SỐ DỊCH VỤ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM 3.1. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn 3.1.1. Âm nhạc 3.1.2. Sân khấu 3.1.3. Thời trang 3.2. Lĩnh vực điện ảnh 3.2.1. Vấn đề thành lập doanh nghiệp điện ảnh 3.2.2. Dịch vụ sản xuất phim 3.2.3. Dịch vụ phát hành phim 3.2.4. Dịch vụ marketing phim 3.3. Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh 3.3.1. Dịch vụ mỹ thuật 3.3.2. Dịch vụ nhiếp ảnh 3.4. Lĩnh vực vũ trường, karaoke 3.4.1. Dịch vụ vũ trường 3.4.2. Dịch vụ karaoke 3.5. Lĩnh vực phát thanh - truyền hình 3.5.1. Dịch vụ truyền thanh 3.5.2. Dịch vụ truyền hình 3.6. Lĩnh vực xuất bản 3.6.1. Dịch vụ in ấn xuất bản 3.6.2. Dịch vụ phát hành xuất bản phẩm in 3.6.3. Dịch vụ phát hành xuất bản phẩm điện tử 3.7. Lĩnh vực quảng cáo 3.7.1. Dịch vụ sản phẩm quảng cáo	12	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học</i> : Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.7.2. Điều kiện, quy định trong hoạt động dịch vụ quảng cáo 3.7.3. Phân loại dịch vụ quảng cáo					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Hoài Sơn - Nguyễn Hồ Phong	Quản trị dịch vụ văn hóa	2020	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2012	Chính trị Quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	UBND tỉnh Đồng Tháp	Một số văn bản liên quan đến hoạt động quản lý dịch vụ văn hóa trên địa bàn Tỉnh.			Giảng viên cung cấp		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút.	5.1 5.2 5.3	0.5

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		- Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.		



B33. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ ÁN VĂN HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4108
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 25/10/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về quy trình xây dựng đề án, quy hoạch, dự án, kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa; Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được các kiến thức về dự án văn hóa và các cấu trúc quản trị dự án. Vận dụng được các phương pháp xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá. Biết được cách hoạch định, lập tiến độ và kiểm soát dự án cùng với các vấn đề làm ảnh hưởng đến sự thành công của kế hoạch hoặc dự án văn hóa. Hiểu được kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng, quản lý dự án văn hóa. Thực hiện được kỹ năng thiết kế, thẩm định, phân tích và tổ chức, điều hành các kế hoạch, dự án văn hóa. Thực hiện được kỹ năng quản lí, kiểm tra, giám sát và giải quyết vấn đề quản lý dự án văn hóa. Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án bảo tồn, phát huy di sản văn hoá.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức về dự án văn hóa, thiết chế văn hóa, văn hóa cơ sở, quản trị dự án văn hóa và các cấu trúc tổ chức để quản trị dự án.	1.4	3
5.1.2	Vận dụng được các phương pháp xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá trong hoạch định chiến lược quản lý. Biết được cách hoạch định, lập tiến độ và kiểm soát dự án cùng với các vấn đề làm ảnh hưởng đến sự thành công của kế hoạch hoặc dự án văn hóa.	1.5	4
5.1.3	Hiểu được kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng, quản lý dự án văn hóa.	1.7 1.9	2
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng thiết kế, thẩm định, phân tích và tổ chức, điều hành các kế hoạch, dự án văn hoá về chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện tại	2.1 2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	địa phương.		
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng quản lí, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý dự án văn hóa.	2.3	3
5.2.3	Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án bảo tồn, phát huy di sản văn hoá và thực hiện được kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý dự án văn hóa.	2.5 2.6	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	5
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	5
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm văn hóa 1.1.2. Khái niệm tổ chức 1.1.3. Khái niệm kế hoạch 1.1.4. Khái niệm về quản lý 1.2. Thực trạng quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương 1.2.1. Ưu điểm 1.2.2. Nhược điểm 1.3. Mục đích, yêu cầu của công tác xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa 1.3.1. Mục đích 1.3.2. Yêu cầu	10	5.1 5.2 5.3	Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Thực hành, vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ, TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN VĂN HÓA NGẮN HẠN 2.1. Kỹ năng tham mưu, phương pháp, kinh nghiệm xây dựng Kế hoạch, Dự án văn hóa 2.1.1. Kỹ năng tham mưu	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thực hành, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Nghiên cứu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.2. Phương pháp xây dựng dự án 2.1.3. Kinh nghiệm xây dựng dự án 2.2. Công tác tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa tại địa phương 2.3. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật 2.4. Quy trình xây dựng kế hoạch, dự án văn hóa ngắn hạn (hàng năm) 2.4.1. Lập bảng kế hoạch quản lý 2.4.2. Lập bảng báo cáo tổng thể trình duyệt cấp có thẩm quyền 2.4.3. Xây dựng phương pháp quản lý				www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn	
CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN VĂN HÓA DÀI HẠN 3.1. Xây dựng bản kế hoạch dự án 3.2. Phân loại các loại hình hoạt động tiêu biểu từng năm 3.3. Xây dựng phương án quản lý 3.4. Phân chia tiến độ triển khai thực hiện 3.5. Khái toán kinh phí chi tiết 3.6. Tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động dự án	10	5.1 5.2 5.3	- Thực hành, vấn đáp, thảo luận (như trên). - Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học: Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Nghiên cứu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành xây dựng một kế hoạch quản lý văn hóa theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 10 tiết..

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Cao Đức Hải Lê Ngọc Thủy	Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật	2011	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Học viện HCQG	Giáo trình QLNN về văn hóa - giáo dục - y tế.	2009	KH&KT	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. 	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội. 	5.1 5.2 5.3	0.5

B34. KINH TẾ HỌC VĂN HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Kinh tế học văn hóa
 - Mã học phần: CM4005
 - Số tín chỉ: 03
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 45/00/105
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng
 - Điện thoại: 0913.646.708
 - Đơn vị: Học viện Chính trị - Khu vực IV
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
E-mail: dung682006@yahoo.com.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Giác Trí
 - Điện thoại: 0907.814.584
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
E-mail: ngtri@dthu.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học văn hóa như các khái niệm về kinh tế, về văn hóa, đặc trưng, vị trí, vai trò, tính chất, nhiệm vụ, cách thức phân loại kinh tế văn hóa. Trên cơ sở đó hiểu rõ hơn về mối quan hệ tương tác giữa kinh tế và văn hóa, nền kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở nước ta hiện nay và so sánh với một số nước về việc kinh doanh các dịch vụ văn hóa.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học văn hóa như các khái niệm về kinh tế, về văn hóa, đặc trưng, vị trí, vai trò, tính chất, nhiệm vụ, cách thức phân loại kinh tế văn hóa. Trên cơ sở đó hiểu rõ hơn về mối quan hệ tương tác giữa kinh tế và văn hóa, nền kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở nước ta hiện nay và so sánh với một số nước về việc kinh doanh các dịch vụ văn hóa. Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong phân tích, thẩm định các kế hoạch, hoạt động và dự án văn hóa, các sản phẩm của nền công nghiệp văn hóa. Vận dụng tốt kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc nhóm hiệu quả để thích ứng với môi trường làm việc tập thể trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật và dự án về văn hóa. Thấy được vai trò nền tảng của văn hóa và là chất liệu trong phát triển kinh tế văn hóa/công nghiệp văn hóa trong xã hội ngày nay. Ý thức trách nhiệm của người làm công tác văn hóa trong sự giữ gìn và sự phát triển văn hóa dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử - văn hóa của dân tộc là cơ sở nguồn gốc hình thành những giá trị văn hóa - sản phẩm văn hóa tinh thần. Hiểu rõ hơn về công nghiệp văn hóa, về mối quan hệ qua lại giữa kinh tế và văn hóa trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	II.1/1.1	2
5.1.2	Vận dụng những kiến thức về kinh tế học văn hóa trong phân tích, đánh giá, xây dựng các kế hoạch và dự án về văn hóa.	II.1/1.5	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong phân tích, thẩm định các kế hoạch, hoạt động và dự án văn hóa, các sản	II.2/2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	phẩm của nền công nghiệp văn hóa.		
5.2.2	Vận dụng tốt kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc nhóm hiệu quả để thích ứng với môi trường làm việc tập thể trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật và dự án về văn hóa.	II.2/2.9	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, biết cách quan sát, phân tích, nhận định về các sự kiện, hiện tượng văn hóa – xã hội; tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có thái độ tích cực, lịch sự, cầu thị trong giao tiếp xã hội.	II.3/3.1	3
5.3.2	Tinh thần tự giác, sáng tạo, linh hoạt trong công việc, tác phong làm việc khoa học, có kinh nghiệm trong tổ chức, phối hợp hoàn thành các công việc nhóm.	II.3/3.2	3
5.3.3	Hiểu được vai trò nền tảng của văn hóa và là chất liệu trong phát triển kinh tế văn hóa/công nghiệp văn hóa trong xã hội ngày nay. Ý thức trách nhiệm của người làm công tác văn hóa trong sự giữ gìn và sự phát triển văn hóa dân tộc.	II.3/3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VĂN HÓA 1. Khái niệm kinh tế học văn hóa 2. Đối tượng, mục tiêu, nội dung của kinh tế học văn hóa 2.1. Đối tượng của kinh tế học văn hóa 2.2. Mục tiêu của kinh tế học văn hóa 2.3. Nội dung của kinh tế học văn hóa 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế học văn hóa 4. Tính tất yếu khách quan của kinh tế học văn hóa	6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 1 đến trang 9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN VÀ THƯƠNG MẠI HÓA SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN 1. Sản phẩm văn hóa tinh thần 1.1. Khái niệm về sản phẩm văn hóa tinh thần 1.2. Đặc trưng của sản phẩm văn hóa tinh thần 2. Tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần 2.1. Quan niệm về tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần 2.2. Đặc trưng của tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần	9	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 10 đến trang 26. - Đọc tài liệu [2] từ trang 55 đến trang 97. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3. Chủ thể tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần 2.4. Những nhân tố tác động đến tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần 2.5. Các xu hướng tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần 3. Thương mại hóa sản phẩm văn hóa tinh thần 3.1. Quan niệm về thương mại hóa sản phẩm văn hóa tinh thần 3.2. Phân loại về mức độ thương mại hóa sản phẩm hàng hóa tinh thần					
CHƯƠNG 3. QUYỀN SỞ HỮU SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN 1. Quyền sở hữu tác phẩm 1.1. Tác phẩm văn hóa tinh thần 1.2. Các loại hình tác phẩm được bảo hộ 1.3. Tác giả và quyền tác giả 1.4. Quyền của tác giả đồng thời là chủ sở hữu 1.5 Các quyền của tác giả không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm 1.6. Quyền của chủ sở hữu tác phẩm không đồng thời là tác giả 2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu và quyền sử dụng tác phẩm 2.1. Khái niệm hợp đồng 2.2. Sự cần thiết phải xây dựng chế độ hợp đồng 2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong ký kết hợp đồng 2.4. Các căn cứ ký kết hợp đồng 2.5. Thủ tục và trình tự ký kết hợp đồng	9	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 27 đến trang 45. - Đọc tài liệu [3] từ trang 182 đến trang 193. - Đọc tài liệu số [5]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4. CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA 1. Quan niệm và cơ cấu của Công nghiệp văn hóa 1.1. Quan niệm của thế giới về công nghiệp văn hóa 1.2. Quan niệm về công nghiệp văn hóa và cơ cấu công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 2. Xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 2.1. Sự phát triển của công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 2.2. Ý nghĩa của phát triển	9	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải	- Đọc tài liệu [1] từ trang 46 đến trang 66. - Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 15. - Đọc tài liệu [3] từ trang 8 đến trang 193. - Đọc tài liệu [4]. - Sinh viên phân thành các đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/ đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/ trao đổi trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
công nghiệp văn hóa 2.3. Đổi mới để phát triển công nghiệp văn hóa			đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.		
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG VĂN HÓA VÀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VĂN HÓA 1. Thị trường văn hóa 1.1. Hàng hóa tinh thần 1.2. Thị trường văn hóa 2. Quản lý thị trường văn hóa 2.1. Các tổ chức hành chính – xã hội trong lĩnh vực văn hóa 2.2. Các đơn vị sự nghiệp và sự nghiệp có thu 2.3. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa văn hóa tinh thần 2.4. Cơ chế khai thác các nguồn lực phát triển văn hóa 2.5. Cơ chế quản lý thị trường văn hóa 2.6. Cơ chế quản lý kinh tế văn hóa	12	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 67 đến trang 100. - Đọc tài liệu [2] từ trang 55 đến trang 97. - Sinh viên phân thành các đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/trao đổi trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Dũng	Bài giảng kinh tế văn hóa	2016		Giảng viên cung cấp	x	
2	Nguyễn Tri Nguyên	Những bài giảng về quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2004	Văn hóa – Thông tin	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đặng Hoài Thu, Phạm Bích Huyền	Các ngành công nghiệp văn hóa	2012	Lao động	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Chính Phủ nước	Quyết định số	2016	Chính	Thư viện		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	CHXH-CN VN	1755/QĐ-TTg ngày 8/9/2016 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.		Phủ	pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		
5	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH-TT-DL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	0.5

B35. VĂN HÓA GIAO TIẾP CÔNG SỞ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa giao tiếp công sở
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trần Mai Trâm Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0917.456.711 Email: maitram.nguyentran@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa – Du lịch & Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Sau khi học xong môn này, người học có những kiến thức cần thiết về đặc trưng giao tiếp của người Việt Nam, đặc trưng giao tiếp ở công sở người Việt; Hình thành các kỹ năng giao tiếp cơ bản từ trực tiếp đến gián tiếp phục vụ công việc; Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong công việc.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên nắm được đặc trưng giao tiếp của người Việt Nam nói chung và giao tiếp công sở nói riêng. Từ đó, vận dụng vào hoạt động giao tiếp trong công sở trong tương lai. Đồng thời, có thái độ tôn trọng sự khác biệt trong văn hóa giao tiếp có tính vùng miền hoặc quốc gia; Ứng dụng kỹ năng là việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, phục vụ công việc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các kiến thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử của người Việt vào hoạt động công sở	1.1	3
5.1.2	Vận dụng kiến thức về tâm lý học quản lý và giao tiếp công ở.	1.8	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Ứng dụng các kỹ năng giao tiếp tự tin, ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp và hoạt động công sở	2.7	3
5.2.2	Có khả năng khai thác, nghiên cứu tài liệu độc lập	2.8	3
5.2.3	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	4
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	4
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO TIẾP 1.1. Khái niệm giao tiếp 1.2. Chức năng của giao tiếp 1.3. Phân loại giao tiếp 1.4. Phong cách giao tiếp	5	5.1.1 5.2.2 5.2.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp.	Đọc tài liệu, trả lời các câu hỏi và bài tập trong giáo trình, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.4
CHƯƠNG 2: CÔNG SỞ VÀ ĐẶC TRƯNG GIAO TIẾP MÔI TRƯỜNG CÔNG SỞ VIỆT NAM 2.1. Khái niệm công sở 2.2. Các loại hình giao tiếp trong công sở 2.3. Các nguyên tắc giao tiếp trong công sở	5	5.1.1 5.2.2 5.2.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Sắm vai. - Diễn tiểu phẩm.	Đọc tài liệu, trả lời các câu hỏi và bài tập trong giáo trình, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.4
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRỰC TIẾP 3.1. Chào hỏi, bắt tay, giới thiệu, trao danh thiếp 3.2. Khen, phê bình, từ chối 3.3. Tiếp khách, yến tiệc 3.4. Thương lượng 3.5. Thuyết phục	10	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Sắm vai. - Diễn tiểu phẩm.	Đọc tài liệu, trả lời các câu hỏi và bài tập trong giáo trình, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	HĐ 9.1 HĐ 9.3 HĐ 9.4
CHƯƠNG 4: MỘT SỐ KỸ NĂNG GIAO TIẾP GIÁN TIẾP 4.1. Giao tiếp qua điện thoại 4.2. Giao tiếp qua email 4.3. Giao tiếp qua mạng xã hội	10	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình. - Vấn đáp. - Sắm vai. - Diễn tiểu phẩm.	Đọc tài liệu, trả lời các câu hỏi và bài tập trong giáo trình, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	HĐ 9.1 HĐ 9.3 HĐ 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thùy Linh, Việt Trinh	Văn hóa ứng xử và nghệ thuật giao tiếp nơi công sở	2013	Lao Động	Thư viện LVH	x	
2	Chu Văn Đức	Giáo trình kỹ năng giao tiếp	2005	Hà Nội	Thư viện LVH	x	
3	Nguyễn Sinh Huy, Trần Trọng Thủy	Nhập môn khoa học giao tiếp	2006	Giáo Dục	Thư viện LVH		x
4	Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch)	Đắc nhân tâm – bí quyết thành công	2000	Thanh Niên	Thư viện LVH		x
5	Nguyễn Bá Minh	Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp	2008	ĐHSP Hà Nội	Thư viện LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.

- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A₀ trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần			0.1
2	Kiểm tra thường kỳ 1	Chương 1,2	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.2
3	Kiểm tra thường kỳ 2	Chương 3, 4	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.2
4	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	Tất cả	0.5



B36. KỸ NĂNG TỔ CHỨC SINH HOẠT TẬP THỂ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể
- Mã lớp học phần: CM4119
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0975953795 Email: nguyenluomtv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Công Danh. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0903314944 Email: congdanhtran97@gmail.com
- Đơn vị: Trường Đại học Văn Hiến TP.HCM

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý thuyết về sinh hoạt tập thể cũng như công tác quản trò. Những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức sinh hoạt tập thể cũng như mục đích thực hiện tổ chức sinh hoạt tập thể. Rèn luyện những kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể và tổ chức sinh hoạt tập thể trong sinh viên và công việc trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện và xây dựng được kịch bản, tổ chức chương trình Gala, Team-building, các trò chơi trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể của một người quản trò. Thực hiện tốt kỹ năng thiết kế, tổ chức, điều hành của người quản trò trong các hoạt động văn hóa, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện và xây dựng được kịch bản, tổ chức chương trình Gala, Team-building, các trò chơi trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể của một người quản trò.	1.6	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng thiết kế, tổ chức, điều hành của người quản trò trong các hoạt động văn hóa, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1	4
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có	3.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HOẠT NÃO 1. Hoạt não 1.1. Khái niệm 1.2. Mục đích của hoạt não 1.3. Hoạt não viên và những tổ chất của hoạt não viên 1.4. Vai trò của hoạt não trong đời sống cộng đồng 2. Hoạt não trong SHTT 2.1. Phân biệt các đối tượng liên quan đến kỹ năng hoạt não với hoạt não viên trong SHTT 2.2. Môi trường của hoạt não trong SHTT 2.3. Đối tượng tham gia hoạt não trong SHTT 2.4. Vai trò của hoạt não trong SHTT	06	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt não trong du lịch/SHTT	9.1 9.2 9.3
CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG CỦA HOẠT NÃO VIÊN TRONG SHTT 1. Kỹ năng của hoạt não viên 1.1. Giọng nói và khuôn mặt 1.2. Cử chỉ và dáng điệu 1.3. Sức khỏe và tháo vác 1.4. Kiên thức và ý niệm 1.5. Vốn liếng trò chơi, bài hát, băng reo 2. Nghệ thuật dí dỏm, hài hước trong hoạt não 2.1. Hình dáng 2.2. Cử chỉ, điệu bộ 2.3. Lời nói 2.4. Phong cách 2.5. Xử lý tình huống 3. Khai thác tính hài hước, dí dỏm của người chơi 3.1. Tâm lý 3.2. Trình độ 3.3. Sự nhiệt tình 4. Bí quyết chủ động trong hoạt não 4.1. Làm chủ cuộc chơi và bản thân	10	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt não trong du lịch/SHTT	9.1 9.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.2. Bàn lĩnh 4.3. Đa tài 4.4. Ý thức sâu sắc 4.5. Có khẩu khí 4.6. Tham gia 4.7. Chuẩn bị nội dung 4.8. Dừng lại đúng lúc 5. Những điều cần có và cần tránh của Hoạt náo viên 5.1. Những điều cần có 5.2. Tính phục vụ 5.3. Tính phán đoán và quan sát nhanh 5.4. Tự trang bị tài nguyên 5.5. Tổ chức 5.6. Tính chuyên nghiệp 5.7. Những điều cần tránh 6. Cách xử lý tình huống trong hoạt náo 6.1. Bắt đầu cuộc chơi tập thể mất trật tự, thiếu tập trung chú ý 6.2. Không khí nặng nề trầm lắng, người chơi rụt rè, thiếu mạnh dạn 6.3. Người chơi nhiệt tình nhưng có sự ganh đua mãnh liệt giữa các nhóm 6.4. Người chơi mệt mỏi và bắt đầu tỏ vẻ chán chường 6.5. Không khí trầm lắng thiếu sôi nổi 6.6. Người chơi đề nghị thực hiện những trò chơi ngoài dự kiến 6.7. Chỉ định ai làm gì nhưng họ không thực hiện 6.8. Những người phạm lỗi không muốn thực hiện hình phạt của cuộc chơi 7. Những điều lưu ý 7.1. Những điều nên 7.2. Những điều không nên					
CHƯƠNG 3: TRÒ CHƠI VÀ ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI TRONG SHTT 1. Tổng quan về trò chơi 1.1. Khái niệm 1.2. Mục đích 1.3. Phân loại 1.4. Cách thức sưu tầm, sáng tác 2. Công cụ của trò chơi 2.1. Bài hát 2.2. Băng reo 2.3. Minh họa 3. Ứng dụng trò chơi	06	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT	9.1 9.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
trong SHTT 3.1. Phương pháp tổ chức 3.2. Cải biên trò chơi 3.3. Ứng dụng trong từng môi trường hoạt náo					
CHƯƠNG 4: TEAM BUILDING VÀ ỨNG DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG SHTT 1. Một số khái niệm 1.1. Team building 1.2. Đối tượng tham gia 1.3. Hình thức tổ chức 1.4. Team Leader (Người tổ chức) 1.5. Big Game (Trò chơi lớn) 2. Mục đích, ý nghĩa của Team Building 2.1. Mục đích 2.2. Ý nghĩa 2.3. Nội hàm của Team Building trong quá trình tổ chức SHTT 3. Ứng dụng teambuilding trong TCSHTT 3.1. Những nguyên tắc thiết kế và tổ chức chương trình Team Building 3.2. Phương pháp tổ chức chương trình Team Building 3.3. Thảo luận nhóm và thực hành về các kỹ năng sinh hoạt tập thể: Kỹ năng giao tiếp và Nói chuyện trước đám đông, Viết kịch bản, MC và tổ chức chương trình Gala Dinner...	08	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT	9.1 9.2 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên với thời lượng: 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Nguyên Phong	Tập bài giảng “Hoạt náo trong du lịch”		ĐH VH TP.HCM (Lưu hành nội bộ)	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trường Đoàn Lý Tự Trọng	Tài liệu sinh hoạt tập thể	2004	Trường Đoàn Lý Tự Trọng (Lưu hành nội bộ)	Internet		x
3	Trác Phương Mai	Tuyển tập 100 bài hát	2005	NXB Trẻ			x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		và băng reo			Internet		
4	Tôn Thất Đông	126 trò chơi tập thể chọn lọc	2001	NXB Trẻ	Internet		x
5	Tôn Thất Sam - Tiến Lộc	Lửa trại và Kỹ năng dẫn chương trình	2000	NXB Trẻ	Internet		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá 3 buổi lý thuyết, thực hành cấm thi.
- Vắng quá 15 phút không được vào lớp.
- Tham gia tích cực các hoạt động học tập.
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia các buổi học và thực hành trên lớp, ngoài sân - Chuẩn bị tốt về các nhân và đọc tài liệu trước thực hành hoạt náo - Ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của buổi học thực hành - Tinh thần đoàn kết, làm việc nhóm	5.3	0.2
9.2	Kiểm tra giữa kỳ	Thực hành kỹ năng hoạt náo và quản trò	5.1 5.2 5.3	0.3
9.3	Thi kết thúc học phần (Thi thực hành)	- Bài chuẩn bị của nhóm - Thực hành kỹ năng hoạt náo và quản trò trong 1 buổi gala	5.1 5.2 5.3	0.5

B37. KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN HÀNH CHÍNH**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu rõ hơn về hệ thống, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản hành chính trong quản lý nhà nước phục vụ quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ vào vị trí công việc. Ứng dụng kiến thức tin học để thực hiện tốt các kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp. Thực hiện thành thạo kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý văn hóa. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng tự nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ vào vị trí công việc.	1.7	4
5.1.2	Ứng dụng kiến thức tin học để thực hiện tốt các kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.	1.9	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản trong công tác quản lý văn hóa.	2.6	4
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng tự nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	2.8	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	5
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ VĂN BẢN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 1.1. Khái niệm về văn bản quản lý hành chính Nhà nước 1.1.1. Khái niệm về văn bản 1.1.2. Khái niệm về văn bản quản lý Nhà nước 1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của văn bản quản lý hành chính Nhà nước 1.2. Thực trạng soạn thảo văn bản ở nước ta hiện nay 1.2.1. Ưu điểm 1.2.2. Hạn chế 1.2.3. Nguyên nhân 1.3. Chức năng của văn bản 1.3.1. Chức năng thông tin 1.3.2. Chức năng quản lý 1.3.3. Chức năng pháp lý 1.3.4. Chức năng văn hóa 1.3.5. Chức năng xã hội 1.4. Phân loại văn bản 1.4.1. Văn bản quy phạm pháp luật 1.4.2. Văn bản hành chính 1.4.3. Văn bản chuyên ngành 1.5. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Quy trình	05	5.1 5.2 5.3	Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Thực hành, vấn đáp:</i> nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp:</i> Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. NHỮNG YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI VĂN BẢN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 2.1. Yêu cầu về nội dung 2.1.1. Văn bản phải có tính mục đích 2.1.2. Văn bản phải có tính khoa học 2.1.3. Văn bản phải có tính đại chúng 2.1.4. Tính công quyền	05	5.1 5.2 5.3	- <i>Thực hành, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Nghiên cứu các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.5. Tính khả thi 2.2. Yêu cầu về thể thức văn bản 2.2.1. Khái niệm về thể thức văn bản 2.2.2. Các thành phần thể thức văn bản 2.3. Các yếu tố thể thức và cách trình bày 2.3.1. Quốc hiệu 2.3.2. Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản 2.3.3. Số và ký hiệu văn bản 2.3.4. Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản 2.3.5. Tên loại và trích yếu nội dung văn bản 2.3.6. Nội dung văn bản 2.3.7. Quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền 2.3.8. Dấu của cơ quan, tổ chức 2.3.9. Nơi nhận 2.3.10. Các thành phần thể thức khác 2.4. Văn phong và ngôn ngữ văn bản quản lý hành chính 2.4.1. Văn phong 2.4.2. Ngôn ngữ văn bản quản lý hành chính				hap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn	
CHƯƠNG 3. KỸ THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT 3.1. Tổng quan về văn bản hành chính cá biệt 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Phân loại văn bản hành chính cá biệt 3.2. Quyết định hành chính cá biệt 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Phân loại 3.2.3. Quy trình soạn thảo 3.3. Kỹ thuật soạn thảo quyết định hành chính cá biệt 3.3.1. Thể thức của quyết định hành chính cá biệt 3.3.2. Nội dung của quyết định 3.3.3. Hướng dẫn soạn thảo nội dung chính	05	5.1 5.2 5.3	- Thực hành, vấn đáp, thảo luận (như trên).	- Nghiên cứu các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4. KỸ	15	5.1	- Thực hành, vấn	- Nghiên cứu các	9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THÔNG THƯỜNG</p> <p>4.1. Kỹ thuật soạn thảo công văn</p> <p>4.1.1. Khái niệm về công văn</p> <p>4.1.2. Nội dung của công văn</p> <p>4.1.3. Thể thức của công văn</p> <p>4.1.4. Bố cục nội dung chính của công văn</p> <p>4.1.5. Yêu cầu của công văn</p> <p>4.1.6. Mẫu công văn</p> <p>4.1.7. Hướng dẫn viết một số loại công văn</p> <p>4.2. Kỹ thuật soạn thảo báo cáo</p> <p>4.2.1. Khái niệm báo cáo</p> <p>4.2.2. Nội dung chính của báo cáo</p> <p>4.2.3. Yêu cầu viết báo cáo</p> <p>4.3. Kỹ thuật soạn thảo thông báo</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Nội dung chính của thông báo</p> <p>4.3.3. Mẫu tham khảo</p> <p>4.4. Kỹ thuật soạn thảo tờ trình</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. So sánh tờ trình và công văn</p> <p>4.4.3. Yêu cầu</p> <p>4.4.4. Các loại tờ trình</p> <p>4.4.5. Thể thức của tờ trình</p> <p>4.4.6. Bố cục, nội dung chính của tờ trình</p> <p>4.4.7. Tham khảo một số loại tờ trình</p> <p>4.5. Kỹ thuật soạn thảo biên bản</p> <p>4.5.1. Khái niệm biên bản</p> <p>4.5.2. Bố cục nội dung và thể thức của biên bản</p> <p>4.6. Kỹ thuật soạn thảo công điện</p> <p>4.6.1. Khái niệm công điện</p> <p>4.6.2. Đặc điểm của công điện</p> <p>4.6.3. Yêu cầu</p> <p>4.6.4. Nội dung của công điện</p> <p>4.7. Kỹ thuật soạn thảo các loại giấy</p> <p>4.7.1. Giấy mời</p> <p>4.7.2. Giấy ủy nhiệm</p>		<p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p>đáp, thảo luận (như trên).</p> <p>- <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học:</i> Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.</p>	<p>tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6].</p> <p>- Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn</p>	<p>9.2</p> <p>9.3</p> <p>9.4</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.7.3. Giấy đi đường 4.8. Kỹ thuật soạn thảo các loại phiếu 4.8.1. Phiếu gửi 4.8.2. Phiếu báo 4.9. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng lao động 4.9.1. Khái niệm hợp đồng lao động 4.9.2. Nội dung hợp đồng lao động 4.9.3. Một số quy định về nội dung khi ký kết hợp đồng 4.9.4. Các tổ chức, cá nhân phải ký kết hợp đồng 4.9.5. Các tổ chức, cá nhân không áp dụng hợp đồng lao động 4.10. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế 4.10.1. Khái niệm 4.10.2. Các loại hợp đồng kinh tế thường gặp 4.10.3. Bộ cục chung của hợp đồng					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành soạn thảo văn bản hành chính theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Chính phủ	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	2020	Văn bản	Giảng viên cung cấp	x	
2	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.	2018	Thủ tướng	Giảng viên cung cấp	x	
3	Nguyễn Văn Chức, Hà Thị Yến Lương	Tập bài giảng kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính Nhà nước	2014	Trường Cao đẳng Cần Thơ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Lê Văn In, Nghiêm Kỳ Hồng, Đỗ Văn Học	Giáo trình Văn bản quản lý Nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản	2013	NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Quốc hội	Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015 về	2015	Luật	Giảng viên cung cấp		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
6	Quốc hội	Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	2020	Luật	Giảng viên cung cấp		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3, 4. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B38. CÔNG TÁC VĂN THƯ LƯU TRỮ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Công tác văn thư lưu trữ
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về công tác văn thư lưu trữ tại các cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp như tổ chức quản lý văn bản đi, văn bản đến, văn bản nội bộ và văn bản mật; công tác quản lý và sử dụng con dấu cơ quan; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ vào kho lưu trữ của cơ quan, doanh nghiệp; vận hành các trang thiết bị và ứng dụng công nghệ tin học vào quá trình thực thi nhiệm vụ văn thư. Nội dung học phần giúp sinh viên tự tin đảm nhận vị trí việc làm của người cán bộ văn thư lưu trữ tại các cơ quan và doanh nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên vận dụng được kiến thức về văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ vào vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và ứng dụng tin học vào công tác văn thư lưu trữ tại các cơ quan và doanh nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng tự nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được kiến thức về văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ vào vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.	1.7	4
5.1.2	Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và ứng dụng tin học vào công tác văn thư lưu trữ tại các cơ quan và doanh nghiệp.	1.9	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản.	2.6	4
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng tự nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	2.8	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	4
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC VĂN THƯ 1.1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung và yêu cầu của công tác văn thư 1.2. Vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư 1.3. Những yêu cầu đối với cán bộ văn thư các cơ quan, tổ chức 1.4. Quản lý nhà nước về công tác văn thư 1.5. Trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ công tác văn thư trong cơ quan	05	5.1 5.2 5.3	Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Thực hành, vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐI - ĐẾN - NỘI BỘ - MẶT 2.1. Tổ chức quản lý và giải quyết văn bản đi 2.1.1. Khái niệm và những nguyên tắc chung 2.1.2. Nội dung và nghiệp vụ tổ chức quản lý văn bản đi 2.2. Tổ chức quản lý và giải quyết văn bản đến 2.2.1. Khái niệm và nguyên tắc chung 2.2.2. Nội dung và nghiệp vụ tổ chức quản lý văn bản đến 2.3. Tổ chức quản lý và giải quyết văn bản nội bộ - văn bản mật 2.3.1. Tổ chức quản lý văn bản nội bộ 2.3.2. Tổ chức quản lý văn bản mật	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thực hành, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.4. Quản lý và sử dụng con dấu</p> <p>2.4.1. Khái niệm, tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng con dấu</p> <p>2.4.2. Các loại dấu và việc quản lý, sử dụng con dấu trong cơ quan</p>					
<p>CHƯƠNG 3. LẬP HỒ SƠ VÀ NỘP LƯU HỒ SƠ VÀO LƯU TRỮ CƠ QUAN</p> <p>3.1. Khái niệm, vị trí, tác dụng của việc lập hồ sơ</p> <p>3.2. Yêu cầu của việc lập hồ sơ</p> <p>3.3. Phương pháp lập hồ sơ</p> <p>3.4. Phương pháp lập một số loại hồ sơ cụ thể</p> <p>3.5. Nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan nhà nước</p>	10	5.1 5.2 5.3	- Thực hành, vấn đáp, thảo luận (như trên).	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC LAO ĐỘNG KHOA HỌC VÀ TRANNG THIẾT BỊ TRONG CÔNG TÁC VĂN THƯ</p> <p>4.1. Những yêu cầu chung</p> <p>4.2. Các hình thức tổ chức trong công tác văn thư</p> <p>4.3. Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ văn thư</p> <p>4.4. Trang thiết bị văn thư</p> <p>4.5. Tổ chức chỗ làm việc của cán bộ làm công tác văn thư</p> <p>4.6. Ứng dụng công nghệ tin học vào công tác văn thư</p>	05	5.1 5.2 5.3	- Thực hành, vấn đáp, thảo luận (như trên). - Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học: Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Giang	Cẩm nang nghiệp vụ văn thư cơ bản	2008	Lao động - Xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Chính phủ	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	2020	Văn bản	Giảng viên cung cấp	x	
3	Thủ tướng Chính	Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng	2018	Thủ tướng	Giảng viên cung cấp	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	phủ	Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.					
4	Hoàng Giang	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	2009	Văn hóa - Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Vương Đình Quyền	Lý luận và phương pháp công tác văn thư	2005	Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B39. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thông tin và truyền thông cơ sở
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về thông tin và truyền thông; các hoạt động thông tin và truyền thông ở cơ sở như chụp ảnh tin tức - hội nghị, kỹ thuật viết tin ngắn - bài đưa tin và viết kịch bản phóng sự - chuyên đề; lập kế hoạch truyền thông cho các hoạt động văn hóa cơ sở và tự tin đảm nhận nhiệm vụ tại các đài truyền thanh, trạm truyền thanh ở địa phương.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên hiểu được kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật. Vận dụng kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở vào hoạt động truyền thông. Vận dụng kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ vào công việc và ứng dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình làm việc truyền thông. Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật	1.2	2
5.1.2	Vận dụng kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở vào hoạt động truyền thông.	1.4	3
5.1.3	Vận dụng kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ vào công việc và ứng dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình làm việc truyền thông.	1.7 1.9	3
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản.	2.6	3
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	3
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG 1.1. Khái niệm thông tin 1.2. Đặc điểm thông tin 1.3. Phân loại thông tin 1.4. Khái niệm truyền thông 1.5. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông 1.6. Phân loại hoạt động truyền thông 1.7. Mô hình truyền thông 1.8. Môi trường truyền thông	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG Ở CƠ SỞ 2.1. Phương thức truyền thông đa phương tiện (media) 2.1.1. Kỹ thuật chụp ảnh tin tức và hội nghị 2.1.2. Kỹ thuật viết tin - bài 2.1.3. Kỹ thuật viết kịch bản phóng sự - chuyên đề 2.1.4. Kỹ thuật video và khai thác media 2.1.5. Kỹ thuật vận hành hệ thống pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền ngoài trời 2.2. Chu trình truyền thông 2.3. Lập kế hoạch truyền thông 2.4. Giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ	10	5.1 5.2	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như	- Đọc tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5].	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
THÔNG TRUYỀN THANH CƠ SỞ 3.1. Phương thức hoạt động của hệ thống truyền thanh 3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã 3.3. Nội dung truyền thông của hệ thống truyền thanh 3.4. Những nội dung không được truyền thông trên hệ thống truyền thanh 3.5. Vai trò và trách nhiệm của cán bộ (phóng viên) truyền thanh cơ sở 3.6. Quy trình sản xuất nội dung, chương trình tuyên truyền của Đài truyền thanh 3.7. Quy trình bảo dưỡng hệ thống truyền thanh và kinh phí thực hiện		5.3	trên). - Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học: Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.		9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng	Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản	Chính trị Quốc gia - Sự thật	2012	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Quang Hòa	Biên tập báo chí	Thông tin và truyền thông	2015	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Quang Hòa	Phóng sự báo chí - lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm	Thông tin và truyền thông	2015	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Bộ Thông tin và Truyền thông Bộ Nội vụ	Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 hướng dẫn thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài phát thanh và truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh và đài truyền thanh truyền hình thuộc UBND cấp huyện.	Văn bản	2010	Giảng viên cung cấp		x
5	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	Văn bản	2010	Giảng viên cung cấp		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. 	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp. 	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội. 	5.1 5.2 5.3	0.5

B40. PHƯƠNG PHÁP BIÊN KỊCH**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp biên kịch
- Mã lớp học phần: CM4116P
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không có
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 E-mail: tranthanhhad2gmail.com
- Đơn vị: Hội Văn học Nghệ Thuật tỉnh Đồng Tháp.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp biên tập, biên kịch cho các dạng chương trình nghệ thuật, chương trình truyền hình, tác phẩm sân khấu, phim, phim quảng cáo... Qua đó giúp cho học viên biết phân tích, tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn, sự kiện... theo từng chủ đề hay hội thi, hội diễn tại cơ sở.; Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên vận dụng được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình biên kịch các chương trình nghệ thuật. Phân tích được kiến thức về biên kịch, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá nghệ thuật. Phân tích được các kiến thức về biên kịch, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện tại địa phương. Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, biên kịch, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện. Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, biên kịch chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện. Thực hiện được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình biên kịch các chương trình nghệ thuật.	1.4	3
5.1.2	Phân tích được kiến thức về biên kịch, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá nghệ thuật.	1.5	4
5.1.3	Phân tích được các kiến thức về biên kịch, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện tại địa phương.	1.6	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, biên kịch, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ	2.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.		
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, biên kịch chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.2.3	Thực hiện được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BIÊN KỊCH 1.1. Biên kịch 1.2. Nhà biên kịch 1.3. Kịch bản	04	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết. - Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc bài giảng trước khi đến lớp: [1], [2]. - Làm bài tập cá nhân sau nội dung được học chương 1.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 2.1. Chương trình nghệ thuật 2.1.1. Khái niệm chương trình nghệ thuật 2.1.2. Đặc tính cơ bản của chương trình nghệ thuật 2.2. Thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật 2.2.1. Thành tố âm nhạc 2.2.2. Thành tố vũ đạo 2.2.3. Thành tố sân khấu 2.2.4. Thành tố mỹ thuật 2.2.5. Thành tố văn học 2.2.6. Thành tố thời trang 2.3. Phân loại chương trình nghệ thuật 2.3.1. Chương trình nghệ thuật không có định chủ đề 2.3.2. Chương trình nghệ thuật có chủ đề 2.3.3. Chương trình nghệ thuật	04	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Đặt và trả lời các câu hỏi. - Kết hợp nội dung học chương 1 và chương 2, làm bài tập cá nhân sau khi học nội dung chương 2.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
loại hình, chuyên đề 2.3.4. Chương trình nghệ thuật sân khấu hóa 2.3.5. Chương trình Văn hóa - Nghệ thuật - Thể thao					
CHƯƠNG 3. BIÊN KỊCH 3.1. Nhận diện loại hình kịch bản 3.2. Từ ý tưởng đến hành động 3.3. Viết kịch bản 3.3.1. Form kịch bản Chương trình truyền hình và sự kiện 3.3.2. Form kịch bản Tiểu phẩm hài 3.3.3. Kịch bản TVC và Viral 3.3.4. Form kịch bản phim ngắn 3.4. Viết kịch bản hay 3.5. Phân tích đánh giá kịch bản	08	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Đặt và trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân sau khi học nội dung chương 3.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4. VIẾT KỊCH BẢN VÀ DÀN DỰNG TIẾT MỤC 2.1. Thực hành biên kịch 2.2. Dàn dựng tiết mục 2.3. Dàn dựng chùm tiết mục 2.4. Dàn dựng theo kịch bản	14	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết giảng và đặt mục tiêu cho nội dung học. - Ra bài tập và nội dung luyện tập. - Đồng hành cùng sinh viên để quan sát, điều chỉnh kịp thời.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Thực hiện bài tập theo yêu cầu : - Biên soạn ý tưởng dàn dựng (kịch bản), thực hành trình bày kế hoạch và điều chỉnh theo nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng âm nhạc cho tiết mục theo ý tưởng đã chuẩn bị - Thực hành dàn dựng; luyện tập và ghép các nội dung thực hành riêng lẻ để hoàn thiện theo ý tưởng đã chuẩn bị.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Nguyễn Thanh	Bài giảng Phương pháp biên kịch	2019		Giảng viên cung cấp	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Thảo						
2	Lê Ngọc Canh	Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp	2003	NXB Văn hóa thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Tham gia 30 tiết/30 tiết. Tham gia thảo luận, phân biện.	5.3	0.1
9.2	Thuyết trình nhóm (seminar)	Hoặc : - Tham gia thuyết trình trên lớp - Kiểm tra tự luận.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra tự luận	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc môn học	- Thi tự luận - Tham gia đủ 100% số tiết lý thuyết. - Bắt buộc dự thi.	5.1 5.2 5.3	0.5

B41. PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG MÚA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp dàn dựng múa
- Mã lớp học phần: CM4114
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 20/20/70
- Học phần điều kiện: Không có
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 E-mail: tranthanhhadt2gmail.com
- Đơn vị: Hội Văn học Nghệ Thuật tỉnh Đồng Tháp.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thông qua môn học nhằm đặt cơ sở ban đầu cho sinh viên hiểu về kiến thức và kỹ năng dàn dựng tác phẩm múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được những nguyên tắc quá trình biên soạn và dàn dựng tác phẩm múa. Đồng thời, môn học cũng góp phần trang bị kiến thức kỹ năng trong tổ chức và quản lý hoạt động chương trình biểu diễn nghệ thuật. Giúp sinh viên có kiến thức cần thiết để thực hiện vai trò chuyên môn trong công việc quản lý văn hóa, quản lý hoạt động biểu diễn nói chung và tổ chức, quản lý hoạt động nghệ thuật múa nói riêng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên vận dụng được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình biên đạo, dàn dựng các tiết mục múa. Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá nghệ thuật múa. Phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện, dàn dựng các tiết mục múa. Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình biên đạo, dàn dựng các tiết mục múa.	1.4	3
5.1.2	Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá nghệ thuật múa.	1.5	4
5.1.3	Phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện, dàn dựng các tiết mục múa.	1.6	4
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành các	2.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.		
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NGUỒN GỐC NGHỆ THUẬT MÚA (GÓC NHÌN HỆ THỐNG NGÔN NGỮ HÌNH TƯỢNG) 1.1. Nghệ thuật thời đồ đá 1.2. Những tiền đề lịch sử 1.3. Ngôn ngữ tạo hình và các điệu bộ	02	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐẶC THÙ 2.1. Một số luận điểm 2.2. Đặc thù nghệ thuật múa 2.2.1. Phương tiện biểu hiện 2.2.2. Quy tắc tiết tấu 2.2.3. Tình cảm, sự say mê và cảm xúc	01	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP CHỌN ĐỀ TÀI 3.1. Khai thác thực tiễn 3.2. Giá trị nghệ thuật	01	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 4. NỘI DUNG - HÌNH THỨC - THỂ LOẠI 4.1. Nội dung 4.2. Hình thức 4.2.1. Solo 4.2.2. Duo	02	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.2.3. Trio 4.2.4. Quatrio 4.2.5. Ensemble 4.3. Thể loại 4.3.1. Dư hứng 4.3.2. Hành động 4.3.3. Thơ 4.3.4. Tô khúc 4.3.5. Cảnh múa 4.3.6. Drama Ballet 4.3.7. Minh họa/ phụ họa			câu đối với nội dung vừa học.	nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KỊCH BẢN 5.1. Kịch bản văn học 5.2. Kịch bản tóm tắt 5.3. Kịch bản phân cảnh 5.4. Kịch bản viết theo ý	02	5.1 5.2 5.3	Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 6. KỊCH BẢN CHI TIẾT 6.1. Bộ cục 6.2. Kế hoạch tổng hợp 6.3. Kế hoạch âm nhạc 6.4. Kế hoạch hội họa 6.5. Ký hiệu ghi nhớ	01	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 7. PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG 7.1. Dựng múa trước nhạc 7.2. Dựng nhạc trước múa 7.3. Sáng tác song hành	01	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 8. THỦ PHÁP NGHỆ THUẬT 8.1. Thủ pháp đơn tuyến 8.2. Thủ pháp cannon 8.3. Phối hợp tầng 8.4. Đối vị 8.5. Thủ pháp giả định 8.6. Nhân cách hóa 8.7. Hồi tưởng 8.8. Đột ngột	04	5.1 5.2 5.3	Giảng viên thuyết trình các nội dung. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học. - Giảng viên thuyết trình các nội dung.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 9. QUI TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA ĐỘNG TÁC 9.1. Động tác từ hiện thực 9.2. Nâng cao – cải biên và chỉnh lý 9.3. Sàng lọc 9.4. Động tác định hình	01	5.1 5.2 5.3	Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học. - Giảng viên thuyết trình các nội dung.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 10. PHƯƠNG PHÁP THÀNH LẬP CẦU	01	5.1 5.2	Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp:	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
MÚA 10.1. Câu cơ bản 10.2. Câu phát triển		5.3	mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học. - Thuyết giảng, phân tích, chứng minh.	[1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.3 9.4
CHƯƠNG 11. PHƯƠNG PHÁP THÀNH LẬP ĐỘI HÌNH 11.1. Hình thể 11.2. Đội hình	01	5.1 5.2 5.3	- Sinh viên cần nắm vững lý thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 12. NHỮNG ĐẶC TÍNH ĐẶC TRƯNG 12.1. Tính khái quát 12.2. Tính không gian và thời gian 12.3. Tính cách điệu và ước lệ	01	5.1 5.2 5.3	-Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi và điều chỉnh kịch bản theo nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 13. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC LOẠI HÌNH HỖ TRỢ CHO MÚA 13.1. Âm nhạc 13.2. Thời trang trang phục 13.3. Hội họa	01	5.1 5.2 5.3	- Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 14. NGÔN NGỮ MÚA 14.1. Thành phần cấu thành ngôn ngữ 14.2. Phân loại 14.3. Ngôn ngữ múa từ sinh hoạt 14.4. Ngôn ngữ múa từ sáng tác 14.5. Sức biểu hiện của ngôn ngữ	02	5.1 5.2 5.3		- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 15. ỨNG DỤNG THỰC HÀNH DÀN DỰNG MÚA Nhóm sinh viên/cá nhân thực hiện dàn dựng bài múa theo yêu cầu của giảng viên.	09	5.1 5.2 5.3	- Sinh viên ứng dụng thủ pháp, phương pháp biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành dàn dựng tiết mục múa theo sự hướng dẫn của giảng viên, thời lượng 20 giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Bài giảng Phương pháp dàn dựng múa	2016	Đại học Đồng Tháp	Giảng viên cung cấp	x	
3	Hội nghệ sĩ múa Việt nam	Tạp chí Nhip Điệu			Internet		x
4	Website	Các tác phẩm múa			www.muavietnam.com		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Điểm chuyên cần	Dự lớp 100% và hoàn thành bài tập sau từng buổi học.	5.3	0.1
9.2	Tự luận	Thực hiện báo cáo phân tích tác phẩm múa.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Xây dựng kịch bản tác phẩm múa	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Kịch bản tác phẩm múa (theo nhóm) - Tác phẩm múa dàn dựng dựa trên kịch bản hoặc tác phẩm mẫu đã được dàn dựng.	5.1 5.2 5.3	0.5

B42. HÁN NÔM TRONG DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hán Nôm trong di sản văn hóa Việt Nam
- Mã lớp học phần: CM4144
- Số tín chỉ: 04 Số tiết tín chỉ: 60/00/140
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thị Hà Thơ Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0399286238 Email: dothihatho@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Ngữ văn.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Qua môn học, sinh viên có được nền tảng kiến thức về chữ Hán, chữ Nôm, ngữ pháp văn ngôn và số lượng từ vựng chữ Hán, chữ Nôm tương đối để tiếp cận các văn bản Hán Nôm nói chung và các chủng loại văn bản Hán Nôm lưu ở tự tích, di tích văn hóa lịch sử nói riêng. Trên cơ sở đó, tiến tới việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến văn hóa, lịch sử, phong tục, tín ngưỡng... cụ thể ở địa phương, đề xuất phương pháp giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa thành văn của dân tộc ứng với từng chủng loại và hiện trạng văn bản.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên vận dụng được các kiến thức về lịch sử - văn hoá Việt Nam qua tư liệu Hán - Nôm vào hoạt động nghề nghiệp. Phân tích được kiến thức về di sản văn hoá ở Việt Nam qua các tư liệu Hán - Nôm. Vận dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình khảo cứu các tư liệu Hán - Nôm sau khi tốt nghiệp. Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá và các tư liệu Hán - Nôm. Thực hiện được kỹ năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy qua các tư liệu Hán - Nôm. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình khảo cứu tư liệu Hán - Nôm.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về lịch sử - văn hoá Việt Nam qua tư liệu Hán - Nôm vào hoạt động nghề nghiệp.	1.1	3
5.1.2	Phân tích được kiến thức về di sản văn hoá ở Việt Nam qua các tư liệu Hán - Nôm.	1.3	4
5.1.3	Vận dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình khảo cứu các tư liệu Hán - Nôm sau khi tốt nghiệp.	1.9	3
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá và các tư liệu Hán - Nôm.	2.5	3
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy qua các tư liệu Hán - Nôm.	2.8	3
5.2.3	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình khảo cứu tư liệu Hán - Nôm.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh	3.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỮ HÁN VÀ CHỮ NÔM H/1. KHÁI QUÁT VỀ CHỮ HÁN 1.1. Nguồn gốc chữ Hán 1.2. Đặc điểm của chữ Hán 1.3. Chữ Hán ở Việt Nam 1.4. Các nét cơ bản của chữ Hán 1.5. Cách viết chữ Hán (quy tắc bút thuận) 1.6. Kết cấu của chữ Hán 1.6.1. Quan điểm truyền thống 1.6.2. Quan điểm hiện đại 1.7. Chiết tự 1.8. Bộ thủ của chữ Hán 1.8.1. Tác dụng của việc tìm hiểu bộ thủ chữ Hán 1.8.2. Đặc điểm của các bộ thủ chữ Hán 1.8.3. Tra tự điển theo bộ 1.9. Âm đọc của chữ Hán 1.9.1. Âm Tiên Hán Việt 1.9.2. Âm Hán Việt 1.9.3. Âm Hậu Hán Việt N/2. KHÁI QUÁT VỀ CHỮ NÔM 2.1. Thời điểm ra đời của chữ Nôm 2.2. Sự vận động và phát triển của chữ Nôm 2.3. Đặc điểm của chữ Nôm 2.3.1. So sánh với chữ Hán 2.3.2. So sánh với chữ Quốc ngữ 2.4. Cấu tạo chữ Nôm 2.4.1. Một số quan điểm về cấu tạo chữ Nôm 2.4.2. Phân loại chữ Nôm dựa vào cách cấu tạo 2.5. Vấn đề âm đọc chữ Nôm 2.5.1. Xác định âm gốc 2.5.2. Định hướng chuyển âm 2.5.3. Quy luật chuyển âm	15	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Đọc sách, chú ý tài liệu số [1], [5], [9], [10], [12]. Chuẩn bị các vấn đề: + Nhận diện và phân biệt các nét qua các chữ Hán cụ thể. + Viết đúng trình tự các nét trong các chữ Hán. + Đếm đúng số nét chữ Hán. + Văn tự tương ứng với từng loại chữ trong “Lục thư” theo quan điểm hiện đại. + Xác định bộ thủ và giải thích nghĩa của các chữ Hán. - Xác định các cách cấu tạo của chữ Nôm. Bài tập : Kiểm tra việc xác định bộ thủ, viết chữ Hán và chữ Nôm.	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5
CHƯƠNG 2: ĐỌC BẢN	20	5.1	- <i>Thuyết giảng, vấn</i>	- Đọc sách, chú ý	9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
VÀ NGỮ PHÁP HƯ TỪ 2.1. Độc bản 2.1.1. Số mã 2.1.2. Thời gian 2.1.3. Can chi 2.1.4. Nhân sinh ư thế 2.1.5. Tu thân, tề gia, trị quốc 2.1.6. Cổ chi học 2.1.7. Tam tài, tam cương, ngũ luân 2.1.8. Tam nhân đồng hành 2.1.9. Tiên xuất sự biểu 2.1.10. Họa xà thiêm túc 2.1.11. Hồ giả hổ uy 2.1.12. Hà chính mãnh ư hồ 2.1.13. Bính chung truyện 2.1.14. Vọng phu thạch 2.1.15. Trưng nữ vương 2.1.16. Trần Quốc Tuấn 2.2. Ngữ pháp một số hư từ thông dụng 2.2.1. Chữ 之 2.2.2. Chữ 者 2.2.3. Chữ 也 2.2.4. Chữ 其 2.2.5. Vấn đề chuyển loại của từ		5.2 5.3	<i>đáp, thảo luận</i> (như trên).	tài liệu số [4], [7], [8], [11], [13], [14]. Chuẩn bị các vấn đề: + Tổ chức phiên âm, chú giải các từ ngữ khó, lưu ý về cú pháp (nếu có) và dịch nghĩa văn bản. + Xác định nội dung chủ đạo của văn bản. + Phân tích chức năng ngữ pháp của một số hư từ. + Xác định âm đọc, chức năng ngữ pháp và vị trí của từ được chuyển loại trong văn bản. Bài tập: Phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa và giải mã hư từ trong văn bản Hán Nôm được tuyên giảng.	9.2 9.3 9.4 9.5
CHƯƠNG 3: HÁN NÔM DÀNH CHO VĂN HÓA VÀ DU LỊCH THEO CHỦNG LOẠI VĂN BẢN 3.1. Tên gọi và tên chữ của các tự tích 3.1.1. Vị trí ghi tên chữ 3.1.2. Kết cấu ngữ pháp ghi tên chữ 3.2. Chủng loại văn bản Hán Nôm ở tự tích văn hóa lịch sử 3.2.1. Hoành phi, đại tự 3.2.2. Đối liên 3.2.3. Văn bia 3.3 Hướng dẫn đọc một số văn bia cụ thể ở địa phương 3.4. Sắc phong 3.4.1. Đặc điểm sắc phong theo triều đại (Hậu Lê, Nguyễn) 3.4.2. Hướng dẫn đọc một số sắc phong cụ thể ở địa phương	15	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc sách, chú ý tài liệu số [4], [7], [8], [11], [14]. Chuẩn các vấn đề: + Xác định được tên gọi và tên chữ của từng tự tích. + Phân biệt được các chủng loại văn bản Hán Nôm ở các tự tích. + Tổ chức phiên âm, chú giải các từ ngữ khó, lưu ý về cú pháp (nếu có) và dịch nghĩa từng chủng loại văn bản. Bài tập: Đọc, dịch văn bản và giải mã hư từ trong văn bản Hán Nôm được cung cấp.	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5
CHƯƠNG 4: VĂN HÓA HÁN NÔM Ở KHU VỰC NAM BỘ 4.1. Đặc điểm văn hóa Hán Nôm ở các chùa Nam Bộ 4.2. Thoại Sơn bí ký và	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học:</i> Sinh viên	- Đọc sách, chú ý tài liệu số [4], [7], [8], [11], [14]. Chuẩn bị các vấn đề: + Đặc điểm văn	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Vĩnh Tế sơn ký 4.3. Tín ngưỡng thờ thần ở đình làng 4.3.1. Vị thần thờ chính 4.3.2. Vị thần phối thờ theo tín ngưỡng dân gian 4.3.3. Vị thần phối thờ qua giao thoa văn hóa 4.3.4. Thờ nhân vật lịch sử được tôn thần 4.4. Bảng tra niên biểu các triều vua Việt Nam phục vụ hoạt động khai thác, bảo tồn văn hóa và du lịch			nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	hóa Hán Nôm ở chùa. + Đặc điểm trong tín ngưỡng thờ thần ở đình làng. + Các vấn đề liên quan đến hai văn bản bia ở Châu Đốc, An Giang. + Khai thác tư liệu Hán Nôm cụ thể cung cấp cho vấn đề nghiên cứu.	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên với thời lượng: giờ.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Văn Các	Giáo trình Hán Nôm, tập 1&2	1984	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ngô Vinh Chính, Vương Miện Quý	Đại cương lịch sử văn hoá Trung Quốc	1993	Văn hoá - Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Trọng Kim	Nho giáo	1991	Thanh Niên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Văn Khoái	Giáo trình Hán Nôm dành cho du lịch (Phần cơ sở về chữ Hán)	2007	Đại học Quốc Gia - Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	x
5	Nguyễn Khuê	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	2012	Đại học Quốc Gia - HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	x
6	Nguyễn Hiến Lê	Không Tử	2006	Văn hoá - Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Đăng Na	Con đường giải mã Văn học Trung đại Việt Nam	2007	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Đặng Đức Siêu	Văn hóa Trung Hoa	2005	Lao động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Đặng Đức Siêu	Ngữ văn Hán Nôm, tập 1	2008	ĐHSPHN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
10	Nguyễn Tri Tài	Giáo trình tiếng Hán cổ, tập 1	1987	ĐH Tổng hợp tp. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
11	Ngô Đức Thọ, Trịnh Khắc Mạnh	Cơ sở văn bản học Hán Nôm	2006	KHXH	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
12	Nguyễn Ngọc San	Lý thuyết chữ Nôm văn	2009	ĐHSPHN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
13	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Hán Nôm học trong nhà trường	2008	KHXH	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
14	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Nghiên cứu Hán Nôm	2017	Thế giới	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- SV không được vắng quá 20% số tiết. Vắng phải có lí do.
- Tích cực hoạt động trong giờ học, trong làm việc nhóm, tình nguyện báo cáo, trình bày sẽ được thưởng điểm.
- Sinh viên phải đọc trước giáo trình, đối chiếu các bản dịch văn bản được tuyển giảng, nắm được ý nghĩa/ bài học rút ra từ các tác phẩm tuyển giảng.
- Biết cách sưu tầm, khai thác, tìm tòi và tổng hợp các nguồn tài liệu.
- Biết liên hệ khai thác được các vấn đề liên quan đến chủng loại văn bản Hán Nôm ở các cơ sở tự tích văn hóa đối với lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng... của địa phương.
- Phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, hoàn thành kịp tiến độ của từng chương, vận dụng kiến thức một cách khoa học, ngắn gọn, chính xác và bao hàm nội dung được giao.
- SV được cộng 0.25 điểm vào Điểm chuyên cần/ mỗi lượt xung phong phát biểu hiệu quả trong lớp học, bị 0 điểm khi vi phạm đạo đức nghiên cứu. SV theo dõi, phản hồi với GV về kết quả đánh giá học tập thường xuyên và điều kiện dự thi vào buổi học cuối cùng. SV vắng buổi học này sẽ không được thắc mắc về sau.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	Thực hành viết, tra cứu từ điển, giải mã hư từ, phiên âm Hán Việt và dịch nghĩa văn bản Hán Nôm, đọc văn bản Nôm	5.1 5.2 5.3	0.1
9.3	Báo cáo nhóm	- Chương 1, 2, 3, 4. - Được nhóm xác nhận có tham gia.	5.1 5.2 5.3	0.1
9.4	Kiểm tra giữa kì	- Bài tự luận (90 phút). - Chương 1, 2, 3.	5.1 5.2 5.3	0.1
9.5	Thi Tự luận	- Thi Tự luận theo lịch thi chung của Trường. - Chương 2, 3, 4.	5.1 5.2 5.3	0.5

B43. VĂN HÓA GIA ĐÌNH**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa gia đình
- Mã lớp học phần: CM4120.
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0975953795 Email: nguyenvuomtv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về văn hóa gia đình Việt Nam: khái niệm, các loại hình gia đình, mối quan hệ - văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, chức năng của gia đình Việt Nam truyền thống - hiện đại. Môn học còn cung cấp cho sinh viên biết được những giá trị văn hóa truyền thống - hiện đại của gia đình và các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của gia đình Việt Nam trong bối cảnh xã hội hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên hiểu được các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về gia đình hiện nay. Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hóa cơ sở và đặc trưng văn hóa gia đình ở địa phương từ truyền thống đến hiện đại. Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các biến đổi trong đời sống văn hóa gia đình ở cơ sở nhằm đưa ra giải pháp quản lý có hiệu quả. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp trong gia đình và nơi làm việc.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về gia đình hiện nay.	1.2	2
5.1.2	Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hóa cơ sở và đặc trưng văn hóa gia đình ở địa phương từ truyền thống đến hiện đại.	1.4	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện được kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo các biến đổi trong đời sống văn hóa gia đình ở cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	2.4	3
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp trong gia đình và nơi làm việc.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ,	3.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.		
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT 1.1. Khái quát 1.1.1. Định nghĩa gia đình 1.1.2. Các loại hình gia đình 1.2. Những đặc điểm của gia đình Việt Nam truyền thống 1.2.1. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình 1.2.2. Chức năng của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3. Ứng xử của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3.1. Tính đặc thù của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3.2. Văn hóa ứng xử trong gia đình Việt Nam truyền thống	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận trực tiếp</i> : Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsa n.vn www.tapchicongs an.org.vn www.chinhphu.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2. GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT 2.1. Định nghĩa 2.1.1. Giá trị văn hóa 2.1.2. Giá trị văn hóa truyền thống 2.2. Những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình người Việt 2.2.1. Những giá trị văn hóa vật chất 2.2.2. Những giá trị văn hóa tinh thần	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsa n.vn www.tapchicongs an.org.vn www.chinhphu.vn	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA	10	5.1	- <i>Thuyết giảng, vấn</i>	- Nghiên cứu sâu	9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI</p> <p>3.1. Gia đình Việt Nam hiện nay</p> <p>3.1.1. Những chuẩn mực của gia đình Việt Nam hiện đại</p> <p>3.1.2. Các mối quan hệ ứng xử trong gia đình Việt Nam hiện đại</p> <p>3.1.3. Văn hóa giao tiếp - ứng xử của gia đình Việt Nam hiện đại</p> <p>3.2. Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình người Việt hiện đại</p> <p>3.2.1. Sự biến đổi từ gia đình gia trưởng truyền thống sang gia đình kiểu dân chủ hiện đại</p> <p>3.2.2. Sự suy giảm của chức năng giáo dục trong gia đình người Việt truyền thống</p> <p>3.2.3. Sự biến đổi về lối sống trong các gia đình người Việt</p> <p>3.3. Xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện đại</p> <p>3.3.1. Khái quát về văn hóa gia đình</p> <p>3.3.2. Giải pháp xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện đại</p>		5.2 5.3	<p><i>đáp, thảo luận</i> (như trên).</p> <p>- <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học:</i> Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.</p>	<p>đọc tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10].</p> <p>- Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsoan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn</p>	9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Ngọc Văn	Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam	2012	NXB Khoa học xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Ngọc Khánh	Văn hóa gia đình Việt Nam	2007	NXB Thanh niên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Ban Bí thư Trung ương Đảng	Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 về việc xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	2005	Văn kiện	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ	Người Phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị	2003	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
					Hùng		
5	Võ Văn Sen, Mạc Đường, Nguyễn Văn Hiệu, Hoàng Văn Lễ	Văn hóa gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam	2015	NXB ĐHQG TP. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Vũ Ngọc Khánh	Chữ “nhân” bí quyết của văn hóa gia đình	2000	NXB Thời đại	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	BCH TW Đảng	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	2011	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Trần Ngọc Thêm	Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng	2013	NXB Văn hóa - Văn nghệ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Trần Ngọc Thêm	Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện tại và con đường tới tương lai	2016	NXB Văn hóa - Văn nghệ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
10	Ngô Đức Thịnh	Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam	2010	NXB Chính trị Quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự	5.1 5.2 5.3	0.5

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.		



B44. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa doanh nghiệp
- Mã lớp học phần: CM4117.
- Số tín chỉ: 02. Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Học phần điều kiện: Không có.
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng. Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về văn hóa doanh nghiệp như: khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa, vai trò và quy trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và sự phát triển nền tảng công nghệ số ở nước ta hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Vận dụng tốt các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ trong quá trình làm việc Vận dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hóa, đặc trưng văn hóa cơ sở trong quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp.	1.4	3
5.1.2	Vận dụng tốt các kiến thức về văn bản hành chính, công tác văn thư lưu trữ trong quá trình làm việc	1.7	4
5.1.3	Vận dụng kiến thức ngoại ngữ, tin học vào quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp.	1.9	4
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.2	Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách	3.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.		

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Khái niệm văn hóa</p> <p>1.2. Ý nghĩa của văn hóa trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Ý nghĩa đối với việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Ý nghĩa đối với việc phát huy tinh thần làm việc của nhân viên</p> <p>1.3. So sánh văn hóa ứng xử phương Đông và phương Tây</p> <p>1.3.1. Văn hóa ứng xử của người phương Đông</p> <p>1.3.2. Văn hóa ứng xử của người phương Tây</p> <p>1.4. Văn hóa kinh doanh của phương Đông và phương Tây</p> <p>1.4.1. Văn hóa kinh doanh của người phương Đông</p> <p>1.4.2. Văn hóa kinh doanh của người phương Tây</p>	08	5.1 5.2 5.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận trực tiếp</i>: Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.</p>	<p>- Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4], [5].</p> <p>- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.</p>	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>CHƯƠNG 2: ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1. Đặc tính của doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Tính tổng thể</p> <p>2.1.2. Tính lịch sử</p> <p>2.1.3. Tính xã hội</p> <p>2.1.4. Tính nghi thức</p> <p>2.1.5. Tính bảo thủ</p> <p>2.1.6. Tính hợp thức của hành vi</p> <p>2.2. Những hình thức của văn hóa doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Văn hóa quyền lực</p> <p>2.2.2. Văn hóa gương mẫu</p> <p>2.2.3. Văn hóa nhiệm vụ</p> <p>2.2.4. Văn hóa chấp nhận rủi ro</p> <p>2.2.5. Văn hóa đề cao vai trò cá nhân</p> <p>2.2.6. Văn hóa đề cao vai trò tập thể</p> <p>2.3. Các bộ phận hợp thành văn hóa doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Triết lý kinh doanh</p> <p>2.3.2. Đạo đức kinh doanh</p> <p>2.3.3. Hệ thống sản phẩm</p> <p>2.3.4. Thể chế hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>2.3.5. Hệ thống quan hệ giao tiếp, ứng xử</p> <p>2.4. Lãnh đạo và văn hóa doanh nghiệp</p>	12	5.1 5.2 5.3	<p>- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).</p>	<p>- Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4], [5].</p> <p>- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.</p> <p>- Sinh viên tự học (hoặc theo hướng dẫn của giảng viên) tìm hiểu về văn hóa của các doanh nghiệp và chuẩn bị bài báo cáo nhóm về quá trình tìm hiểu thực tế các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.</p>	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.5. Các mô hình văn hóa doanh nghiệp 2.5.1. Văn hóa công ty Phương Trang 2.5.2. Văn hóa ngân hàng Liên Việt 2.5.3. Văn hóa công ty Honda 2.5.4. Văn hóa các doanh nghiệp điện máy xanh, thế giới di động					
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 3.1. Nguyên nhân chưa xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp 3.1.1. Nguyên nhân chủ quan 3.1.2. Nguyên nhân khách quan 3.2. Xu hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.2.1. Xu hướng truyền thống 3.2.2. Xu hướng hiện đại 3.2.3. Xu hướng kết hợp truyền thống và hiện đại 3.3. Điều kiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.3.1. Điều kiện của doanh nghiệp 3.3.2. Điều kiện xã hội 3.4. Biện pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.5. Dấu hiệu suy yếu và phát triển của văn hóa doanh nghiệp 3.6. Thách thức khi thay đổi mô hình văn hóa doanh nghiệp 3.7. Quản lý sự biến đổi của văn hóa doanh nghiệp	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của môn học:</i> Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.	- Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - Thuyết trình nhóm theo các đề tài được giảng viên phân công.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Thị Phi Hoài	Văn hóa doanh nghiệp	2009	Tài Chính	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Minh Quang	Đặc điểm Logo và Slogan của các doanh nghiệp thủy sản ở miền Tây Nam Bộ	2013	Luyện văn Thạc sĩ. Chuyên ngành: Mỹ thuật ứng dụng.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Phát triển doanh nghiệp	Chuyên đề Văn hóa doanh nghiệp	2012	Tài liệu in của Nguyễn Mạnh Quân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Edgar.H.Schein Nguyễn Phúc Hoàng (dịch)	Văn hóa doanh nghiệp và sự lãnh đạo	2012	Thời Đại	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Website của các doanh nghiệp	Các bài viết giới thiệu và phân tích về văn hóa			Internet		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		doanh nghiệp.					

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên hiểu và phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2. - Giảng viên chấm điểm nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giáo viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

B45. VĂN HÓA LÀNG XÃ VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống
- Mã lớp học phần: VI4168
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ: 30/0/70
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0975.95.37.95 E-mail: nguyenuomtv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống. Các luật tục và hương ước của làng xã, nguyên nhân hình thành các giá trị văn hóa cũng như quá trình gìn giữ bảo tồn các giá trị văn hóa làng. Cung cấp những biến đổi của văn hóa làng trong cuộc sống đương đại cũng như nguyên nhân của sự biến đổi đó.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Kiến thức**

- Hiểu được quá trình thành lập làng xã, chính quyền và kinh tế của làng xã Việt Nam truyền thống
- Phân tích được c giá trị văn hóa của làng xã Việt Nam truyền thống

4.2. Kỹ năng

- Thuyết trình thành thạo các vấn đề về văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống
- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể.

4.3. Thái độ

- Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá làng truyền thống nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.
- Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được quá trình thành lập làng xã, chính quyền và kinh tế của làng xã Việt Nam truyền thống	1.2	4
5.1.2	Phân tích được c giá trị văn hóa của làng xã Việt Nam truyền thống	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thuyết trình thành thạo các vấn đề về văn hóa làng xã Việt	2.2.1	4

	Nam truyền thống		
5.2.2	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể.	2.2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá làng truyền thống nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.	3.1	3
5.3.2	Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng.	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Cơ cấu làng Việt Nam 1.1. Thành lập làng xã Việt Nam 1.1.1. Sự hình thành và phát triển làng 1.1.2. Cơ chế cấu trúc tổ chức làng 1.1.3. Sự tụ tán và sự khẳng định của làng 1.2. Chính quyền làng xã Việt Nam truyền thống 1.2.1. Tổ chức hành chính của làng 1.2.2. Trật tự xã hội của làng 1.2.3. Tục hương âm và nạn cường hào 1.3. Kinh tế làng xã Việt Nam truyền thống 1.3.1. Qui mô dân cư và lãnh thổ 1.3.2. Vấn đề ruộng đất ở làng 1.3.3. Thủ công và thương nghiệp ở làng	6	5.1.1 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Thảo luận	- Xem trước các tài liệu [1] - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học	HĐ9.1 HĐ9.3
Chương 2. Tín ngưỡng ở làng 2.1. Tín ngưỡng Thành hoàng 2.1.1. Các thiên thần 2.1.2. Các sơn thần 2.1.3. Các thủy thần 2.1.4. Thành hoàng là thần động vật hay hiện vật 2.1.5. Thành hoàng là người nước ngoài 2.1.6. Những tạp thần khác 2.2. Phật giáo và đạo giáo ở làng 2.2.1. Phật giáo 2.2.2. Đạo giáo 2.3. Kiến trúc các công trình tín ngưỡng ở làng 2.3.1. Đình làng 2.3.2. Đền, miếu 2.3.3. Chùa 2.3.4. Quán – phủ - nhà thờ	8	5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thảo luận thảo luận nhóm - Thuyết trình nội dung thảo luận - Giảng viên đặt câu hỏi và kết luận vấn đề	-Xem trước các tài liệu [1], [2],[3],[4] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	HĐ9.1 HĐ9.3
Chương 3. Dòng họ - hương ước 3.1. Dòng họ trong làng 3.1.1. Nghiên cứu biện chứng về văn hóa dòng họ 3.1.2. Dòng họ Việt Nam từ nguồn gốc đến vận mệnh 3.1.3. Tri thức làng xã 3.2. Lệ làng theo dòng lịch đại 3.2.1. Lệ làng từ thuở sơ khai	8	5.1.3 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Đánh giá kết quả thảo luận nhóm	- Xem trước các tài liệu [1], [2], [3],[4] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận - Chia nhóm thực	HĐ9.1 HĐ9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.2. Sự hình thành chính thức lễ làng dưới thời phong kiến 3.2.3. Lễ làng từ cuối thế kỷ XIX 3.2.4. Lễ làng trong thời đại ngày nay				hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	
Chương 4. Văn hóa dân gian ở làng 4.1. Văn học, nghệ thuật 4.1.1. Cao dao, dân ca 4.1.2. Truyện kể 4.1.3. Về 4.1.4. Tục ngữ, phương ngôn 4.1.5. Thơ ca dân gian 4.1.6. Trò chơi của người lớn và trẻ em 4.1.7. Tri thức phương thuật ở làng 4.2. Lễ tiết và lễ hội 4.2.1. Lễ tiết ở làng 4.2.2. Hội làng 4.3. Kho tàng văn hóa vật thể 4.3.1. Kho tàng giá sử 4.3.2. Kho tàng truyện địa danh	8	5.1.4 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Đánh giá kết quả thảo luận nhóm	- Xem trước các tài liệu [1], [2], [3],[4] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	HD9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Ngọc Khánh	Văn hóa làng ở Việt Nam	2011	VHTT	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Thùy Trang	Văn hóa làng xã tín ngưỡng, tục lệ và hội làng	2009	TĐ	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
3	Nhiều tác giả	Vài nét về văn hóa làng	2011	VHDT	Giảng viên		x
4	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	GD	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 2, 3,4 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.4 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.2
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 2, 3 - SV làm bài tiểu luận cá nhân	5.1.1 đến 5.1.4 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.2
3	Thi kết thúc học	- Chương 1, 2, 3,4	5.1.1 đến 5.1.4	0.6

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
	phần	- SV thi tự luận, bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	



B46. VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa ẩm thực Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4157
- Số tín chỉ: 2
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/00/70
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm
- Điện thoại: 0975.95.37.95
- Đơn vị: Khoa VHDL và CTXH
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- E-mail: nguyenuomtv@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Yên
- Điện thoại: 0984.281.893
- Đơn vị công tác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Email: thanhvienlethi@gamil.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản trong ẩm thực, các góc độ nhìn nhận cũng như những biểu hiện của văn hóa ẩm thực, vai trò của ẩm thực trong hoạt động kinh doanh du lịch. Khái quát về tập quán và khẩu vị ăn uống, các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống, khuynh hướng chung trong ăn uống hiện nay và tập quán khẩu vị ăn uống theo tôn giáo. Nền tảng của văn hóa ẩm thực Việt Nam, cơ cấu thành phần tổ chức ẩm thực Việt Nam, nghệ thuật trong ẩm thực Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Kiến thức**

- Hiểu được những vấn đề chung về văn hóa ẩm thực
- Phân tích được các đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của Việt Nam

4.2. Kỹ năng

- Thuyết trình được một vấn đề về ẩm thực Việt Nam
- Vận dụng thành thạo những kiến thức về văn hóa ẩm thực Việt Nam trong hoạt động du lịch nói riêng và trong công việc nói chung
- Nhận diện được các giá trị văn hóa đặc trưng của ẩm thực Việt Nam trong các ngữ cảnh xã hội

4.3. Thái độ

- Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá ẩm thực vào công việc.
- Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Những vấn đề chung về văn hóa ẩm thực	1.2	4
5.1.2	Đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của Việt Nam	1.3	5

5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng thành thạo những kiến thức về văn hóa ẩm thực Việt Nam trong hoạt động du lịch nói riêng và trong công việc nói chung	2.1.1	3
5.2.2	Nhận diện được các giá trị văn hóa đặc trưng của ẩm thực Việt Nam trong các ngữ cảnh xã hội	2.2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hình thành thái độ tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá ẩm thực vào công việc.	3.1	3
5.3.2	Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, đúng mực, biết lắng nghe và chia sẻ trong cộng đồng	3.4	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Những vấn đề chung về văn hóa ẩm thực 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.1 Khái niệm văn hóa 1.1.2. Đặc điểm của văn hóa 1.1.3. Khái niệm ẩm thực 1.1.4. Khái niệm văn hóa ẩm thực 1.2. Các góc độ nhìn nhận của ẩm thực 1.2.1. Dưới góc độ văn hóa 1.2.2. Dưới góc độ xã hội 1.2.3. Dưới góc độ y tế 1.2.4. Dưới góc độ kinh tế dịch vụ du lịch 1.3. Biểu hiện của văn hóa ẩm thực 1.3.1. Qua vật chất 1.3.2. Qua tinh thần 1.4. Vai trò của văn hóa ẩm thực trong kinh doanh nhà hàng khách sạn và du lịch	4	5.1.1 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp - Thảo luận	- Xem trước các tài liệu [2] - Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học	HD 9.1 HD 9.3
Chương 2. Tập quán và khẩu vị ăn uống 2.1. Khái quát về tập quán và khẩu vị ăn uống 2.1.1. Khái niệm về tập quán ăn uống 2.1.2. Khái niệm về khẩu vị ăn uống 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống 2.2.1. Địa lí và khí hậu 2.2.2. Lịch sử văn hóa 2.2.3. Tôn giáo 2.2.4. Nghề nghiệp 2.3. Khuyênh hướng chung trong văn hóa ăn uống 2.4. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo 2.4.1. Hồi giáo 2.4.2. Đạo Hindu (Ấn Độ giáo) 2.4.3. Đạo phật 2.4.4. Đạo Cơ đốc 2.4.5. Đạo Do Thái	10	5.1.2 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thảo luận thảo luận nhóm - Thuyết trình nội dung thảo luận - Giảng viên đặt câu hỏi và kết luận vấn đề	-Xem trước các tài liệu [2], - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	HD 9.1 HD 9.2 HD 9.3
Chương 3. Văn hóa ẩm thực Việt Nam 3.1. Nền tảng của ẩm thực Việt nam 3.1.1. Tự nhiên 3.1.2. Kinh tế 3.1.3. Xã hội	16	5.1.3 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	- Thuyết giảng - Trình chiếu powerpoint - Vấn đáp	- Xem trước các tài liệu [1], [3],[4],[5] - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả	HD 9.1 HD 9.2 HD 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2. Cơ cấu thành phần và tổ chức ẩm thực của Việt Nam 3.2.1. Cơ cấu ẩm thực Việt 3.2.2. Thành phần ẩm thực Việt 3.2.3. Tổ chức ẩm thực Việt 3.3. Phong cách ẩm thực Việt 3.3.1. Chuẩn mực trong ẩm thực 3.3.2. Đặc trưng trong ẩm thực Việt 3.3.3. Ứng xử trong ẩm thực Việt 3.4. Nghệ thuật trong ẩm thực của người Việt 3.4.1. Nghệ thuật nấu nướng, pha chế 3.4.2. Nghệ thuật trình bày 3.4.3. Nghệ thuật thưởng thức			- Đánh giá kết quả thảo luận nhóm	lời liên quan nội dung bài học để thảo luận - Chia nhóm thực hoàn thành nội dung và báo cáo trước lớp	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	ĐHKHXHNV HN	Giáo trình Văn hóa ẩm thực và trang phục người Việt	2006	ĐHQG HN	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Nguyễn Nguyệt Cẩm	Giáo trình Văn hóa ẩm thực	2008	HN	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
3	Vũ Ngọc Khánh – Phan Khôi	Ăn và uống của người Việt	2011	VHTT	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
4	Phan Văn Hoàn	Bước đầu tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt Nam	2009	VNCVH	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
5	Nguyễn Hải Kế	Một số vấn đề về văn hóa ăn uống trong xã hội cổ truyền người Việt	2004	Đề tài NCKH cơ bản, Hà nội.	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vào lớp đúng giờ, chú ý nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 2 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	5.1.1 đến 5.1.3 5.2.1 đến 5.2.3 5.3.1, 5.3.2	0.2
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 2, 3 - SV làm bài báo cáo cá nhân	5.1.1 đến 5.1.3; 5.2.1 đến 5.2.4; 5.3.1, 5.3.2	0.2
3	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2, 3 - SV thực thành món ăn và thuyết trình giá trị văn hóa gắn với món ăn đó	5.1.1 đến 5.1.3 5.2.1 đến 5.2.4 5.3.1, 5.3.2	0.6

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		- SV phải tham gia đủ 80% tiết		



B47. THỰC TẾ CHUYÊN MÔN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tế chuyên môn
 - Mã lớp học phần: CM4400
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 10/40/70
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
 - Điện thoại: 0979.242401
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 0388545336
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: vannhanvh09@gmail.com

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
 - Điện thoại: 0918088799
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: duongtung.dthu@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần này giúp người học củng cố các kiến thức đã được trang bị, đồng thời làm sâu sắc, mở rộng và cập nhật những thông tin mới thông qua việc học tập, quan sát, phân tích tại các điểm đoàn đi thực tế. Người học sẽ được tiếp cận trên thực tế với các giá trị văn hóa, với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, có cơ hội nghiên cứu thực tiễn các mô hình, chính sách, cách thức về quản lý văn hóa để có những kinh nghiệm cho bản thân. Đồng thời, qua học phần này người học rèn luyện thêm những kỹ năng mềm được trang bị nhằm chuẩn bị tốt cho công việc trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này sinh viên có thể tự mình hệ thống hóa, củng cố và phân tích được các kiến thức đã học cũng như so sánh kiến thức được trang bị và hình thành tri thức mới. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các kỹ năng đã được rèn luyện trong các học phần trước đó. Bên cạnh đó, sinh viên học tập được phong cách sinh hoạt tập thể, tôn trọng sự khác biệt, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân và cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được các kiến thức về lịch sử - văn hóa trong quá trình đi thực tế	1.1	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về văn hóa – nghệ thuật tại các địa phương, đơn vị đi thực tế	1.2	4
5.1.3	Giải thích được các kiến thức về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong quá trình đi thực tế	1.3	5
5.1.4	Phân tích được các kiến thức về thiết chế văn hóa, văn hóa cơ sở trong quá trình đi thực tế	1.4	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			

5.2.1	Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở làm nền tảng đề xuất các giải pháp tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa tại cơ sở thực tế có hiệu quả	2.4	3
5.2.2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp tự tin, ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp tại các cơ sở thực tế	2.7	3
5.2.3	Khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy phục vụ quá trình đi thực tế	2.8	3
5.2.4	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình đi thực tế	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: THỐNG NHẤT CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG ÁN ĐI THỰC TẾ VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC CHUYÊN ĐI 1.1. Giảng viên dự kiến chương trình, phương án đi thực tế. 1.2. Trao đổi và thống nhất với sinh viên về các vấn đề của chuyến thực tế 1.3. Phân công nhiệm vụ, tổ chức khâu chuẩn bị cho chuyến thực tế 1.4. Công bố các nội dung viết thu hoạch 1 và 2 1.5. Liên hệ, trao đổi với các điểm đến trong và ngoài tỉnh	5	5.2.3 5.2.4	- Giảng viên chuẩn bị các phương án, lên kế hoạch, liên hệ cơ sở thực tế, công bố đề tài bài thu hoạch. - Sinh viên trao đổi, thảo luận, thống nhất với giảng viên. - Sinh viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công trước chuyến đi.	- Đọc tài liệu, chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ cần thiết cho chuyến đi. - Tìm hiểu, lựa chọn điểm thực tế trong tỉnh. - Tìm hiểu, lựa chọn chủ đề viết thu hoạch - Chủ động thu thập tài liệu liên quan.	HD 9.1 HD 9.2
PHẦN 4: VIẾT THU HOẠCH SAU THỰC TẾ 4.1. Tổng hợp tài liệu viết bài thu hoạch 4.2. Nộp bài thu hoạch theo quy định 4.3. Chấm bài thu hoạch và công bố điểm 4.4. Họp tổng kết, rút kinh nghiệm và giải đáp thắc mắc	5	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	Sinh viên thực hiện viết bài thu hoạch theo sự hướng dẫn của giảng viên.	- Tập hợp tài liệu, viết bài thu hoạch.	HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 2: TÌM HIỂU THỰC TẾ TẠI CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA TRONG TỈNH 2.1. Liên hệ với các thiết chế văn hóa trong tỉnh 2.2. Sinh viên thực hiện tìm hiểu thực tế tại các thiết chế văn hóa trong tỉnh dưới sự	10	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1	Sinh viên lựa chọn điểm thực tế và tiến hành tìm hiểu tại cơ sở thực tế theo sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ tại cơ sở.	- Đọc tài liệu. - Chủ động tìm hiểu, thu thập tài liệu. - Chuẩn bị các vấn đề cần tìm hiểu trước khi đến cơ sở thực tế.	HD 9.1 HD 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
hướng dẫn của GV và cán bộ tại cơ sở		5.3.2 5.3.3			
PHẦN 3: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN THEO CHƯƠNG TRÌNH 3.1. Trong quá trình di chuyển - Sinh viên tiến hành tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể trong khi đoàn di chuyển trên xe. - Giảng viên nhận xét, rút kinh nghiệm 3.2. Tại các điểm, cơ sở thực tế - Quan sát - Phỏng vấn - Thu thập dữ liệu 3.3. Tại các điểm dừng chân - So sánh, phân tích, đánh giá, giải thích về những điều đã thu thập được - Đưa ra kiến nghị, giải pháp	10	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Sinh viên thực hiện yêu cầu theo sự phân công của giảng viên. - Giảng viên theo dõi, nhận xét, chấm điểm.		HD 9.2 HD 9.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Anh Trà	Mấy đặc điểm văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long	1984	Viện Văn hóa	TT học liệu LVH	x	
2	Nguyễn Hữu Hiếu	Diễn trình văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long	2010	Thời Đại	TT học liệu LVH	x	
3	Trường ĐH Đồng Tháp	Quy định về thực tế chuyên môn		Lưu hành nội bộ	GV cung cấp	x	
4		Tài liệu liên quan trên internet			Internet		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Hoàn thành các công việc chuẩn bị trước chuyến đi do giáo viên phân công.
- Thực hành một số nghiệp vụ trong chuyến đi do giáo viên phân công.
- Nộp bài thu hoạch đúng thời hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ 1/Bài thu hoạch 1	Phần 2	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.3
2	Thường kỳ 2/Chăm trực tiếp các hoạt động trong chuyến đi	Phần 3	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	0.4
3	Kết thúc học phần/Bài thu	Phần 3	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.2.1,	0.3

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
	hoạch 2		5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	



B48. THỰC HÀNH CÔNG TÁC QLVH Ở CƠ SỞ 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành công tác QLVH ở cơ sở 1
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 05/50/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 Email: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918088799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 1 giúp sinh viên tiếp cận với công việc thực tế của một nhân viên văn hóa – xã hội tại các doanh nghiệp, cơ quan và các thiết chế văn hóa nói chung. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có sự lựa chọn lĩnh vực chuyên môn sâu đúng đắn và phù hợp cho tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Học phần có mục tiêu giúp sinh viên bước đầu làm quen với công việc thực tế của nhân viên văn hóa – xã hội tại cơ quan, doanh nghiệp để giúp các em có cái nhìn thực tế về công việc trong tương lai đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả. Quan học phần, sinh viên có sự lựa chọn chuyên ngành hẹp cho tương lai tốt hơn.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật	1.2	2
5.1.2	Giải thích được kiến thức về di sản văn hoá	1.3	3
5.1.3	Hiểu được kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở	1.4	2
5.1.4	Hiểu được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá	1.5	2
5.1.5	Hiểu được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện	1.6	2
5.1.6	Phân loại văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ	1.7	3
5.1.7	Vận dụng kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp công sở	1.8	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Có khả năng phân tích các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.2.3	Hiểu được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3	3
5.2.4	Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	2.4	3
5.2.5	Có khả năng phân tích các hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá.	2.5	3
5.2.6	Bước đầu tiếp cận trong soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản.	2.6	2
5.2.7	Ứng dụng được kỹ giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	3
5.2.8	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	2.8	3
5.2.9	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	5
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	5
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: ĐỊNH HƯỚNG, GIỚI THIỆU TRƯỚC KHI ĐI THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ 1.1. Giảng viên định hướng nội dung thực hành tại cơ sở 1.2. Giảng viên giới thiệu cơ sở thực hành	2	5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Giảng viên giới thiệu. - Sinh viên suy nghĩ, lựa chọn phù hợp với bản thân.	- Nghiên cứu về vị trí việc làm sau tốt nghiệp. - Lựa chọn, đăng ký cơ sở thực hành.	HĐ9.1 HĐ9.2
PHẦN 2: TỔ CHỨC LIÊN HỆ, ĐĂNG KÝ CƠ SỞ THỰC HÀNH 2.1. Sinh viên liên hệ cơ sở thực hành 2.2. Sinh viên đăng ký cơ sở và nội dung thực hành	1	5.1.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Sinh viên liên hệ theo nhóm với cơ sở thực hành. - Sinh viên đăng ký theo nhóm với giảng viên hướng dẫn.	- Liên hệ với giảng viên, cơ sở thực hành. - Đăng ký nội dung, cơ sở thực hành và người hướng dẫn.	HĐ9.1 HĐ9.2
PHẦN 4: TỔNG KẾT, RÚT KINH NGHIỆM 4.1. Sinh viên viết báo cáo thu hoạch 4.2. Chấm báo cáo thu hoạch 4.3. Tổng kết, rút kinh nghiệm	2	5.1.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Chấm báo cáo thu hoạch. - Tổ chức nhận xét, rút kinh nghiệm và công bố điểm.	- Viết báo cáo thu hoạch và nộp đúng tiến độ. - Họp rút kinh nghiệm đầy đủ, thực chất, nghiêm túc.	HĐ9.1 HĐ9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 3: SINH VIÊN THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ 3.1. Sinh viên thực hành tại cơ sở dưới sự	50	Tất cả	- Quan sát, thực hành dưới sự hướng dẫn của	- Nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ cơ sở thực tập.	HĐ9.1 HĐ9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
hướng dẫn của cán bộ 3.2. Sinh viên đăng ký và viết báo cáo thu hoạch			cán bộ ở cơ sở. - Đăng ký và viết báo cáo thu hoạch.	- Nghiên cứu vị trí việc làm đã đăng ký thực hành.	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hiệu trưởng ĐHĐT	Chuẩn đầu ra ngành QLVH	2021	Tài liệu nội bộ	www.dthu.edu.vn	x	
2	Internet	Các văn bản liên quan đến lĩnh vực thực hành					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn của khoa, trường trước khi đi thực hành.
- Thực hiện quy định thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ.
- Chấp hành sự phân công của giảng viên phụ trách, cơ sở thực hành, cán bộ hướng dẫn thực hành.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Trường đại học Đồng Tháp, các quy định của nhà nước, cơ sở thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Quá trình thực hành/Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở	Tất cả	Tất cả	0.5
2	Thu hoạch/Giảng viên hướng dẫn	Tất cả	Tất cả	0.5

B49. THỰC HÀNH CÔNG TÁC QLVH Ở CƠ SỞ 2**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực hành công tác QLVH ở cơ sở 2
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 05/50/70
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 Email: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.3 Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918088799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Thực hành công tác quản lý văn hóa ở cơ sở 2 giúp sinh viên tiếp cận sâu hơn với công việc thực tế của một nhân viên văn hóa – xã hội tại các doanh nghiệp, cơ quan và các thiết chế văn hóa nói chung. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có sự lựa chọn lĩnh vực chuyên môn sâu đúng đắn và phù hợp trong quá trình thực tập sau này cũng như công việc trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Học phần nhằm mục tiếp giúp sinh viên tiếp cận với công việc chuyên môn của cán bộ văn hóa – xã hội tại doanh nghiệp ở mức sâu hơn sau khi đã trải qua học phần Thực hành quản lý văn hóa ở cơ sở 1. Thông qua học phần này, sinh viên tiếp cận và tìm hiểu sâu hơn về công việc tương lai cũng như thông tin về cơ sở thực tập, chuẩn bị cho đợt thực tế và thực tập tại cơ sở. Đồng thời, học phần giúp sinh viên có lựa chọn lĩnh vực chuyên môn phù hợp với bản thân.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật	1.2	2
5.1.2	Giải thích được kiến thức về di sản văn hoá	1.3	3
5.1.3	Hiểu được kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở	1.4	2
5.1.4	Hiểu được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá	1.5	2
5.1.5	Hiểu được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện	1.6	2
5.1.6	Phân loại văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ	1.7	3

5.1.7	Vận dụng kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp công sở	1.8	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.1	3
5.2.2	Có khả năng phân tích các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện.	2.2	3
5.2.3	Hiểu được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn.	2.3	3
5.2.4	Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả.	2.4	3
5.2.5	Có khả năng phân tích các hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá.	2.5	3
5.2.6	Bước đầu tiếp cận trong soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản.	2.6	2
5.2.7	Ứng dụng được kỹ giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp.	2.7	4
5.2.8	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy.	2.8	4
5.2.9	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	5
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	5
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 1: ĐỊNH HƯỚNG, GIỚI THIỆU TRƯỚC KHI ĐI THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ 1.1. Giảng viên định hướng nội dung thực hành tại cơ sở 1.2. Giảng viên giới thiệu cơ sở thực hành	2	5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Giảng viên giới thiệu. - Sinh viên suy nghĩ, lựa chọn phù hợp với bản thân.	- Nghiên cứu về vị trí việc làm sau tốt nghiệp. - Lựa chọn, đăng ký cơ sở thực hành.	HD9.1 HD9.2
PHẦN 2: TỔ CHỨC LIÊN HỆ, ĐĂNG KÝ CƠ SỞ THỰC HÀNH 2.1. Sinh viên liên hệ cơ sở thực hành 2.2. Sinh viên đăng ký cơ sở và nội dung thực hành	1	5.1.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Sinh viên liên hệ theo nhóm với cơ sở thực hành. - Sinh viên đăng ký theo nhóm với giảng viên hướng dẫn.	- Liên hệ với giảng viên, cơ sở thực hành. - Đăng ký nội dung, cơ sở thực hành và người hướng dẫn.	HD9.1 HD9.2
PHẦN 4: TỔNG KẾT, RÚT KINH NGHIỆM 4.1. Sinh viên viết báo cáo thu hoạch 4.2. Chấm báo cáo thu hoạch 4.3. Tổng kết, rút kinh nghiệm	2	5.1.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Chấm báo cáo thu hoạch. - Tổ chức nhận xét, rút kinh nghiệm và công bố điểm.	- Viết báo cáo thu hoạch và nộp đúng tiến độ. - Họp rút kinh nghiệm đầy đủ, thực chất, nghiêm túc.	HD9.1 HD9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN 3: SINH VIÊN THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ 3.1. Sinh viên thực hành tại cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ 3.2. Sinh viên đăng ký và viết báo cáo thu hoạch	50	Tất cả	- Quan sát, thực hành dưới sự hướng dẫn của cán bộ ở cơ sở. - Đăng ký và viết báo cáo thu hoạch.	- Nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ cơ sở thực tập. - Nghiên cứu vị trí việc làm đã đăng ký thực hành.	HĐ9.1 HĐ9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hiệu trưởng ĐHĐT	Chuẩn đầu ra ngành QLVH	2021	Tài liệu nội bộ	www.dthu.edu.vn	x	
2	Internet	Các văn bản liên quan đến lĩnh vực thực hành					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn của khoa, trường trước khi đi thực hành.
- Thực hiện quy định thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ.
- Chấp hành sự phân công của giảng viên phụ trách, cơ sở thực hành, cán bộ hướng dẫn thực hành.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Trường đại học Đồng Tháp, các quy định của nhà nước, cơ sở thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Quá trình thực hành/Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở	Tất cả	Tất cả	0.5
2	Thu hoạch/Giảng viên hướng dẫn	Tất cả	Tất cả	0.5

B50. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã lớp học phần: CM
- Số tín chỉ: 08 Số tiết tín chỉ: 00/240/280
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 Email: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918088799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên có điều kiện tiếp xúc với các công việc thực tế tại các cơ quan, đơn vị nhằm kiểm tra lại những kiến thức đã học, rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng, có cái nhìn tổng quát và thực tế hơn cũng như hình thành thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

Học phần nhằm mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với công việc thực tế tại cơ sở, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng các kiến thức đã học, rèn luyện các kỹ năng cần thiết và hình thành ý thức, phẩm chất nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về lịch sử - văn hoá Việt Nam đã trang bị vào hoạt động nghề nghiệp	1.1	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hoá - nghệ thuật	1.2	4
5.1.3	Giải thích được kiến thức về di sản văn hoá tại địa phương	1.3	5
5.1.4	Phân tích được kiến thức về các thiết chế văn hoá, văn hoá cơ sở gắn với cơ sở, địa phương thực tập	1.4	4
5.1.5	Phân tích được kiến thức về xây dựng, thẩm định kế hoạch và dự án văn hoá tại địa phương, đơn vị thực tập	1.5	4
5.1.6	Phân tích được các kiến thức về biên tập, tổ chức các chương trình nghệ thuật, hoạt động lễ hội, sự kiện tại địa phương, đơn vị	1.6	4
5.1.7	Phân loại được kiến thức về văn bản hành chính và công tác văn thư lưu trữ tại địa phương, đơn vị thực tập	1.7	4
5.1.8	Vận dụng kiến thức về tâm lý học quản lý và văn hóa giao tiếp	1.8	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	công sở tại đơn vị thực tập		
5.1.9	Có hiểu biết cơ bản về ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác thực tập	1.9	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích, thiết kế, tổ chức, điều hành các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện tại địa phương, đơn vị thực tập	2.1	4
5.2.2	Có khả năng phân tích, thẩm định các kế hoạch và dự án văn hoá, chương trình nghệ thuật, chương trình lễ hội, sự kiện tại địa phương, đơn vị thực tập	2.2	4
5.2.3	Thực hiện được công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá cơ sở, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn tại địa phương, đơn vị thực tập	2.3	4
5.2.4	Nhận biết được các biến đổi trong đời sống văn hóa cơ sở nhằm đưa ra giải pháp tổ chức quản lý có hiệu quả tại địa phương, đơn vị thực tập	2.4	3
5.2.5	Có khả năng phân tích, thẩm định, quản lý và tổ chức hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hoá địa phương, đơn vị thực tập	2.5	4
5.2.6	Thành thạo trong soạn thảo, tiếp nhận, xử lý văn bản địa phương, đơn vị thực tập	2.6	4
5.2.7	Ứng dụng được kỹ giao tiếp tự tin; ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp địa phương, đơn vị thực tập	2.7	3
5.2.8	Có khả năng khai thác, nghiên cứu các tài liệu khoa học, văn bản pháp quy địa phương, đơn vị thực tập	2.8	3
5.2.9	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả địa phương, đơn vị thực tập	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	5
5.3.2	Tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	5
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Tại các cơ quan Nhà nước - Thực hiện các quy định đối với cán bộ, viên chức tại cơ sở thực tập về: tác phong, trang phục, giờ làm việc, giao tiếp, ... và các quy định khác. - Tìm hiểu chi tiết thông tin về cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập. - Hiểu rõ các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo - điều hành, kế hoạch, chương trình hành động và nguyên tắc thực hiện công việc liên quan đến vị trí thực tập và cơ sở thực tập.	240	Tất cả	Thực tập tại cơ sở theo sự hướng dẫn của giảng viên, cán bộ hướng dẫn tại cơ sở và giảng viên phụ trách.	- Nghiên cứu quy định thực tập hiện hành của nhà trường. - Tham dự buổi tư vấn, hướng dẫn của khoa và giảng viên phụ trách thực tập. - Chuẩn bị hồ sơ thực tập theo mẫu của Trung tâm phát triển kỹ năng nghề nghiệp. - Liên hệ cơ sở thực tập, đăng ký thực tập.	Theo Quy định hiện hành của Trường Đại học Đồng Tháp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo việc soạn thảo kế hoạch, báo cáo, chương trình và các thể loại văn bản khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở thực tập. - Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo đạt kết quả tốt khi thực hiện các nhiệm vụ do người hướng dẫn và cơ sở thực tập phân công. - Chủ động và tích cực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cùng với người hướng dẫn thực tập và các thành viên khác tại cơ sở thực tập. <p>Tại các công ty, doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên tại cơ sở thực tập về: tác phong, trang phục, giờ làm việc, hành vi và ngôn phong giao tiếp,... và các quy định khác. - Tìm hiểu chi tiết thông tin về cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập. - Hiểu rõ các quy định pháp luật về văn hóa, biểu diễn - truyền thông, bộ tiêu chí xây dựng văn hóa doanh nghiệp,... và nguyên tắc thực hiện công việc liên quan đến vị trí thực tập và cơ sở thực tập. - Hiểu rõ và thực hiện thành thạo quy trình tổ chức sự kiện như: hiểu biết về thương hiệu tổ chức sự kiện, đối tượng công chúng mà sự kiện muốn hướng đến, xác định mục tiêu của sự kiện, lên ý tưởng chủ đạo thực hiện, dự toán kinh phí cho sự kiện, chuẩn bị hoạt động chuỗi cung ứng - nhân sự - kỹ thuật, tổng kết và truyền thông hậu sự kiện để kéo dài hiệu ứng sự kiện. - Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo đạt kết quả tốt khi thực hiện các nhiệm vụ do người hướng dẫn và cơ sở thực tập phân công. - Chủ động và tích cực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cùng với người hướng dẫn thực tập và các thành viên khác tại cơ sở thực tập. 				<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch theo sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở. - Tham dự lễ xuất phát thực tập do Trường tổ chức. - Thực hiện các công việc được giao tại cơ sở. - Nộp phiếu tiếp nhận thực tập trước khi đi thực tập. - Cung cấp thông tin về đề tài báo cáo thực tập cho giảng viên phụ trách. - Tiến hành chọn và viết báo cáo thực tập theo mẫu dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách và cán bộ hướng dẫn. - Hoàn thành hồ sơ thực tập, nộp về khoa chủ quản. - Báo cáo kết quả thực tập. 	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hiệu trưởng	Quy định về quản lý và tổ chức thực tập tốt nghiệp các ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-ĐHĐT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng	2013	Tài liệu nội bộ	www.dthu.edu.vn	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		Tháp					
2	Internet	Các văn bản liên quan đến lĩnh vực thực tập					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn của khoa, trường trước khi đi thực tập.
- Thực hiện quy định thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ.
- Chấp hành sự phân công của giảng viên phụ trách, cơ sở thực tập, cán bộ hướng dẫn thực tập.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định thực tập của Trường đại học Đồng Tháp, các quy định của nhà nước, cơ sở thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của người học được thực hiện dựa trên nguyên tắc phối hợp bình đẳng, minh bạch và đồng thuận giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập.

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Mức độ tìm hiểu thông tin về cơ sở thực tập.
- Mức độ năng lực vận dụng kiến thức đã được trang bị vào giải quyết các tình huống trong quá trình thực hiện công tác tổ chức, quản lý văn hóa tại cơ sở.
- Mức độ rèn luyện kỹ năng và hình thành phẩm chất cá nhân trong quá trình thực tập (việc tuân thủ các quy định tại cơ sở thực tập; ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực tập).
- Mức độ thực thi và hoàn thành nhiệm vụ thực tập do người hướng dẫn thực tập phân công và đánh giá.
- Mức độ đóng góp giải pháp nâng cao chất lượng cho công tác tổ chức và quản lý văn hóa tại cơ sở.

9.3. Quy trình đánh giá

- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp về cho Khoa đào tạo có xác nhận của cơ sở thực tập.
- Khoa đào tạo tiến hành việc thành lập hội đồng đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp, bao gồm giảng viên chuyên ngành và các chuyên gia có kinh nghiệm trong ngành.
- Sinh viên trình bày kết quả thực tập trước hội đồng.
- Hội đồng dựa trên hồ sơ thực tập và nội dung trình bày để đánh giá kết quả thực tập của người học.

9.4. Nội dung đánh giá

- Ý thức, thái độ và trách nhiệm trong công việc (sự tuân thủ giờ giấc trong cơ quan, sự chấp hành phân công của tổ chức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức học hỏi cầu tiến).
- Mức độ hoàn thành kỹ năng, nghiệp vụ nghề.
- Mức độ hoàn thành công việc do cán bộ hướng dẫn thực tập giao.
- Mức độ vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra trong quá trình thực tập.

- Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, quản lý điều hành cơ sở văn hóa và cơ sở kinh doanh du lịch.

- Hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của người làm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, sự kiện, du lịch.

- Đề xuất được những giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng nghề.

9.5. Điểm môn học Thực tập tốt nghiệp

Điểm môn học Thực tập tốt nghiệp là điểm trung bình cộng giữa điểm do cán bộ hướng dẫn thực tập đánh giá (Điểm 1) và điểm do giảng viên trường Đại học Đồng Tháp đánh giá (Điểm 2).

+ Điểm Đ1 (hệ số 0,7): là điểm do cán bộ hướng dẫn thực tập ở cơ sở thực tập đánh giá quá trình thực tập của sinh viên;

+ Điểm Đ2 (hệ số 0,3): là điểm do giảng viên của trường Đại học Đồng Tháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập và báo cáo của sinh viên sau khi kết thúc đợt thực tập.

Điểm môn học thực tập tốt nghiệp được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 01 chữ số thập phân. Sinh viên hoàn thành môn học thực tập tốt nghiệp khi các điểm Đ1, Đ2 và điểm trung bình môn học thực tập tốt nghiệp đạt từ 5,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10). Điểm môn học thực tập tốt nghiệp được tính theo công thức:

$$\text{Điểm thực tập} = (\text{Đ1} \times 0,7) + (\text{Đ2} \times 0,3)$$

B51. NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG NAM BỘ**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Nghệ thuật truyền thống Nam Bộ
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/00/105
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979242401 E-mail: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành và đặc trưng văn hóa của vùng đất Nam bộ. Kiến thức về các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở Nam bộ. Hình thành các kiến thức, kỹ năng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc nói chung và các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở Nam bộ nói riêng.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành và đặc trưng văn hóa của vùng đất Nam bộ những yếu tố dẫn đến sự ra đời và phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở Nam Bộ. Vận dụng những kiến thức về các loại hình nghệ thuật truyền thống ở vùng đất Nam bộ để có thể phân tích, nhận định, diễn giải trong học tập, nghiên cứu và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghệ thuật ở Nam bộ. Thực hiện được kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu, so sánh đối chiếu loại hình văn hóa nghệ thuật để hỗ trợ trong quá trình học tập, công tác chuyên ngành. Phát triển kỹ năng tra cứu, sưu tầm tài liệu và phối hợp làm việc nhóm hoàn thành các dự án về văn hóa nghệ thuật, báo cáo đề tài nghiên cứu.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành và đặc trưng văn hóa của vùng đất Nam bộ những yếu tố dẫn đến sự ra đời và phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở Nam Bộ	1.1	2
5.1.2	Vận dụng những kiến thức về các loại hình nghệ thuật truyền thống ở vùng đất Nam bộ để có thể phân tích, nhận định, diễn giải trong học tập, nghiên cứu và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.	1.3	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, tổ chức các hoạt	2.5	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghệ thuật ở Nam bộ.		
5.2.2	Thực hiện được kỹ năng tự tìm tài liệu và tự nghiên cứu, so sánh đối chiếu loại hình văn hóa nghệ thuật để hỗ trợ trong quá trình học tập, công tác chuyên ngành.	2.8	3
5.2.3	Phát triển kỹ năng tra cứu, sưu tầm tài liệu và phối hợp làm việc nhóm hoàn thành các dự án về văn hóa nghệ thuật, báo cáo đề tài nghiên cứu.	2.9	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm cá nhân: cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: tỉ mỉ, kiên nhẫn, khách quan; nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, có tinh thần phối hợp, có khả năng làm việc dưới áp lực.	3.2	3
5.3.3	Sinh viên thực hiện tự chủ và trách nhiệm xã hội: có ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội, công bằng; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại nơi làm việc.	3.3	3

6. Nội dung phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1: KHÁT QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT NAM BỘ 1.1. Điều kiện tự nhiên 1.2. Lịch sử hình thành	6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 2: ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA VÙNG NAM BỘ 2.1. Văn hóa với môi trường tự nhiên 2.2. Văn hóa với môi trường xã hội 2.3. Ngôn ngữ và văn học	9	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT	18	5.1 5.2	- Giảng viên thuyết giảng, đặt	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6].	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
TRUYỀN THÔNG TIÊU BIỂU Ở NAM BỘ 3.1. Đờn ca tài tử 3.2. Cải lương 3.3. Hò, Lý Nam bộ 3.4. Hát bội 3.5. Các loại hình tiêu biểu khác		5.3	câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp, giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - Sinh viên phân thành các nhóm đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/ trao đổi trên lớp.	9.3 9.4
CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TRUYỀN THÔNG NAM BỘ 4.1. Công tác bảo tồn 4.2. Hoạt động phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Nam bộ	12	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Xem tài liệu [1,2,3,4,5,6]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp.	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên)	Đặc trưng văn hóa vùng Nam bộ	2018	KHXH	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ngô Đức Thịnh	Văn hóa Vùng và phân vùng văn hóa	2019	Đại học Quốc gia TP HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Văn Chiêu	Nghệ thuật sân khấu Hát bội	2008	Trẻ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Võ Trường Kỳ	Tìm hiểu đờn	2017	Quân đội	Trung tâm		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		ca tài tử		nhân dân	học liệu Lê Vũ Hùng		
5	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	Góp phần nghiên cứu đờn ca tài tử Nam bộ	2011	Âm nhạc	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6		Các tài liệu, bài viết, Video trên Youtube, đài truyền hình					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên lên lớp đúng giờ, xem trước tài liệu và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên khi trên lớp.

- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận, trao đổi theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.

- Các nhóm sinh viên nghiên cứu các đề tài giảng viên phân công, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình theo thời gian quy định.

- Ngoài ra, sinh viên không được vắng quá 20% trên tổng số tiết (quá 06 tiết/30 tiết).

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	5.1;5.2;5.3	0.1
9.2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	5.1;5.2;5.3	0.2
9.3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) hoặc tiểu luận - Nội dung/vấn đề trọng tâm	5.1;5.2;5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	5.1;5.2;5.3	0.5

B52. VĂN HÓA VN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn hóa VN trong bối cảnh toàn cầu hóa
 - Mã lớp học phần: CM
 - Số tín chỉ: 03
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 45/00/105
Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
 - Điện thoại: 0979242401
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
E-mail: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm.
 - Điện thoại: 0975953795
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ.
Email: nguyenvuomtv@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp SV hiểu rõ hơn về nguồn gốc, đặc điểm, bản chất, các giai đoạn phát triển và sự hiện diện của toàn cầu hóa ở Việt Nam cũng như có khả năng nhận diện được các giá trị cốt lõi làm nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam từ đó có ý thức trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại trong quá trình hội nhập.

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên hiểu rõ hơn về toàn cầu hóa và bản sắc văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở đó có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam và có ý thức chọn lọc khi tiếp cận các giá trị văn hóa bên ngoài.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các kiến thức về bản sắc văn hóa VN vào hoạt động nghề nghiệp	1.1	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về văn hóa – nghệ thuật trong bối cảnh hiện nay	1.2	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nhận biết được sự biến đổi các giá trị bản sắc văn hóa Việt Nam nhằm đưa ra giải pháp tổ chức, quản lý có hiệu quả	2.4	3
5.2.2	Ứng dụng được kỹ năng giao tiếp tự tin, ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp	2.7	3
5.2.3	Khai thác được các nguồn tài liệu, văn bản pháp quy phục vụ học tập, công việc	2.8	3
5.2.4	Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả phục vụ công việc	2.9	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Cẩn thận, nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, lịch sự, lễ phép trong công việc	3.1	3
5.3.2	Tì mi, kiên nhẫn, khách quan, có tinh thần phối hợp và làm việc dưới áp lực công việc	3.2	3
5.3.3	Có ý thức trách nhiệm cao, tôn trọng pháp luật, quy định tại môi trường làm việc	3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TOÀN CẦU HÓA VÀ BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM</p> <p>1.1. Những vấn đề cơ bản về toàn cầu hóa</p> <p>1.1.1. Quan niệm về toàn cầu hóa</p> <p>1.1.2. Sự hình thành và phát triển của toàn cầu hóa</p> <p>1.1.3. Bản chất của toàn cầu hóa</p> <p>1.2. Khái quát về bản sắc văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.1. Khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc</p> <p>1.2.2. Hệ giá trị cơ bản làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam</p>	10	5.1.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình. - Vấn đáp. - Đặt vấn đề. - Thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước. - Nêu các thắc mắc. - Hoàn thành các yêu cầu của GV trên lớp. 	<p>HD 9.1</p> <p>HD 9.4</p>
<p>CHƯƠNG 2: BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA</p> <p>2.1. Tính hai mặt của toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay</p> <p>2.1.1. Tính tích cực</p> <p>2.1.2. Tính tiêu cực</p> <p>2.2. Những biểu hiện của sự biến đổi các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay</p> <p>2.2.1. Sự suy thoái của các giá trị văn hóa truyền thống</p> <p>2.2.2. Sự thích ứng, giao thoa các giá trị văn hóa truyền thống và sự hình thành các giá trị văn hóa mới mang tính toàn cầu</p>	15	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình. - Vấn đáp. - Đặt vấn đề. - Thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước. - Nêu các thắc mắc. - Hoàn thành các yêu cầu của GV trên lớp. 	<p>HD 9.1</p> <p>HD 9.2</p> <p>HD 9.4</p>
<p>CHƯƠNG 3: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG ĐIỀU KIỆN TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY</p> <p>3.1. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, giữ vững độc lập tự chủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>3.2. Định hướng hoạt động giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nâng cao khả năng quản lý Nhà nước về văn hóa</p> <p>3.3. Bảo vệ và phát huy những giá trị tích cực của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam</p> <p>3.4. Mở rộng dân chủ, phát huy tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam</p>	20	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình. - Vấn đáp. - Đặt vấn đề. - Thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước. - Nêu các thắc mắc. - Hoàn thành các yêu cầu của GV trên lớp. 	<p>HD 9.1</p> <p>HD 9.3</p> <p>HD 9.4</p>

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Quang Phúc	Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	2013	Lao động – Xã hội	TT học liệu LVH	x	
2	Huỳnh Công Bá	Cội nguồn và bản sắc văn hóa Việt Nam	2019	Thuận Hóa	TT học liệu LVH	x	
3	Thành Duy	Văn hóa VN trước xu thế toàn cầu hóa thời cơ và thách thức	2007	Văn hóa và Viện Văn hóa	TT học liệu LVH		x
4	Trần Văn Giàu	Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc VN	1993	TP.HCM	TT học liệu LVH		x
5	Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang	Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay	1996	Thế giới	TT học liệu LVH		x
6	Trường Lưu	Toàn cầu hóa và vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc	2003	Chính trị QG	TT học liệu LVH		x
7	Trần Hoàng Phong	Bản sắc văn hóa VN trong bối cảnh toàn cầu hóa – Đề tài cấp cơ sở ĐH ĐT	2011	Lưu hành nội bộ	TT học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần			0.1
2	Kiểm tra thường kỳ 1	Chương 2	5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4	0.2
3	Kiểm tra thường kỳ 2	Chương 3	5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4	0.2
4	Thi kết thúc học phần	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

6.2. **Đội ngũ giảng viên** (xem Phụ lục)

6.3. **Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học**

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Hệ thống hỗ trợ thực hành hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tổ chức sự kiện - hội nghị và hoạt động thể thao.	Hội trường H1 (sức chứa cùng lúc 450 người, âm thanh, ánh sáng, màn hình led 100 inch, wifi tốc độ cao).
		Quảng trường A9 (sức chứa, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, wifi tốc độ cao).
		Giảng đường 1 (sức chứa cùng lúc 350 người, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, wifi tốc độ cao).
		- Hệ thống tập luyện và thi đấu thể thao: sân bóng đá cỏ nhân tạo; sân bóng đá futsal; bộ dụng cụ tập luyện thể hình; đường chạy điền kinh; sân bóng chày; bóng rổ; cầu lông, bóng bàn.
2	Hệ thống hỗ trợ dạy - học (phòng học; phòng sinh hoạt chuyên môn; kết nối internet).	- Phòng học: (âm thanh, máy chiếu, ti vi, bảng viết). - Phòng sinh hoạt chuyên môn: 01 phòng (âm thanh, máy chiếu, ti vi, bảng viết). - Hệ thống đường kết nối internet tốc độ cao (80Mps x 3 line) và wifi zone miễn phí phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường.
3	Hệ thống máy tính truy cập thông tin và thực hành tin học.	560 máy tính chất lượng cao.

7. **Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở đi.
- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.

- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.

- Các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.

- Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
1									Tiếng Anh 1
2									Tiếng Anh 2
3									Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam
4									Công tác quốc phòng và an ninh
5									Quân sự chung
6									Giáo dục thể chất 1 (Điền kinh – Thể dục)
7									Giáo dục thể chất 2 (Môn Bơi)
8									Bóng đá
9									Bóng chuyền
10									Cầu lông
11									Võ thuật Vovinam
12									Võ thuật Karatedo
13									Cờ vua
14									Bóng bàn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
15									Bóng ném
16									Bóng rổ
17									Tennis (Quần vợt)
18									Đá cầu
19									Triết học Mác-Lênin
20									Kinh tế chính trị Mác-Lênin
21									Chủ nghĩa xã hội khoa học
22									Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23									Pháp luật Việt Nam đại cương
24									Tư tưởng Hồ Chí Minh
25	Đình Văn Nhân	1991	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Nhập môn nghề nghiệp
26	Trần Hoàng Phong	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH&NV TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Phương pháp nghiên cứu khoa học
27									Hình thành và phát triển kỹ năng mềm
28	Đình Ngọc	1981	X		ThS	Tâm lý học	ĐHSP Huế	Khoa SP KHXH	Tâm lý học đại cương

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
	Thắng								
29									Xã hội học đại cương
30									Mỹ học đại cương
31									Lịch sử văn minh Thế giới
32	Nguyễn Anh Tú	1987	X		ThS	Thống kê kinh tế	ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	Khoa Kinh tế & QTKĐ	Thống kê xã hội
33	Đình Ngọc Thắng	1981	X		ThS	Tâm lý học	ĐHSP Huế	Khoa SP KHXH	Tâm lý học xã hội
34	Phùng Ngọc Tiên	1982	X		ThS	Chính trị học	Đại học Vinh	Khoa SP KHXH	Logic học đại cương
35	Nguyễn Thuận Quý	1984		X	TS	Nhân học	Học viện KHXHVN	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo	Dân tộc học đại cương
36	Nguyễn Trần Mai Trâm	1986		X	ThS	Văn hóa học	ĐHKHXH&NV TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Cơ sở văn hóa Việt Nam
37	Lương Thị Huỳnh Như	1984		X	ThS	Quản lý giáo dục	ĐH Đồng Tháp	Khoa VH-DL&CTXH	Đại cương khoa học quản lý
38	Nguyễn Trọng Minh	1976	X		TS	Lịch sử Việt Nam	ĐH KHXH&NV TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Lịch sử văn hóa Việt Nam
39	Lê Thị Thanh Yến	1988		X	ThS	Du lịch học	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	Văn hóa dân gian người Việt

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
40	Trần Hoàng Phong	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH& NV TP HCM	Khoa VHDL&CTXH	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam
41	Đình Văn Nhân	1991	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa VHDL&CTXH	Diễn trình văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long
42	Đỗ Thị Kiều Hoa	1988		X	ThS	Du lịch học	ĐHQG Hà Nội	Khoa VHDL&CTXH	Tổng quan du lịch
43	Trần Hoàng Phong	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH& NV TP HCM	Khoa VHDL&CTXH	Ứng dụng tin học trong quản lý văn hóa
44	Trần Hoàng Phong	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH& NV TP HCM	Khoa VH-DL&CTXH	Đường lối, chính sách về văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam
45	Nguyễn Thanh Tùng	986	X		ThS	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	Khoa KT&QTKD	Khởi nghiệp
46									Kỹ năng tìm việc
47	Nguyễn Huy Bình	1985	X		ThS	Lý luận và PPGD âm nhạc	ĐHSPNT TW	Khoa SP Nghệ thuật	Đại cương âm nhạc
48	Trần Nguyễn Thanh Thảo			X	ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa Sư phạm Nghệ thuật	Đại cương sân khấu
49	Trần Thanh Hà	1962	X		ThS	Luật Kinh tế, Đạo diễn SK	ĐH Luật TP HCM	Hội LHVHNT ĐT	Đại cương múa

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
50	Hồ Hải Thanh	1981	X		ThS	Lý luận và lịch sử mỹ thuật VN	ĐH Mỹ Thuật TPHCM	Khoa SP Nghệ thuật	Đại cương mỹ thuật
51	Võ Xuân Hùng	1979	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hoá Hà Nội	Khoa SP Nghệ thuật	Nhạc cụ
52	Nguyễn Văn Lượm	1986	X		ThS	Văn hóa học	Học viện KHXHVN	Khoa VHDL&CTXH	Vùng văn hóa và phân vùng văn hóa ở Việt Nam
53	Lê Thị Thanh Yến	1988		X	ThS	Du lịch học	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	Làng nghề truyền thống Việt Nam
54	Nguyễn Thị Song Thương	1980		X	TS	Văn hoá học	ĐH Văn hoá Hà Nội	Khoa VHDL&CTXH	Văn hóa các dân tộc Việt Nam
55	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Công tác thể dục – thể thao quần chúng
56	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn
57	Đình Văn Nhân	1991	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Quản lý di sản văn hóa vật thể
58	Đình Văn Nhân	1991	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Quản lý di sản văn hóa phi vật thể
59	Ngô Quang Tuyên	1962	X		ThS	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	Sở VHTT&DL ĐT	Pháp luật về văn hóa thông tin
60	Trần Thanh Hà	1962	X		ThS	Luật Kinh tế, Đạo	ĐH Luật	Hội LHVHNT ĐT	Biên tập và tổ chức

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
						diễn SK	TPHCM		chương trình nghệ thuật
61	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Quản lý các thiết chế văn hóa
62	Lê Thanh Trung	1977	X		ThS	Lịch sử Việt Nam	Đại học Vinh	Sở VH TT&DL ĐT	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật
63	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở
64	Võ Xuân Hùng	1979	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hoá Hà Nội	Khoa SP Nghệ thuật	Giáo dục nghệ thuật
65	Nguyễn Thị Song Thương	1980		X	TS	Văn hoá học	ĐH Văn hoá Hà Nội	Khoa VHDL&CTXH	Phong tục tập quán về lễ hội Việt Nam
66	Nguyễn Thuận Quý	1984			TS	Nhân học	Học viện KHXHVN	Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo	Văn hóa tộc người ở Tây Nam Bộ
67	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Quản trị dịch vụ văn hóa
68	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa
69	Nguyễn Văn Dũng		X		TS	Kinh tế	Học viện CTHCQG HCM	HVCTQG KV IV	Kinh tế học văn hóa
70	Trần Hoàng	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH&	Khoa	Văn hóa giao tiếp

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
	Phong						NV TPHCM	VHDL&CTXH	công sở
71	Trần Công Danh	1975	X		ThS	Du lịch học	ĐH KHXH& NV HN	ĐH Văn Hiến TPHCM	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể
72	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính
73	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Công tác văn thư lưu trữ
74	Lê Thanh Trung	1977	X		ThS	Lịch sử Việt Nam	Đại học Vinh	Sở VHTT&DL ĐT	Thông tin và truyền thông cơ sở
75	Trần Nguyễn Thanh Thảo	1977		X	ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa Sư phạm Nghệ thuật	Phương pháp biên kịch
76	Trần Nguyễn Thanh Thảo	1977		X	ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa Sư phạm Nghệ thuật	Phương pháp dàn dựng múa
77	Đỗ Thị Hà Thơ	1983		X	TS	Hán Nôm	ĐHSP Hà Nội	Khoa SP Ngữ văn	Hán – Nôm trong di sản văn hóa Việt Nam
78	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TPHCM	Khoa VHDL&CTXH	Văn hóa gia đình
79	Nguyễn Văn Lượm	1986	X		ThS	Văn hóa học	Học viện KHXHVN	Khoa VHDL&CTXH	Văn hóa doanh nghiệp
80	Nguyễn Văn Lượm	1986	X		ThS	Văn hóa học	Học viện KHXHVN	Khoa VHDL&CTXH	Văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống
81	Nguyễn Văn Lượm	1986	X		ThS	Văn hóa học	Học viện KHXHVN	Khoa VHDL&CTXH	Văn hóa ẩm thực Việt Nam

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
82	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa VH-DL&CTXH	Thực tế chuyên môn
83	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa VH-DL&CTXH	Thực hành công tác QLVH ở cơ sở 1
84	Đình Văn Nhân	1991	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa VHDL&CTXH	Thực hành công tác QLVH ở cơ sở 2
85	Nguyễn Thị Song Thương	1980		X	TS	Văn hoá học	ĐH Văn hoá Hà Nội	Khoa VH-DL&CTXH	Nghệ thuật văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long
86	Trần Hoàng Phong	1983	X		ThS	Triết học	ĐH KHXH&NV TP HCM	Khoa VH-DL&CTXH	Văn hóa VN trong bối cảnh toàn cầu hóa
87	Dương Thanh Tùng	1990	X		ThS	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP HCM	Khoa VH-DL&CTXH	Thực tập tốt nghiệp